

tuổi hoa

SỐ ĐẶC BIỆT

100

XUÂN KỶ-DẬU



Số 100

NGÀY 1 và 15 THÁNG 2
1969

CHỦ NHIỆM

Chân Tín

THƯ KÝ TÒA SOẠN

Nguyễn-Trường-Sơn

QUẢN LÝ

Văn-Hữu

Tạp - chí TUỔI - HOA
xuất - bản vào ngày
1 và 15 mỗi tháng,
Tòa - soạn : 38, Kỳ - Đồng,
Saigon. Dây nói :
40.034. Giá mỗi số 15đ.
Công sở giá gấp đôi. Báo
dài hạn : Một năm 24 số
360đ : Miền Trung và Cao-
Nguyên Trung Phần 420đ
Giá ủng hộ 500đ trở lên.
Thư từ, bài vở gửi
Nguyễn - Trường - Sơn.
Bưu phiếu, Chi phiếu đề
Vô-văn-Hữu.

• Mua báo dài hạn xin
trả tiền trước.

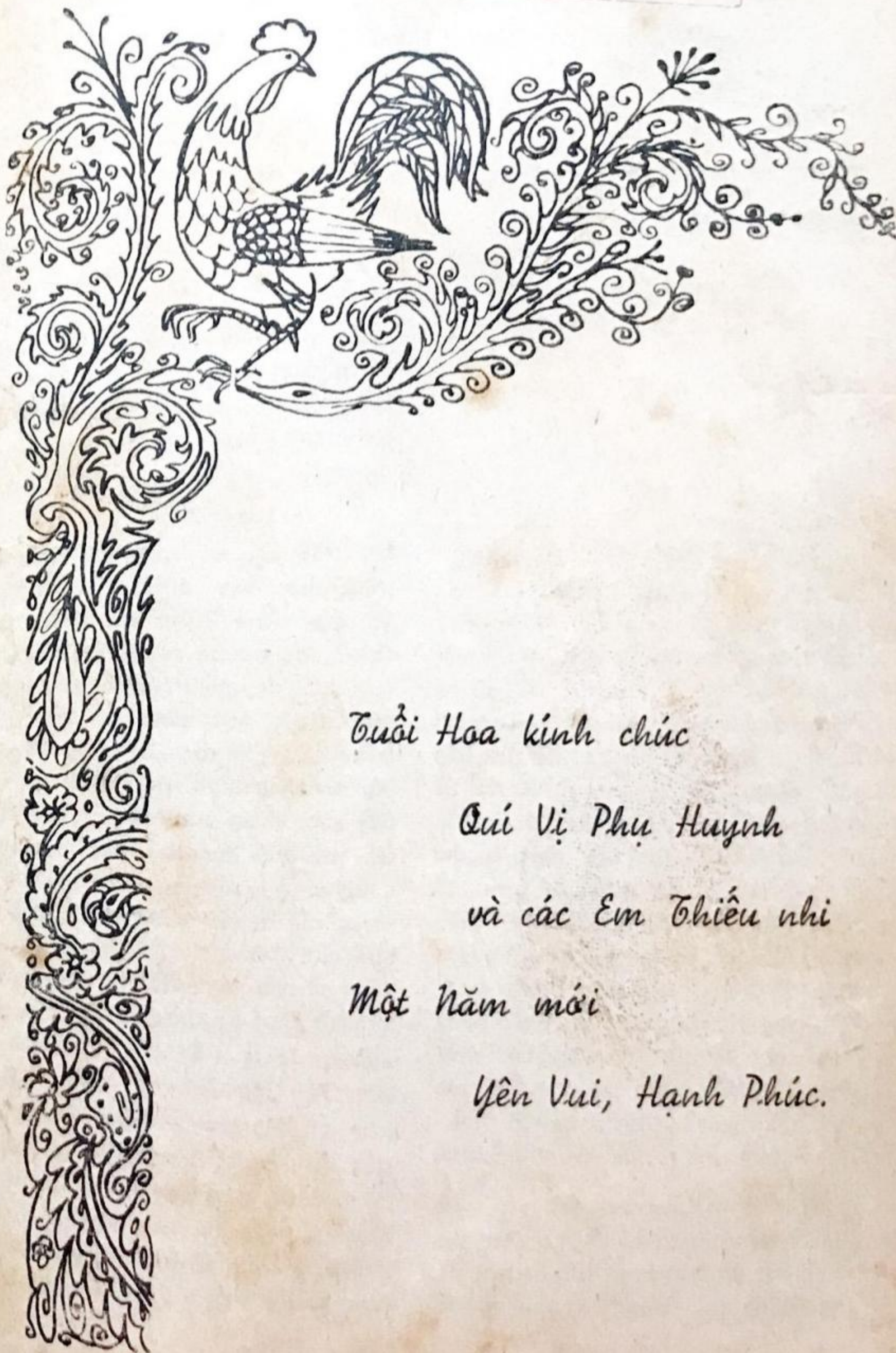
Đọc trong số này :

Những sắc pháo trong ngày Xuân	HOÀNG ĐĂNG CẤP	4
Ở quê	NGUYỄN THÁI HẢI	7
Giấu của	THUẦN GIANG	19
Giết lợn đầu Xuân	MINH QUÂN	31
Giao thừa... em có biết ?	HOÀNG ĐẠI	40
Một lệnh U Đò	HOÀNG ĐĂNG CẤP	47
Một món quà Xuân (truyện tranh)	NGUYỄN TÀI	55
Mùa Xuân chim én	NGUYỄN THỊ MỸ THANH	65
Cô « cò »	THÚY	71
Tuổi Hoa lai rai	HOÀNG ĐĂNG CẤP	75
Vườn Thơ Tuổi Hoa	Q.D.	88

Đang chờ non

Khai Bút đầu năm	ANH TRINH	92
Bé tuyệt thực	LINH HƯƠNG	93
Xuân vui	NGUYỆT KHANH	102
Thơ Bé		104
Mùa Xuân trong rừng	TRINH CHÍ	106

KÍNH BIỂU



Tuổi Hoa kình chúc

Quý Vị Phụ Huynh

và các Em Thiếu nhi

Một Năm mới

Yên Vui, Hạnh Phúc.



NHỮNG SẮC PHÁO TRONG NGÀY XUÂN

• HOÀNG-ĐĂNG-CẤP

*Pháo nổ dòn như một chuỗi cười
Nàng Xuân e lệ bước lên trời
Hoa đào hé nở lòng trinh thắm
Bông cúc tung vàng nở ý vui.*

ANH THƠ

TẠCH ! Tạch ! Đùng ! Đùng !
Tạch ! Tạch ! Đùng ! Đùng ! Tạch !
Đùng ! Pháo nổ vang rền, Giao thừa
đến rồi... Năm cũ đã qua, năm mới
vừa đến... Người người đồ xô ra
đường mặc quần áo đẹp nhất xuất
hành về hướng tốt nhất để tìm hên
suốt năm và đi hái lộc đầu xuân để
coi may rủi. Từng đàn, từng đàn thiếu
nữ Việt-Nam xinh xắn mặc áo dài
cổ cao đủ màu sắc thanh nhã, má đỏ
hồng hồng đi tha thướt đón Xuân
trên các nẻo đường tấp nập cho trời
xuân đã đẹp lại đẹp thêm. Trời xuân
Việt-Nam Thanh Bình tràn ngập tiếng
pháo quê hương và những lời chúc
tụng đẹp nhất, chân thành nhất, trao
cho nhau giữa những người Việt-
Nam cùng chung máu mủ giống nòi.

Tết mà thiếu tiếng pháo nổ dòn
thì kể như thiếu mùi vị quê hương,
thiếu tất cả những gì thiết tha nhất,
cảm động nhất trong tim mỗi người

dân Việt sau một năm dài làm việc
mệt nhọc xây dựng quê hương.
Nhưng tiếng pháo nổ phải chân
thành, tự nhiên, vang rền giữa bầu
trời xuân đẹp hiền hòa chứ không thê
gượng gạo, nhạt nhẽo, lạc lõng giữa
tiếng súng ghê rợn giết người. Trong
bầu trời hòa bình, theo niềm tin của
dân tộc, tiếng pháo có tác dụng đuổi
trừ ma quỷ đem lại điều hên suốt
năm, nhất là xác pháo đỏ hồng tượng
trưng những gì vui tươi nhất, đẹp dễ
nhất của con người. Ngoài ra, tiếng
pháo nổ còn đem đến cho con người
một trò chơi kỳ thú độc đáo của quê
hương, đó là trò chơi *ném pháo* ở
làng Thị Cầu tỉnh Bắc Ninh. Hằng
năm, cứ đến ngày mừng 3 Tết là dân
làng tổ chức thi ném pháo, một cuộc
thi hào hứng đầy hương vị dân tộc.
Một cái pháo đại treo lơ lửng ở cột
sân đình, mọi người thi nhau cầm
pháo tiêu đốt ngòi liệng vào, và phải

liêng làm sao khi pháo tiêu nổ thì lửa bắt ngay vào ngòi pháo đại làm pháo đại nổ luôn. Cuộc thi khó vô cùng và ít ai thành công, trừ một vài người có tài nghệ đặc biệt được toàn thể dân làng tôn sùng. Tiếng pháo nổ phải tượng trưng cho những gì thân yêu nhất, những gì hợp với truyền thống dân tộc nhất, chứ không phải tượng trưng cho sự giàu sang hơn người vì nếu tượng trưng cho sự giàu sang hơn người, tiếng pháo nổ sẽ hết còn là tiếng pháo thân yêu của quê hương gắn liền vào ngày Tết.

Pháo là phải nổ, nổ dòn reo vui, muốn nổ, phải dùng thuốc pháo. Thuốc pháo phải làm sao cho pháo nổ dòn và tan xác pháo. Theo cách thức gia truyền của dân tộc thuốc pháo là hỗn hợp của ba chất : *Diêm trắng, diêm vàng và than*. Dem ba chất này trộn lẫn theo một tỷ lệ nhất định sẽ có thuốc pháo và trong tỷ lệ này, diêm trắng và than phải nhiều hơn. Nếu người ta cho diêm vàng nhiều hơn và than bớt đi, thì thuốc súng sẽ bớt mạnh được gọi là thuốc ngòi chỉ dùng tằm vào ngòi pháo để khi đốt ngòi thì ngòi chỉ xì xì không nổ và cháy dần vào ruột pháo cho pháo nổ : dùng !

Nhưng trong những năm được đốt pháo vừa rồi (không biết năm nay ra sao), người ta không làm thuốc pháo theo công thức gia truyền nữa (thuốc pháo này gọi là *thuốc pháo ta*) mà chỉ dùng loại thuốc nổ Clorat kali của quân đội nguy hiểm hơn thuốc pháo ta nhiều. Thuốc nổ Clorat kali được gọi là *thuốc pháo*

tây. Và như mọi người đều biết trong những năm trước, nơi sản xuất pháo tết nhiều nhất là Xóm Mới ở Gò Vấp tỉnh Gia định và do đồng bào Miền Bắc di cư vào Nam hồi 1954 chế tạo.

Pháo có hai loại chính : *pháo lớn và pháo nhỏ*. Pháo lớn miền Nam gọi là *pháo đại*, miền Bắc gọi là *pháo cối*, miền Trung gọi là *pháo Tống*. Loại pháo đại này nổ to như lựu đạn, như tiếng súng pháo kích. Còn *pháo tiêu* nhỏ hơn nhiều, nổ nhỏ hơn (lẽ dĩ nhiên). Pháo nhỏ hay pháo tiêu được kết thành dây bỏ vào phong giấy đỏ gọi là *pháo dây* hay *pháo phong*, loại pháo phong này được dùng nhiều nhất nếu có phép được đốt pháo. Trong trường hợp đặc biệt, pháo tiêu được kết thành những dây thật dài, khi bán được tính bằng thước gọi là *pháo thước* (1 thước pháo, 2 thước pháo...) Nếu khi pháo nổ tan xác toàn màu hồng thì pháo được gọi là *pháo toàn hồng*, trái lại nếu pháo nổ tan xác ra những mảnh vụn giấy xúc màu lam thì pháo được gọi là *pháo Mã La*. Lẽ dĩ nhiên pháo toàn hồng quý hơn pháo Mã La vì màu hồng tượng trưng tươi trẻ, hy vọng, yêu đời, may mắn.

Trên đây là các loại pháo được dùng trong những năm rồi, có thể nói là những loại *pháo hiện đại*. Còn rất nhiều loại khác ít dùng hơn nhưng có vẻ ly kỳ hơn.

Nào là *Pháo Chuột, Pháo Nhị Thanh, Pháo Tam Thanh, Pháo Thăng Thiên*.

XEM TRANG 84



quê hương đơn sơ

Nếu Xuân này quê hương ngừng tiếng súng
Anh sẽ đưa em về thăm lại xóm làng
Nhìn nắng hàng cau nghiêng buồn ngã bóng
Nhìn bướm trong vườn nở trắng đơm bông

Chim Sẻ ngọt ngào thanh tao giọng hót
Buổi chiều mang mang tiếng sáo diều xưa
Chày giã từng phen gạo thơm lúa tốt
Chú bác bà con mừng phút giao mùa

Rồi dưới hương trầm cùng nhau kể chuyện
Một thuở nào khi chinh chiến chưa về
Ruộng đồng mạ xanh gió đùa uyển chuyển
Từng bước trâu bò rộn rã trên đê

Mục đồng tung tăng hát bài « Quê mẹ »
Áo vá bạc màu chẳng quản nắng mưa
Đình cũ còn vang lời thầy nhỏ nhẹ
Dạy dỗ học trò thương nước yêu quê.

Tóc mẹ bạc màu một sương hai nắng
Tuổi hạc lưng còng chất nặng thời gian
Quên hết nhọc nhằn thức khuya dậy sớm
Lo lắng cho con nghiên bút đến trường

Rồi dưới trăng ngà lung linh xóm cũ
Ông cười ấp ủ cháu nhỏ trong tay
Giã là « thôi, cha con mày một thứ
Bỏ ruộng quên nương cầm súng thay cày »

Tháng chạp rồi đây cu kêu ba tiếng
Trẻ nhỏ mong Nêu dựng sớm ăn chè
Nhà nhà hân hoan sửa sang đôi « Liễn »
Cặm cùi cùi đồ ngồi viết chữ Nho

Chiều 23 pháo dòn tươi ngoài ngõ
Ông Táo về lờn tàu nhỏ tàu to
Kể chuyện trong năm Ngọc Hoàng được rõ
Từ TẾT năm xưa cho đến bây giờ

30 đến rồi gia đình sum họp
Cha mẹ anh em mừng rước Ông Bà
Quỳ lạy trước bàn thờ hương nghi ngút
Tưởng nhớ một thời công đức sinh ra

Tất cả tình yêu trong tim nồng ấm
Dòng máu da vàng nhuộm thắm từ lâu
Nếu nhớ Tổ tiên Quê hương Nòi giống
Em hãy nguyện cầu chinh chiến tàn mau.

NGỌC THÙY GIANG

Ở quê

• NGUYỄN THÁI HẢI

I

BUỔI chiều hôm qua chúng nó họp nhau ngoài vườn bà Ba Lắm. Cũng như mọi lần, thằng Lê đóng vai « chủ tọa », mấy đứa kia có thằng Bảnh, thằng Côn, thằng Lành — toàn là học trò lớp nhất — đóng vai « hội thảo viên ». Cả bọn thích mấy cái « chức » chúng phong cho nhau đó lắm. Chả là thằng Lê vốn là con ông Trưởng Ấp, thường thấy ba hội họp nên bắt chước, cũng hội họp, cũng chủ tọa, cũng hội thảo với lũ bạn. Ngày thường, chúng nó chỉ họp nhau ngoài đồng vào những chiều tắt nắng, trái lại lần này, bốn đứa hẹn nhau đến vườn bà Ba Lắm, cô ruột thằng Lê, từ khi vừa tan học.

Cả bọn ngồi dưới gốc soài to bằng hai ôm tay nhai ổi thật ngon. Thằng Lành nhồm nhoàm một miếng ổi lớn vừa nhai vừa nói :

— Ồi cô Ba ngon quá há bay, tao ăn tới trái thứ hai rồi mà còn thèm...

Thằng Lê cười không nói nhưng thằng Bảnh mồm :

— Mày có muốn xin mấy trái đem về thì xin cho rồi, ở đó bày đặt khen...

— Có mày thêm chớ ai ! Thằng Lành cự.

Thấy hai đứa muốn cãi nhau, thằng Lê phải giảng hòa :

— Tao kêu bay tới đây để nói chuyện chớ để bày cãi lộn hả ?

Lời nói của nó có uy lực vô cùng, hai đứa kia nín khe. Dù sao nó cũng là hạng đàn anh kia mà ! Trong Ấp này, tụi trẻ cỡ tuổi chúng nó có đứa nào hơn thằng Lê được. Nó là con Ông Trưởng Ấp, còn đứa nào hơn ? Nó học giỏi hạng nhất bọn lớp nhất, còn đứa nào hơn ? Nó khỏe nhất bọn lớp nhất, còn đứa nào hơn ? Cái gì nó cũng nhất chứ bộ... Nhưng... có một cái, chỉ trừ một cái, phần thưởng đạo đức mà năm nào cũng về tay thằng Hòa, thằng bé di cư hiền ngoan nhất trường. Lê biết vì sao nó không được phần thưởng đạo đức trường phát hàng năm lắm chứ. Tại các thầy cô không ưa nó mà. Lý do rất giản dị là vì Lê có một

cái « không hay » trong cái gọi là đạo đức của nó.

Bốn đứa họp nhau hôm nay cũng vì cái « không hay » ấy.

Năng còn chưa tắt, le lói len qua kẽ lá đến chỗ chúng nó. Lê nhìn lũ bạn, cái chấm nắng trên người nó lênh qua một bên, nó nói :

— Tao có chuyện này hay lắm bay ? Tao có cách khác chọc cha giáo Bảy rồi...

Thằng Côn im lặng nãy giờ mới lên tiếng :

— Cách gì mà ? Bộ không đóng kịch « què giò » nữa hả ?

— Ờ ! Bộ kịch đó sao mà, ưỡng quá ?

Lê không trả lời ngay, nó lên giọng hỏi :

— Bay biết ca không ?

— Tao thì dư sức, vọng cổ sáu câu hả ? Thằng Lành nói.

— Còn ta ca tân nhạc khỏi chê, lần phát thưởng nào mà không có giọng « oanh vàng » của tao. Thằng Côn vênh mặt khoe.

— Tao hỏi cho có vậy chứ ai không biết bay ca hay. Tao có bài ca này hay mà ngắn lắm, có hai câu hà...

Thằng Bảnh thắc mắc :

— Mà chuyện ca hát dính líu gì tới chuyện kia ?

— Bay chưa biết ý tao, đề tao ca cho nghe một lần là bay hiểu liền.

Rồi không đợi ba đứa kia đồng ý. Lê lấy giọng ca :

—... Một... hai... ba... thằng cha bán kẹo què giò... còn một giò đi kéo xe lôi... một... hai... ba...

Ba đứa bạn vỗ tay cười khen :

— Tưởng gì chớ vậy dễ ợt, tao mới nghe là thuộc liền...

— Mà nè Lê, ai chỉ mày vậy ?

Thằng Lê chỉ tay về phía nhà bà Ba Lắm :

— Cô Ba tao chớ ai, cô nói mình ca hát vậy cha giáo Bảy không nói gì được mà còn tức hơn hồi trước mình làm kịch « què giò » nữa.

— Cô ba giỏi thiệt hén ! Thằng Côn khen rồi đưa ổi lên cắn một miếng tự thưởng. Miếng ổi bị nhai ròn rột nghe bắt thêm.

Thằng Lành nhai ổi theo vừa ca khẽ : « Một... hai... ba... » tụi kia bắt giọng ca theo câu hát đượm đầy ý nghĩa với ông giáo Bảy, người chịu bao cay đắng vì nghiệp giáo của mình.

2

Hôm nay tôi bắt đầu đi học. Cậu mợ tôi không muốn tôi ở nhà để cứ « nghịch ngợm mãi », cứ « đánh nhau với thằng Tâm », hay cứ « leo lên cây soài rồi ngã gãy chân đấy ». Nhà tôi dọn về Ấp sáng hôm qua. Lúc theo cậu xuống văn phòng Ấp, tôi có xem qua trường học rồi. Ngôi trường xây gạch lợp tôn có bốn phòng đủ cho sáu lớp thay đổi sáng chiều ; phòng ngoài cùng là văn phòng, rồi đến phòng lớp mẫu giáo và lớp ba, phòng lớp năm và lớp nhì, cuối cùng, phòng lớp tư

và lớp nhất. Tôi xem trường vào buổi sáng nên chỉ thấy bọn trẻ nhỏ học hành chứ chưa biết mặt bọn học lớp nhất, bọn bạn sau này của tôi. Tôi cũng chưa biết mặt thầy hay cô giáo mới, vì lúc cậu tôi vào xin ghi tên cho tôi, chỉ có ông hiệu trưởng, một nhà giáo trẻ chỉ khoảng ba mươi. Ông xem qua học bạ cũ của tôi ra chiều hài lòng lắm. Cậu tôi hãnh diện vô cùng.

Học buổi chiều thật khó chịu. Thôi thì đủ thứ bức mình, trời nắng chang chang, mặt đường nóng bỏng, lại còn cơn buồn ngủ nữa chứ ! Từ giờ trở đi chả còn được « nằm thẳng cẳng đánh một giấc » như lúc còn ở tỉnh nữa. Trường cách nhà tôi tới hơn nửa cây số, lại không có chỗ để xe, thành ra tôi phải cuốc bộ. Lâu lắm mới đi bộ tôi thấy mỏi cả hai chân. Nếu không có ý mong đợi sớm được gặp thầy hay cô mới, gặp tụi bạn mới thì có lẽ tôi chả sao bước được. Tôi đến trường sớm hơn giờ học những nửa tiếng mà trong lớp đã thấy bóng dáng và tiếng cười của vài đứa rồi. Chúng nó đang ca hát gì đó thì phải. Nghe nhẹ đi, màu đất sậm hơn nhưng không có chút gió nào.

Tôi đứng chân trước cửa lớp, ngập ngừng muốn nói với một đứa ngồi đầu bàn lại thôi. Tất cả có năm đứa. Bốn đứa kia đang quây quần ca hát. Một thằng đang vào vọng cổ, nó xuống thật mùi. Tôi bật khen : « Hay quá ». Nghe tiếng tôi, năm đứa cùng quay ra cả, đứa ngồi đầu bàn nhìn tôi cười toe toét hỏi :

— Mày « ma mới » hả, lớp nào đó ?

— Lớp nhất, phải lớp này không anh ?

Bốn đứa kia nghe trả lời ủa ra vậy lấy tôi bắt chuyện :

— È mày, tao là Lành nè, mày nghe tao ca sáu câu mùi không ?

— Lành mới tên gì, báo danh đi.

— Tôi tên Quân.

— Ý ngộ quá bay ơi, lính mới tên Quân, quân lính...

Một đứa cao lớn nhất bọn thốt. Nó giới thiệu tên Lê, ba đứa kia ngoài thằng Lành ca vọng cổ ra là thằng Côn, thằng Bảnh, thằng Hiền trưng lớp. Đoạn, Lê quay sang chất vấn tôi :

— Mày ở đâu về đó... quân lính ?

— Lúc trước nhà tôi trên tỉnh, nhưng cậu tôi nói thiếu đề tài mới dọn xuống đây.

— « Cậu » mày làm gì mà thiếu đề tài ?

— Viết văn.

— Hồi ở tỉnh mày học trường nào ?

— Trường N. D. mấy anh biết không ?

— Mày học ở N. D. hả, bộ chỉ lắm sao ? Thường mày đứng hạng mấy ?

—... cũng thường thôi...

Tôi muốn trả lời rằng khi học ở N.D. tôi không biết con số nào ngoài con số một, nhưng lại sợ tụi kia không tin, hay bảo mình khoe nên thôi. Vả, nói chuyện với nhau mà cứ như chất vấn, tôi không ưa mấy, tuy tôi vẫn phải làm theo lời mợ căn dặn : « Nói

chuyện cho tử tế không chúng nó thù thì khốn, lại đánh nhau ». Mọi tôi bao giờ cũng thế, chỉ sợ đánh nhau, ở nhà thì sợ đánh nhau với thằng Tâm, ra trường lại sợ đánh nhau với bạn học, mà tôi, tôi có sợ đánh nhau tí nào đâu !

Chúng tôi càng lúc càng trò chuyện thân mật hơn. Có thêm mấy thằng nữa mới vào, chuyện lại thêm đôn. Bỗng thằng Lê nhìn ra ngoài cổng trường huých tay thằng Lành ngồi cạnh nói :

— Ê Lành, cha giáo Bảy tới kia !

Đoạn quay sang hỏi tôi :

— Mày biết ca không ?

Tôi lắc đầu dù chẳng những hát mà tôi còn biết cả đàn nữa. Lê không đề ý, nói như ra lệnh :

— Ca đi bay...

Ba thằng Lành, Bảnh, Côn cất giọng theo Lê ca vang : « ... một... hai... ba... thằng cha bán kẹo què giò... còn một giò đi kéo xe lôi. » Bốn thằng hát theo bốn giọng khó nghe vô cùng nhưng vẫn rõ từng tiếng một. Tôi đề ý thấy cả bọn vừa hát vừa nhìn ra cổng nên dõi mắt nhìn theo. Dưới cơn nắng trưa oi ả, một người tàn tật chống nạng đi khắp khểnh về phía văn phòng. Ông có gương mặt thật phúc hậu nhìn qua đã sinh lòng cảm mến rồi, có lẽ là « cha giáo Bảy » thằng Lê nói khi nãy. Ông đi ngang lớp, bốn đứa hát nhỏ đi vừa vỗ tay theo như muốn che dấu. Nhưng ông vẫn phải nhíu mày, rồi bước nhanh như chạy trốn, chiếc nạng gõ xuống nền xi măng nghe cồm cộp. Tôi bỗng thấy giận mấy đứa bạn

mới, giá chúng là bạn thân, lời đã chẳng ngăn ngại thôi mỗi đứa một cú rồi, không, nhiều cú là khác. Chúng nó càng đáng giận hơn khi ông Bảy bước vào lớp học, lớp chúng tôi, lớp nhất. Đấy, thầy giáo mới của tôi.

3

Trong Ấp này, không ai không biết thân thế ông giáo Bảy. Gia đình ông giáo vốn là một trong những gia đình kỳ cựu trong Ấp từ khi còn là một ngôi làng nhỏ. Cảnh nhà lúc trước cũng khá giả, cũng nhà cửa, ruộng vườn, đến đời ông giáo thì đã sa sút, phải vay mượn thêm mới đủ dùng. Lúc ấy, bà giáo vẫn còn sống, chứ từ khi bà vô phần mất đi, ông giáo phải sống những chuỗi ngày khổ cực vô cùng để nuôi thằng cu Tám, con trai duy nhất của ông. Nhìn cảnh gà trống nuôi con của ông giáo, ai cũng thương xót nhưng chẳng giúp đỡ được gì, bởi trong Ấp, ngoài gia đình ông Trưởng Ấp ra, ai nấy đều chỉ đủ ăn. Mọi người giúp ông giáo được mỗi một việc : là đề nghị cho ông được tiếp tục dạy học dù bị tàn tật hồi năm rồi, trên đường ông ra tỉnh. Ông giáo không phụ lòng bà con, cố gắng dạy dỗ hũu tận tình. Năm vừa qua, trong Ấp có tới ba đứa học trò đậu vào đệ thất trường công trên tỉnh, quả là hãnh diện cho ngôi trường nhỏ này.

Đây là về đời sống vật chất cứ kể như ông giáo đủ sống qua ngày

đi, nhưng về tinh thần, không lúc nào ông được yên ổn. Lúc thì lo nghĩ về tương lai cho cu Tám, lúc lo nghĩ về mình ngày một chóng chất tuổi già, nhưng nhất là luôn bị ám ảnh bởi cái chân tàn tật của mình. Cũng chính nó, ông giáo phải nhận nhiều sự khinh khi của vài kẻ trong Ấp, trong số có bà Ba Lắm. Không hiểu sao bà Ba vẫn nuôi sự thù hận với bà giáo mãi để trút cái thù hận đó vào ông giáo. Ông giáo nhớ lại cảnh đùa giỡn của lũ thằng Lê mà ứa nước mắt, tuy ông vẫn biết bọn trẻ không có ác ý gì lắm như người cầm đầu lũ nó, người vẫn khuyến khích lũ nó trong việc không mấy đẹp kia, bà Ba Lắm.

Bà Ba càng ngày càng thâm độc hơn. Năm rồi, thằng Lê mới học lớp nhì, mới chỉ dám đứng xa nói với tụi bạn : « Cha giáo Bảy bị què giò rồi sao người ta còn cho dạy học bay há ? » rồi mấy đứa cười to huyên thuyên trả lời cho việc không may của ông giáo. Qua năm nay, Lê lên lớp nhất, lớp ông giáo, tưởng đâu nó sẽ vì trọng thầy mà chừa bỏ tính xấu, trái lại, Lê còn hơn cả trước kia, tụi bè kết đảng làm nhiều trò chế nhạo cái chân què của ông giáo một cách vô tâm. Ông giáo chỉ cần rằng chịu đựng.

Có nhiều lúc, ý nghĩ trừng phạt đưa học trò hư hiện ra rồi lại mất đi nhanh chóng. Đành rằng thiếu gì cơ để phạt Lê, thiếu gì cơ hội để phê điếm xấu cho Lê, nhưng lương tâm không cho phép ông giáo hành động như thế. Đẳng khác, Lê học giỏi nhất lớp kia mà ! Ông giáo có lần được nghe bàn tán về việc Lê vẫn được đứng nhất dù luôn chọc

phá thầy. Các thầy các cô khác, họ cho là ông giáo sợ thế lực của ông Trưởng Ấp nên mới bầm bụng cho con ông ta điếm lớn. Ông giáo vẫn lặng thinh, ai hiểu được lòng ông bằng chính ông. Bởi ông giáo nghĩ Lê học giỏi, dĩ nhiên nó được hưởng điếm cao, được đứng nhất, còn việc kia là chuyện khác, đấy là vấn đề hạnh kiểm, thằng Lê có bao giờ được đến năm điếm hạnh kiểm đâu ?

Ông giáo sửa kính nhìn qua học bạ cũ của đứa học trò mới và gật gù. Đã từ lâu ông hằng mong ngày này, ngày lớp học ông có một đứa học trò khá, khả dĩ khiến thằng Lê phải đứng xuống hạng nhì là ông giáo mãn nguyện lắm rồi. Mãn nguyện vì đã trả thù (!) được những người quấy phá ông dù sự « trả thù » kia chả có chút nghĩa lý nào. Có người sẽ bảo ông giáo lạ đời, chuyện thằng Lê sụt hạng, giả sử có đi nữa, thì ăn nhập gì trong việc trả thù của ông. Phải ở hoàn cảnh ông giáo mới biết, khi người ta cảm hận ai mà không làm gì được kẻ đó thì thật khó chịu, lúc nào cũng chỉ muốn kẻ đó gặp chuyện không may để đỡ bức tức. Ông giáo cũng vậy, nhìn mãi những con số một suốt mấy tờ học bạ rồi ông giáo chợt cười, nói một mình : « Đề rồi xem ».

4

Buổi học hôm ấy, ông giáo dành đến phân nửa thì giờ cho việc thử sức học của tụi. Tụi kia được ngồi

không thật sự ớng trong lúc tôi sợ xanh mặt. Thắng Lê ngồi dưới bức lấm thì phải vì cứ sau mỗi câu trả lời của tôi, lại có tiếng nó thăm thì với đũa ngồi cạnh « cái đó tao cũng biết », hay « Sao thầy hỏi dễ vậy ? ». Tôi biết dụng ý những câu nói đó, chả là Lê sợ mất mặt với bạn bè vì những câu ông giáo hỏi tôi, bọn kia không biết. Vả, còn đề lên mặt với bọn con gái cùng lớp nữa chứ. Hết hỏi bài lại đến hỏi toán. Ông giáo thử tôi :

— 11 nhân 11 là mấy ?

— 121. Tôi buột miệng ngay không suy nghĩ. Vì bài toán nhân quá thông thường ấy tôi đã thuộc từ lâu và xếp vào loại « tính nhẩm ». Ông giáo như biết tôi thuộc nhiều những con số thông thường ấy mới hỏi tiếp :

— 25 lần 25 là mấy ?

— 625.

— 12 lần 12 ?

— 144.

Ông giáo cười hài lòng lắm. Tôi khẽ liếc xuống dưới lớp. Thắng Lê vừa buông lút xuống nói khẽ : « Sao nó thuộc hay vậy hể ? ». Rồi nó nhìn lên tôi ra chiều ganh ghét. Tôi quay lại vừa lúc ông giáo cho về chỗ. Ông giáo cho tôi 9 điểm trong cột trả bài, số điểm mà lúc còn học trên tỉnh, tôi chỉ kiếm được mỗi khi làm toán ! Thắng ngồi bên tôi tên Hòa, quay sang tôi khen : « Mày chỉ quá ». Tôi khiêm nhượng : « Tôi sợ hết hồn ».

Buổi học được tiếp tục bằng bài luận văn. Tôi chỉ làm dàn bài rồi làm bài luôn vào giấy. Thắng Hòa hỏi :

— Sao mày không làm nháp, coi chừng thua thằng Lê à, nó làm luận hay lắm.

— Tôi làm thế này quen rồi, mà sao Hòa cứ sợ thua điểm Lê...

— Tao có bao giờ hơn điểm nó đâu, cái gì nó cũng hơn không một điểm cũng nửa điểm. Chỉ có điểm hạnh kiểm là tao nhất. Thôi làm đi kẻo không kịp giờ.

Im lặng. Cả lớp chìm vào suy tưởng. Có đũa cầm cúi viết, có đũa quay nhìn bạn, có đũa cắn bút suy nghĩ. Ông giáo Bầy ngồi yên nhìn lũ học trò. Cũng như những lần làm luận trên trường N.D, tôi góp bài trước tiên. Thắng Hòa ngạc nhiên : « Sao mau vậy mày, tao còn chưa hết thân bài ». Ông giáo cho tôi về sớm. Lúc ôm cặp đi ngang bàn đầu, tôi liếc lại phía sau, dãy bên kia, Lê đang cầm cúi viết, bên này, có đũa con gái lên nhìn tôi, con bé đang cắn bút nghĩ. Về sau tôi biết, con bé tên Thùy.

5

Chỉ một tuần lễ đầu, tôi đã chiếm trọn cảm tình của bọn bạn mới. « Thần tượng » Lê của chúng khi xưa đã rung rinh rồi. Có lẽ sắp bị hạ xuống. Hiền trưởng lớp lên cộng điểm cho tôi bảo Lê kém tôi những năm điểm rồi thêm : « Có lẽ tháng này mày giật hạng nhất của thằng Lê rồi ». Tôi cười. Bọn bạn mới bảo tôi hiền quá, lại ít nói và không kiêu căng như Lê. Tôi cũng

chỉ cười, tự nghĩ, mình mà hiền, tại nó biết đâu mình đã từng dự những trận đánh nhau đến tím mày tím mặt, mình mà ít nói, mình đã chả ngồi tán dóc với tụi bạn trên N D cả tiếng vào hôm thầy nghĩ là gì, mình không kêu căng ư? Chưa chắc đâu. Có điều tôi biết tôi ít nói thật. Cũng bởi cái điệp khúc của mợ: « Nói chuyện cho tũn tũn kéo chúng nó thù thì khốn, lại đánh nhau ».

Tôi nhớ rõ lần làm quen đầu tiên của bọn bạn với tôi. Hôm ấy, ông giáo cho toán về nhà làm. Bài toán khó quá, tôi mò mẫm cả tiếng không ra, đến đêm lúc lìm dim sắp ngủ, tôi mới nghĩ ra cách làm. Mừng quá, tôi vội nhồm dậy làm bài khiến cậu phải kêu: « Cái thằng đi ngủ rồi còn thức dậy làm gì thế? ». Nhưng câu trách ấy chả ăn thua gì hết vì đến trường tôi được một phen sung sướng. Lành hỏi tôi đầu tiên, giọng ngượng ngùng: « Mày làm ra toán không, Q ân? ». Tôi gật đầu hỏi lại: « Lê không làm được à? ». Lành đáp: « Không biết, nó nói hôm nay bệnh không đi học ». Một ý nghĩ xấu về Lê thoáng hiện trong tôi, Lê nghỉ học vì không làm ra toán chứ không phải vì bệnh? Dù vậy, ý nghĩ này cũng chấm dứt ngay vì thằng Lành lên tiếng gạ: « Cho tao chép nghe Quân? ». Tôi lại cười. Thế là hôm ấy cả lớp trừ một số đến muộn không kịp chép chuyển nhau bài làm của tôi. Thằng Hòa với con Thùy chỉ xem nhưng không chép. Hòa thì mượn tập của tôi ngồi xem. Thùy chỉ xem tập chép lại của một con bạn, có lẽ con bé xấu hổ.

Đến giờ học, tôi nhìn quanh lớp. Những đứa chép được bài thì hí hửng lắm trong lúc những đứa kia xanh mặt. Có đứa cứ cúi mặt xuống vờ xem sách vở để thầy khỏi chú ý mà kêu lên sửa toán. Nhưng tất cả đều vô sự, ông giáo b.ết bài toán khó nên sửa cho học trò. Thằng Hòa, con Thùy đắc thắng trong buổi hôm ấy! Tuy thế, Hòa cũng quay sang tôi, nó nói câu nói hôm nào: « Mày chi quá ».

Cũng như tôi, em trai tôi nổi nhất lớp tư. Tâm có kể cho tôi nghe chuyện nó làm ra bài toán trước thằng cu Tám, còn ông giáo Bảy, cũng là đứa dẫn đầu lớp tư. Nhưng Tâm học bài thua cu Tám, toán kém một điểm. Hai đứa có vẻ thân nhau lắm, có lần Tâm đã dẫn cu Tám về nhà chơi.

Hôm ấy là ngày chủ nhật. Mọi người trong nhà tôi đều có mặt đầy đủ. Thường, cậu tôi hay cho ca hát suốt buổi sáng, xen vào đó là một chầu bánh rán. Cu Tám đến nhà tôi đúng ngày chủ nhật có « cái thường » ấy. Cậu tôi ngồi trên ghế mây rung đùi, chả nói gì cả, có lẽ đấy là cái thú riêng của cậu cũng nên. Mợ tôi rán bánh dưới bếp. Ba đưa chúng tôi ngồi bệt dưới nền nhà bừa bãi mấy bản nhạc. Tôi đàn bài « Khỏe vì nước », thằng Tâm hát theo. Một lúc, cu Tám cũng hòa nhịp sau cái huých tay của Tâm. « ... thanh niên ơi hồn thiêng núi sông đợi chờ, nơi tay ta toàn dân ngóng trông từng giờ .. » Bài hát dứt, tôi chế cu Tám: « Cu Tám ca giống ếch ương kêu quá, còn Tâm Tâm giống như bò rống vậy ». Thế là Tâm nhào tới thoi tôi một

dắm ngay hông, tôi không chống đỡ được vì còn vướng cây Mando-line trên tay, đành lãnh đủ. Cu Tám biết tôi đùa mới nói : « Chắc anh Quân ca hay lắm, mà hay bằng... nhai bén kêu không ? ». Cậu tôi đang nằm yên bỗng bật cười, tôi cười theo vừa nói : « Bằng ». Rồi tay đàn, miệng hát làm thằng Tâm, cu Tám bắt trớn theo : « ... Hát hay không bằng hay hát... ».

Đến cuối tháng, mợ tôi lại một lần phải rán bánh. Hai anh em tôi cùng đứng nhất. Thằng Tâm kêu cả cu Tám lại ăn vì hai đứa nó đồng hạng. Tôi thì chả dám kêu đứa nào. Thằng Lê bị xống hạng nhì đang tức mình, thằng Hòa, con Thùy cũng thế, đang hạng nhì hạng ba phải xuống hạng ba hạng tư. Những đứa khác lại không thân mấy. Bữa bánh rán hôm ấy có năm người. Cu Tám vừa ăn vừa bảo :

— Anh Quân hạng nhất là tháng này anh Lê mất một trăm rồi.

— Sao lại thế ? Tôi hỏi.

— Tại đứng hạng nhì ông Trưởng Ấp đâu cho nữa.

Tôi chợt hiểu. Cậu tôi nửa đùa nửa thật hỏi anh em tôi :

— Con người ta đứng nhất được tiền, còn hai đứa chỉ được vài cái bánh rán, thế hai đứa thích tiền hay thích bánh rán ?

Hai anh em cùng trả lời :

— Ăn bánh rán ngon hơn chứ !

Cậu tôi hài lòng lắm, mới hỏi cu Tám :

— Còn cu Tám mỗi lần đứng nhất thì được gì ?

— Được Ba con khen giỏi.

— Thế thôi à ?

— Dạ.

Câu trả lời của cu Tám làm tôi hơi suy nghĩ, tôi đề nghị :

— Vậy mỗi tháng cậu thưởng cả cu Tám đi.

Cậu tôi gật đầu ngay. Cu Tám khoái quá cười hình hích. Thằng Tâm vừa nhai vừa hỏi cu Tám :

— Ngon không ?

— Ngon !

6

Mấy hôm nay Lê có vẻ không vui. Tôi đoán vì không được thưởng nên nó buồn. Có lẽ nó giận tôi lắm. Không hiểu nó nghĩ thế nào hay có ai xúi bẩy nó mà một hôm tôi lại nghe tiếng ca của bốn đứa bọn thằng Lê : « ... Một... hai... ba... thằng cha... » khi ông giáo Bảy đi ngang lớp. Lại những bước chân bước nhanh hơn, lại những tiếng gõ gõ cồm cộp. Lần này, không nhìn được, tôi nói như mắng thằng Lê :

— Học trò mà hỗn với thầy vậy đó hả ?

Lập tức bốn đứa ngừng hát, đứng quây lấy tôi. Lê hỏi :

— Mày nói gì ?

— Anh điếc sao không nghe ?

Tôi nói thế vì giận quá. Sau đó, tôi tưởng thế nào cũng có xô xát giữa chúng tôi, nhưng trái lại, Lê không phản ứng gì, chỉ buông giọng thách thức :

— Mày đi thi tan học về đánh tay đôi với tao, dám không ?

Ba đứa kia hứa theo :

— Dám không ?

— Không thì xin lỗi tụi này đi.

Lạ, tôi mà đi xin lỗi chúng nó, đúng ra phải là ngược lại chứ. Trong khoảnh khắc, bao hình ảnh, bao lời khuyên dặn hiện ra trong tôi. Nào hình ảnh trận đòn sắp tới của cậu mợ nếu tôi nhận lời với Lê, nào hình ảnh ông giáo đi như chạy, nào hình ảnh những trận đánh nhau thời trên tỉnh, nào hình ảnh bốn thằng bạn trước mặt. Cuối cùng tôi nhận lời. Thế là chúng tôi mỗi đứa đi một nơi đợi giờ vào học. Tôi hồi hộp quá, ngồi học mà cứ nghĩ đầu đầu, cũng may chỉ có viết chính tả với chép bài. Lâu quá rồi không đánh nhau, tuy có ngứa chân ngứa tay thật đấy, nhưng đỡ bị sái chân sái tay, đỡ bị trầy trụa, bầm tím. Không hiểu bây giờ tôi còn khỏe như dạo trước không ? Được hay thua thằng Lê ? Được thì sao ? Thua thì sao ?

Rồi giờ học cũng chấm dứt, năm đứa chúng tôi không cho đứa nào khác biết, chạy về trước để đánh nhau. Chúng tôi chọn một chỗ thật thuận tiện, vừa gần đường vừa được che khuất khiến không ai trông thấy. Tôi nghĩ đến lúc thằng Lê chỉ chỗ mà buồn cười, đánh nhau mà tìm chỗ yên lặng, kín đáo, cứ như tìm chỗ tu hành vậy. Nhưng tôi đoán được dụng ý của nó. Nó khôn lắm. Chúng tôi có nhiều điều lợi, không ai biết chúng tôi đánh nhau, chúng tôi cũng chẳng có gì kiêng dè, cứ việc thắng cánh. Thằng Lê cởi áo trước, đứng

chống nạnh đợi tôi. Bọn kia ba đứa ngồi xuống xem vừa làm trọng tài. Tôi chợt nhận ra mình hơi vội giao hẹn :

— Tôi không thích đánh hơi đầu nghe, đừng ý đồ...

Lê không đề tôi nói tiếp :

— Biết rồi, nhưng mày thua thì sao ?

— Tôi xin lỗi các anh và mặc các anh chọc phá ai cũng được, còn anh thua ?

Lê cười to, ba đứa bạn nó cũng cười. Chúng như nắm chắc cái thắng trong tay hay sao ấy. Tôi hơi ngại. Lê thôi cười bảo :

— Ừ... nếu tao thua thì... mày muốn sao cũng được.

— Tôi chỉ muốn anh đừng chọc phá ông giáo Bảy nữa...

Lê lại cười :

— Ừ... nhưng chắc gì mày thắng tao... thôi bắt đầu đi.

Và chúng tôi bắt đầu nhập trận. Bảy giờ, tôi mới thấy lời dặn của mợ là đúng : « Nói chuyện cho tử tế, kéo nó thù thì khốn, lại đánh nhau », nhưng đã lỡ rồi. Thôi thì trận đòn, những lời la mắng đều như biến mất. Tôi chỉ còn biết đến việc làm thế nào đánh bại thằng Lê. Chúng tôi đâm đá trả đòn nhau khá lâu rồi mới cùng nhào xuống cỏ. Thằng Lê không hiểu sao lại đè lên tôi được. Nó có vẻ sung sức lắm. Đôi tay nó ghi chặt vào tay tôi nôi lên từng cuộn thịt rắn chắc. Tôi chỉ còn hai chân cựa quậy. Bỗng đâu một cục đất ném phịch trúng giữa lòng bàn chân tôi, tôi la lên : « Ai chọi vậy ? » và tự



nhiên co rút đầu gối lại. Cử động đó làm Lê đau điếng, đầu gối tôi thúc nhăm cạnh sườn nó. Lê vừa gập thẳng bạn chơi tôi để vô tình hại nó, vừa nghiêng mình tránh cái thúc thứ hai của tôi, cái thúc gối cổ ý. Thừa cơ tôi vùng được ra ngoi ồm ồm bò dậy. Lê cũng nhún nhó ồm bụng đứng lên nhìn ba thằng bạn cau có, nó hỏi:

— Hồi nãy thằng nào chơi vậy?

Ba đứa kia im lặng, một lúc thằng Bảnh mới lên tiếng, ấp ung:

— T... t... tao...

— Tao cấm mày chơi trò đó nữa nghe, làm tao đau điếng cạnh sườn.

Tôi hài lòng về câu nói của thằng Lê lắm. Ít ra nó cũng anh hùng đấy chứ. Ba thằng kia ngồi yên, chúng tôi lại nhập trận. Lần này vô tình thế nào đôi tay chúng tôi xoắn chặt lấy nhau trong thế đứng. Cả hai chỉ còn cách đẩy nhau ngã xuống. Tôi mím môi, Lê cũng mím môi. Tôi nhỏ mồ hôi từng giọt, Lê cũng nhỏ mồ hôi từng giọt.

Nhưng Lê được lợi thế hơn tôi rất nhiều. Ba thằng bạn nó đã đứng dậy từ lúc nào vỗ tay cổ vũ:

— Rán lên Lê ơi, nó sắp mệt rồi.

— Mày lấy hết gân đi, muộn rồi đó.

— Kết thúc cho sớm nghe mày, Lê.

Tôi hoàn toàn cô độc trong chiến trận này, lại nghe đến những tiếng « muộn rồi đó » mà nhớ ra thực tế. Trời đã ngã chiều từ bao giờ. Có lẽ giờ này nhà tôi sắp dọn cơm, rồi cậu mợ tôi lại phải tắt tả đi tìm, cậu mợ mà bắt gặp tại trận thì...

Tôi phân tâm làm Lê được thế hơn, nó vươn tới, tôi cố đứng vững và phản công nhưng đôi tay nó cứng như đồng. Tôi biết thế nào mình cũng ngã xuống chi bằng... Tôi nghĩ ra một kế, bỗng nổi lòng tay, Lê chúi về phía trước. Hai đứa cùng ngã mình, tôi ngã ngửa,

Lê ngã sấp. Nhưng tuy tôi ở dưới lại được lợi thế hơn vì đó là cái ngã sấp đặt. Lê đâu biết cái kế của tôi, ba đưa đứng ngoài cũng vậy, chúng nó hò reo inh ỏi :

— Nó té rồi, lần này tao không chọi đá nữa đâu, ghi chặt đừng cho nó vùng dậy nghe Lê.

— Thằng Quân sắp phải xin lỗi tội mình rồi Lê ơi, sướng quá !

Có lẽ thằng Lê sướng thật nên chẳng dè đã sa vào bẫy của tôi. Vừa nằm trên mặt cỏ tôi lập tức nghiêng mình đưa vai ra đón thân hình Lê đang lao xuống. Nó rú lên vì ngực chạm vai tôi. Đồng thời bị đẩy nhào sang một bên. Tôi ngoi mình lên nó. Lê vùng vẫy, ba đưa đứng ngoài thôi la hét đứng im như trời trồng. Cả bốn có ngờ đâu việc này. Lê lại vùng vẫy, tôi vẫn ghi chặt. Từ ngày tôi biết đánh nhau, có đưa nào bị tôi kim dưới đất mà thoát ra được ! Lê đổ mồ hôi nhiều hơn, tôi đắc thế ngửa mặt đón từng luồng gió nhẹ thoảng qua. Tôi không hỏi nó chịu thua chưa, cũng chẳng thêm nghĩ gì đến trận độn cậu mợ sắp « ban tặng ». Thằng Côn lo lắng ra mặt :

— Mầy mệt rồi sao Lê ?

— Mầy không vùng thoát nó sao Lê ?

Lê cố gắng một lần chót rồi đành lèn tiếng : « Tao thua ». Giọng nó thật buồn, nước ràn rụa mặt nó, tôi không biết mồ hôi hay nước mắt, có lẽ nước mắt lẫn mồ hôi,

Tôi đã thắng một trận vĩ đại, cả « quân sự » lẫn « chính trị ». Sau buổi đánh nhau bất đắc dĩ ấy, dĩ nhiên tôi được thưởng một trận đòn đau. Cậu tôi thấy tôi về muộn, mặt mũi lại bơ phờ, 'hêm vào đó dấu tích cú đấm trời giáng của thằng Lê còn hằn rõ một vết tím thâm. Cậu chỉ hỏi :

— Đánh nhau ?

— Vâng.

— Với ai ?

— Thằng Lê.

— Tại sao ?

— Nó thách con.

Chỉ mấy câu nói nhát gừng đó đủ chấm dứt cuộc thăm vấn, bước sang phần « đèn tội ». Tôi biết tội, không kêu khóc, cũng chẳng van xin. Mợ mĩa tôi :

— Cho đáng, ai bảo không nghe lời bố mẹ.

Thằng Tâm không như cậu mợ tôi, cứ kè kè bên tôi hỏi cho ra chuyện. Tôi dấu. Nhưng hôm ấy, tôi bị phạt cơm, Tâm lên đi mua bánh cho tôi, tôi đành phải kể cho nó nghe đầu đuôi. Tâm nghe xong khoái chí lắm, nó bảo :

— Mai em đi học phải kể cho tội bạn nghe mới được, anh Quân chì quá, lần sau có đánh nhau thì rủ em với nhé.

Tôi sợ ông giáo biết chuyện vội bảo Tâm đừng kể cho ai nghe hết, nhưng rồi bọn lớp tư, kể đến, bọn lớp nhất đều biết chuyện. Bọn thằng Lành đem chuyện ra ke tuốt luốt trong lớp. Thằng Bành

còn khoe: « Nhờ tao chọi cục đất trúng chân thằng Quân, nó mới thắng đó » nhưng dường như chẳng đứa nào để ý chuyện ấy. Lê bị ba đứa bạn thân bỏ rơi lẳng đi chỗ khác, nó bực mình lắm mà chẳng làm gì được. Tôi bị tội bạn xúm quanh hỏi chuyện nhiều quá cũng đâm ra cáu, chúng có biết đâu tôi đang lo trong bụng thế này thì thằng Lê với tôi đâu còn niềm hạnh kiểm cao tháng này nữa. Không khéo lại mất bữa bánh rán. Tôi nhìn Lê đang ủ rũ trong góc lớp, đi về phía nó gạ chuyện. Lê không còn chút nào là « kẻ cả » nữa. Nó nói:

— Mày có chuyện gì?

— Thầy biết chuyện này chưa?

Lê nhăn nhó:

— Biết rồi, thằng cu Tám về kể lại.

Tôi đâm giận em tôi vô cùng, tại nó mà!

— Ê Quân!

Tiếng của Lê làm tôi giật mình, nó ấp úng:

— Tao...với mày...làm hòa nghe... tao không chọc ông giáo nữa...

Tôi sung sướng quá, Lê đã nói một câu mà tôi mong ước từ sau trận đánh nhau hôm trước. Tôi nắm tay nó:

—Ừ, mình làm hòa.

Và chúng tôi hòa với nhau từ đấy. Lúc ông giáo lên tiếng hỏi chuyện đánh nhau, hai đứa cùng đứng lên nhận tội. Mỗi đứa bị phạt quỳ một góc lớp, nhưng thỉnh thoảng vẫn lên nhìn nhau cười. Không biết Lê cười vì nghĩ gì, còn

tôi, tôi cười vì sung sướng, sung sướng đã được thêm một thằng bạn, và sau này, một con bạn nữa, con Thùy. Con bé kể chuyện em nó bị thằng Lê bắt nạt hoài mà chẳng dám làm gì, nay kể như thoát nạn, nó nói: « Không có anh Quân thì thằng Lê còn làm phách lắm ». Tôi bênh bạn: « Nhưng giờ Lê là bạn tôi rồi. Thùy đừng gọi bằng thằng ». Con bé phụng phịu giận.

Từ đó, tôi và Lê trở nên cặp bài trùng. Nhiều người ngạc nhiên lắm, nhất là ông giáo Bảy, ông làm sao ngờ được hai đứa mới đánh nhau hôm trước lại thân nhau ngay hôm sau, và thân nhau mãi. Các thầy cô trong trường không còn thấy Lê đi với bọn Lành, Bảnh, Côn nữa, không còn có những cử chỉ chọc phá ông giáo nữa, dù chỉ là đùa bỡn. Mỗi lần đi ngang ông giáo Bảy, nó đứng nép một bên khoanh tay cúi đầu thật lễ phép. Ông Trưởng Ấp sau vụ này mới biết tật hư của con, vì lúc trước có ai dám mách chuyện cho ông biết đâu. Ông xuống nhà bà Ba trách móc một hồi rồi hôm sau dẫn Lê đi xin lỗi ông giáo Bảy. Lê kể cho tôi nghe chuyện đi đó, nó bảo suốt từ khi vào nhà đến lúc đi về, nó toàn cúi mặt chẳng dám nói câu nào, trừ lúc phải đứng khoanh tay xin lỗi ông giáo theo lời Ba nó. Tôi thông cảm nó, tôi biết Lê sợ Ba nhất nhà.

Về phần tôi, cậu mợ đã hiểu vì sao tôi lại đánh nhau với Lê nhờ thằng Tâm (cũng lại nó!) kể chuyện. Hôm chủ nhật, nhân lúc đang đàn hát, cậu tôi hỏi:

— Hôm nọ cậu đánh Quân có đau không?

XEM TRANG 86



Giấu

CỦA—

• Thuần-Giang

ÔNG Năm Thi chú mục nhìn ra vườn, theo dõi một bóng người thấp thoáng sau mấy hàng cây. Bóng người đàn ông, đi dọc theo các bờ dừa, thỉnh thoảng dừng lại, lom khom vạch cỏ vạch đất như tìm kiếm vật gì. Ông quay nói với lão Ba Cần vừa xách hai thùng nước tưới kiềng đi ngang:

— Nè chú Ba, chú coi ai làm gì ở ngoài vườn kìa!

Đặt cặp thùng xuống đất, lão Ba Cần đưa tay che bớt ánh nắng mai chói lọi hắt vào mặt, nhìn theo tay chủ, đoạn lớn tiếng kêu hỏi:

— Ai đi ngoài vườn đó?

Giọng lão rồn rảng vang ra. Người kia hơi giựt mình, quay nhìn vào, rồi cũng lớn tiếng đáp lại:

— Tui! Hai Niên!

— Làm gì đó mậy?

— Kiếm nấm mỗi chú Ba ơi!

— A...

Sau những trận mưa đầu mùa, đất vườn hay mọc nấm mỗi, sáng sáng người ta đồ xô nhau đi xục xạo khắp

nơi tìm nhỏ. Ngoại trừ khoảng đất ở gần nhà chủ vườn, thường thường người ta có thể vào bất cứ một khu vườn nào để tìm nấm. Nấm mỗi không do ai trồng, không của riêng ai, ai tìm thấy trước thì có quyền nhỏ lấy. Nhưng nếu gặp gò nấm đã được kéo lá dừa đậy kỹ, người kiếm nấm phải hiểu là đã có người gặp trước mình mà chưa nhỏ vì nấm còn non, đậy để đó làm dấu cho biết là nó đã có chủ rồi. Ai không biết phải cứ nhỏ, bị xem như kẻ trộm. Nấm mỗi là một món ăn ngon và đắt tiền, nên tới mùa, người ta đi tìm dữ lắm. Bây giờ thì ít, chứ lúc trước làng còn yên ổn, ngay từ tờ mờ sáng, người ta đã đốt đèn đốt đuốc lùng kiếm loại nấm này, trông cũng vui!

Ông Năm Thi hỏi Hai Niên:

— Kiếm được nhiều hôn Hai?

— Hồng được tai nào hết ông Năm à!

— Trời mới mưa có một hai đám, chú kiếm làm sao có được?

Sực nhớ một điều, ông Năm Thi nói với lão Ba Cẩn :

— À, sẵn có thằng Hai Niên đây, đề tui kêu nó phụ với chú làm cái hầm trú cho xong bữa nay nghe ?

Lão Ba Cẩn lắc đầu :

— Có nó phụ thì cũng đỡ. Nhưng sao tui ghét cái thằng này quá !

— Kệ, lúc có việc thì phải mượn đỡ nó, chứ biết tìm ai khác bây giờ ?

Nguyên Hai Niên vẫn có tiếng gian trá nhứt xóm. Trộm cắp là tài của hắn, ai hơ hồng gì thì coi chừng ! Lúc túng, hắn dám leo bẻ trộm dừa của người ta. Hắn đợi lúc mọi người nghỉ ngơi cả, leo tuốt lên ngọn dừa, cắt từng buồng trái, cột dây luộc thòng xuống đất, ai mà hay được ? Dừa tới lú, giựt trái xuống, người ta mượn hắn gánh đem đồ dòn dồng lại. Hắn cố ý gánh sót, hay gánh ngang các bụi rậm, lén xách vài cặp quăng vào. Xong việc, hắn trở lại nhặt. Hắn gian manh như vậy nên ít ai ưa. Nhưng người ta vẫn cần đến hắn, vì hắn có sức lực, mượn làm việc gì nặng nhọc cũng làm. Nhiều người lấy làm kỳ, không biết tại sao hắn không thể làm ăn lương thiện như bao người khác được ? Hắn trộm cắp lừa đảo mãi mà nào có giàu có hơn ai ? Từ trước đến giờ, người ta vẫn thấy nhà cửa hắn xập xệ, vợ con hắn nheo nhóc đó. Cũng tại cái thói ăn xài vô độ ? Cũng tại bản tánh con người tham lam ?

Ông Năm Thi gọi Hai Niên :

— Hai à, chú vô tui nói chuyện chút coi !

Hai Niên nhảy mừng đi vào :

— Chuyện chi đó ông Năm ?

— Bữa nay chú có bận việc gì không ?

— Dạ không, rảnh lắm.

— À, vậy chú giúp tui một bữa nghe ! Tui nhờ chú phụ với chú Ba đây sửa cái hầm trú, được chứ ?

Hai Niên sốt sắng :

— Dạ được, được ! Nhưng cái hầm trú nhà ông Năm tui có thấy, nó chắc chắn lắm rồi, còn sửa sang chi nữa ?

— Ấy, càng làm nó kiên cố thêm được chừng nào, có chuyện chui xuống núp càng được yên tâm. Tui đã mua cát mua bao, nhờ chú Ba với chú làm bao cát tẩn thêm xung quanh và trên nóc.

— Kiểu như mấy cái lô cốt của lính vậy chứ gì ?

— Ừ, phải đó ! Thôi bây giờ thì vô nhà lo ăn sáng đi hai chú, rồi khởi công.

Lão Ba Cẩn nói :

— Đề tui tưới xong kiềng đá. Ông Năm với thằng Hai vô trước đi.

Ăn sáng xong, lão Ba Cẩn và Hai Niên bắt đầu làm việc dưới sự chỉ dẫn của ông Năm Thi.

Hầm trú được sửa sang nằm trong phòng lớn—cái kho đặt bồ lúa và chứa đồ lặt vặt—vị trí thuận tiện cho mọi người trong nhà chạy chui núp nhanh chóng được khi có chuyện. Hầm đã được xây bằng

gạch, giờ chắt thêm bao cát, xem ra súng đạn khó làm gì.

Cái hầm trú phản ảnh thật rõ rệt từng bước tiến chậm chạp nhưng vững chắc ghê gớm, bao nhiêu năm rồi chưa thấy lùi, của chiến tranh. Rất sơ sài, thoát tiên hầm trú đó được thành hình khi thường đêm trong làng vang tiếng súng, không gần, không kéo dài, nhưng đủ làm mọi người kinh sợ. Trước đó, lâu lâu mới nghe có tiếng súng nổ bất chợt, và những lần như vậy, người ta chỉ việc lặn xuống sàn, núp tạm chốc lát. Nhưng dần dần hầm trú phải được xây sửa kỹ lưỡng hơn. Đó chính là lúc chiến tranh dần dần lan rộng. Cho đến nay hầm trú đã kiên cố quá, đồng thời với tình hình chiến cuộc đã đáng ngại quá ! Không biết đến bao giờ cái hầm trú mới « bị » lấp bỏ ? Hay là, nó sẽ còn « được » đào sâu thêm, đắp dày thêm ?

Vừa trông coi Ba Cần, Hai Niên làm việc, thỉnh thoảng phụ vào một tay, ông Năm Thi vừa vui vẻ trò chuyện với hai người. Công việc đang làm là do họa chiến tranh, nên câu chuyện của cả ba cũng xoay quanh đề tài binh biến. Ông Năm Thi kể vài trận đánh khủng khiếp, vài vụ pháo kích kinh man ở đô thành, tỉnh lỵ mà ông đã đọc thấy trong báo chí. Lão Ba Cần và Hai Niên luân phiên thuật lại những thảm cảnh do súng đạn gây nên, xảy ra ở các làng mạc xa gần.

Sau cùng, Hai Niên hỏi :

— Ông Năm có biết gia đình ông cả Quới ở Phước Thạnh không ?

— Không biết, nhưng có nghe nói, hình như ông ấy giàu lắm ?

— Dạ, thì cũng cỡ như ông Năm vậy.

— Bậy nà, tui mà giàu có khi gì ?

— Ông Năm cứ khiêm nhượng !

— Tui nói thật, không khiêm nhượng gì hết ! Gia đình tui chỉ có cái vỏ tạm tạm bề ngoài...À, ông Cả Quới làm sao chú ?

Ngưng tay làm, móc thuốc rê vắn hút, Hai Niên nói :

— Hôm trước đánh lớn ở Phước Thạnh, cũng như bao người, gia đình ông cả Quới phải bỏ nhà chạy, không kịp mang theo món gì đáng giá. Tới chừng yên trở về thì đồ đạc trong nhà người ta dọn sạch bách, cả tiền của vàng bạc cất trong tủ cũng bị cạy cửa lấy hết trơn, ông ta chỉ có nước kêu Trời !

Ông Năm Thi chắc lưỡi :

— Cha ! Tiếc quá !

Lão Ba Cần nói :

— Tụi nào mà trộm được mẻ đó, no dữ à há ?

Hai Niên trợn mắt :

— No cái gì ? Làm chuyện bất nhơn quá !

Hắn vẫn có thừa nhân đạo trong lời nói. Ông Năm Thi hỏi :

— Theo hai chú, muốn ngửa chuyện đó phải làm sao ?

Hai Niên cho ý kiến :

— Theo tui, có của quý như vàng bạc, mình nên đem chôn giấu kỹ là

hơn. Thứ đó dư dật cất giữ trong nhà không ai xài tới chẳng ích gì, lắm khi lại bị mất mát.

— Làm như mấy ông nhà giàu trong chuyện xưa vậy hả? Có của mấy ông đem chôn giấu hết, lúc cần mới đào lấy, có khi cả đời không phải cần, nên làm chúc thư, làm họa đồ kho tàng truyền lại cho con cháu đời sau.

— Dạ, như vậy đó đa!

Ông Năm Thi cười:

— Nói nghe chơi vậy thôi, chứ như tui thì nhà có món gì quý báu sợ mất mát đâu mà chôn giấu? Nói thật với hai chú, gia đình tui tuy có dư dả chút đỉnh, nhưng cũng «đầu vào đấy» thôi. Tui đã phải lo nhiều cho lũ con tui, nhứt là mấy thằng con trai đó!

Thật vậy, ông bà Năm Thi có bốn người con: Cô con gái lớn đã lập gia đình, chẳng mấy khá, lâu lâu hai ông bà vẫn phải giúp đỡ. Hai anh con trai kế đang theo học đại học ở Sài-Gòn, cũng gây tốn kém cho hai ông bà bọn. Chỉ có cô con gái thứ tư thì đỡ lo phần nào. Cô học đâu tới lớp đệ ngũ, lười, bỏ học, ở nhà phụ việc gia đình.

Hiện ông Năm Thi có một ít vườn đất, và một ngôi nhà gạch khá rộng, trang nhã. Tất cả đều là của ông cha để lại, ông chẳng gầy thêm được cái gì. Ý nguyện của ông là nuôi cho các con ăn học hơn người, vẻ vang trong làng chữ nghĩa.

Ông bà Năm Thi chẳng dám xài phí chi nhiều. Nhà không mướn người lo việc bếp núc, bà Năm Thi

và cô con út lãnh cả. Giúp việc lật vật, chăm sóc vườn tược thì chỉ nhờ có lão Ba Cần, người tin dùng của hai ông bà.

Trước lời giải bày của ông Năm Thi, Hai Niên cười gục gặc đầu. Nhưng trong lòng hần lại nghĩ:

— Theo lời ông nói, theo nếp sống bề ngoài của ông thì có lẽ vậy. Nhưng biết đâu sự thật ông vẫn giàu «nứt vách» mà khéo giữ kín? Người khôn ngoan có ai lại đi khoe của với thiên hạ bao giờ?

Tạm nghỉ tay, hần đi vòng vô phía trong kho, vỗ vỗ vào mấy cái lu có nắp cây đập kín:

— Mấy cái lu này đựng chi vậy ông Năm?

— Cái thì đựng gạo, cái thì đựng nếp, cái để giú chuối.

Lần đến tận một xó kín, nhện giăng đầy, hình như ít ai để chân tới, hần đá nhẹ vào một cái thùng xăng to sơn đen:

— Còn cái thùng này, để làm gì mà còn trống rỗng đây?

— Tui mới mua được mươn chú Ba khui nắp, sơn lại, để dành chứa thóc gà ăn đó đa. Chú coi chừng sơn chưa được khô đấy!

Lão Ba Cần bực mình nạt Hai Niên:

— Thôi ra làm tiếp mầy! Ai cho phép mầy lục lạo như vậy?

Cả hai làm tới đứng bóng, dùng cơm, nghỉ trưa, rồi tiếp tục làm miết tới chiều tối thì xong việc hết.

Nhưng lúc ông Năm Thi gọi Hai Niên trả tiền công thì không thấy

hắn đâu, kêu réo, kiếm khắp nơi cũng không gặp. Hắn đã bỏ về? Sao không nghe hắn "thưa gọi" gì cả?

Ngẫm nghĩ giây lát, ông Năm Thi nói với lão Ba Cần:

— Chắc thằng Hai Niên giận tui! Lão Ba Cần hỏi:

— Giận ông việc gì?

— Hồi trưa nó hỏi mượn tui một số tiền lớn, tui không cho...

— Không cho là phải! Cái thằng đó mà, cho nó mượn tiền đời nào nó trả.

Im lặng giây lâu, lão Ba Cần lầm bầm:

— Khi không nó bỏ đi, chẳng nói chẳng rằng, sao tui nghi quá ông Năm!...

Vào khoảng nửa đêm, ông Năm Thi chợt thức giấc. Đã định phải thức dậy lúc 12 giờ khuya, ông không sao ngủ thẳng giấc, và bây giờ thì tự nhiên tỉnh dậy chẳng cần ai lay. Lẳng tai, ông hơi lấy làm lạ không còn nghe tiếng « tíc tắc » của cái đồng hồ báo thức, hồi đầu hôm ông đã gài kim ré, đặt trên bàn cạnh đầu giường. Nó đã chết máy chăng? Ông thò tay ra khỏi mĩm, mò tìm cái đồng hồ. Nhưng bàn tay của ông lướt qua khắp mặt bàn mà không chạm phải vật gì cả. Ngạc nhiên, lập tức ông tốc mền ngồi bật dậy, khoát mền chui ra ngoài: Cái đồng hồ đã biến mất! Ai lấy? Ông Năm Thi bỗng nhớ đến cô con gái khá tinh nghịch của mình. Ông lầm bầm:

— Chắc con nhỏ này lấy giấu chứ

không ai! Nó phá cho mình ngủ quên luôn mà!

Và ông không còn thắc mắc về cái đồng hồ ấy nữa.

— Không biết mấy giờ rồi? Đã tới giờ mình canh chưa? Ồi mà thấy kệ, xê xích chút đỉnh có hại gì?

Ông Năm Thi bảo thằm, đoạn xỏ chân vào dép, mang đi lại cái tủ cần đặt làm bàn thờ ở giữa nhà. Ánh sáng vàng vọt của cây đèn dầu đề trên đầu tủ đủ soi cho ông thấy mọi vật trong nhà, nhưng ông cũng cần thận dò từng bước, tránh đụng chạm bàn ghế gây tiếng động.

Lấy chìa khóa mở tủ, lục đục một hồi, ông Năm Thi bưng ra một cái hũ sành to bằng cái vỏ bình, miệng đầy kín, ràng dây kẽm, trát hồ thật kỹ. Khóa tủ, cất chìa, ông xem kỹ lại cái hũ có chỗ nào hở không. Và, ông gật gù ưng ý:

— Không, tốt lắm!

Cái hũ chẳng biết chứa gì mà xem ra khá nặng, ông Năm Thi coi bộ quý lắm, ôm trong lòng, lặng lẽ lẩn ra phía sau. Đi ngang một xó kẹt, ông rút lấy một con dao phai đã cất sẵn đấy từ hồi nào, cạy theo. Hé mở cửa sau, ông bước ra ngoài, khép lại.

Đêm mông mọt, trời tối mù. Trong bóng đêm, cây cối ngoài vườn ần hiện lơ mờ với những hình thù quái dị. Gió khuya buốt lạnh thỉnh thoảng lùa qua khua động cành lá xạc xào. Từng giọt sương buồn rơi lác đác. Vụt, một cánh dơi liệng mình bay ngang. Có tiếng cú vẳng vẳng, giọng u uất, thảm não. Tiếng chim đêm hay tiếng gọi của hồn ma?

Ông Năm Thi đứng trên bậc thềm nhìn quanh quất. Giờ này còn có ai ngoài ông? Bước ra sân, ông tiến về phía mấy chậu kiềng.

Ngôi nhà của ông Năm Thi xây cất theo lối xưa. Nhà trên nhà dưới phân biệt, nối liền nhau bằng một nhà cầu hẹp, không vách. Hai bên nhà cầu là sân trống, ông Năm Thi dành trồng hoa kiềng, mặc dù phía trước nhà đã không thiếu gì. Chơi hoa kiềng là cái thú của ông.

Đến bên một chậu hường to, ông Năm Thi đặt nhẹ « cái hũ bí mật » và con dao xuống đất, hì hục dời chậu hoa sang chỗ khác. Đoạn ông dùng dao nạy gạch, đào một lỗ sâu. Nhát dao cuối cùng vừa hất lên một mớ đất, bỗng:

— Kịt...kịt...kịt...

Tiếng động như có người mở cửa. Ông Năm Thi giật mình quay phắt lại. Nhưng, không ai cả. Ông nghĩ thầm, có lẽ cánh cửa sau của nhà

trên xe dịch vì một cơn gió, hay một con chuột chạy. Và, ông yên trí trở lại với công việc bí mật của ông.

Rất cẩn thận, ông Năm Thi nâng cao cái hũ kín lên xem xét kỹ lưỡng một lần nữa. Xong, ông đặt nó xuống cái lỗ vừa đào, khóa đất lấp lại. Dùng cán dao nện nhẹ cho đất dẽ và bằng phẳng, ông sắp mấy miếng gạch tàu ngay ngắn lên trên. Rồi, ông lại khệ nệ khuôn chậu hường trả về vị trí cũ...

Thế là xong! Bây giờ, ngoài ông ra, làm gì có kẻ biết được dưới chậu hoa này, cái hũ quý giá của ông được chôn giấu?

Phủi tay, ông Năm Thi khoan khoái đứng lên:

— Thôi, trở vô ngủ, đề ngáp lên ngáp xuống!

Thình lình, ngay lúc đó:

— Reng... reng... reng...



Cái gì vậy? Tiếng chuông đồng hồ báo thức! Nó ở đâu? Tại sao lại nghe nó reo vang ở ngoài này? À, đúng là tiếng chuông phát xuất từ dây lu chứa nước mưa ở gần cửa ra vào kia! Quái dị thật!

Ông Năm Thi ngạc nhiên bước tới. Vụt, một bóng người từ sau hàng lu phóng vọt ra, mang theo tiếng chuông, co giò chạy. Ông Năm Thi giật mình hoảng hốt la lên:

— Bớ người ta! Bớ...

Nhưng bóng đen đã biến dạng trong vườn cây tằm tối. Tiếng chuông đồng hồ cũng nhỏ dần nhỏ dần, rồi không nghe gì nữa.

Thoáng một giây ông Năm Thi đã hiểu chuyện. Ông nhảy lại mở tung cửa, hấp tấp bước vào nhà. Không như lúc ra, lần này ông bước đi như chạy, va chạm bàn ghế rầm rầm. Miệng ông lầm bầm:

— Thôi rồi! Thôi rồi!...

Ra tới phòng khách, ông vội lấy cây đèn dầu trên đầu tủ, vặn cho sáng lên. Nhưng loay hoay thế nào, ông làm cái bóng đèn rơi xoảng xuống gạch bề nát, và cây đèn tắt phụt. Trong nhà đã tối lại càng thêm tối.

— Mẹ kiếp cây đèn! Muốn đập luôn quá!

Ông tức bực mắng một câu, và dò dẫm đi lục các ngăn tủ kiểm hộp quẹt. Nhưng, ông không tìm ra được cái nào. Đang nóng lòng, lại gặp chuyện gây chậm lụt, ông sinh giận dữ. Bước xéo sang phòng vợ con, ông hét to:

— Dậy, dậy hết! Hộp quẹt đâu thấp đèn lên coi!

Bà Năm Thi và Quyên, con gái của hai ông bà, đang ngủ choàng tỉnh, nhảy vội xuống giường, mang chân không chạy ra:

— Đánh hả? Pháo kích hả?

— Xuống hầm hả ba?

Ông Năm Thi nạt:

— Đánh, pháo kích cái gì? Ăn trộm! Ra mà coi, chắc nó vơ vét đồ đạc không còn món gì đâu!

— Hà? Ăn trộm? Trời đất!

— Chết rồi! Cái ra đồ hồi chiều còn để trên bàn bán nguyệt!...

Bà Năm Thi và Quyên la lên. Cô con gái lách qua mình ông già, vội vàng bước ra phòng khách. Bỗng nhiên, cô kêu thét lên đau đớn:

— Ối da! Chết tui rồi!...

Ông Bà Năm Thi cả kinh quát hỏi:

— Cái gì đó?

— Sao vậy Quyên?

Quyên rên rỉ:

— Không biết con đập nhầm cái chi châm đau quá!

Ông Năm Thi đập tay:

— Thôi! Mày đập nhầm miềng ống khói!

Bà Năm Thi hỏi:

— Miềng ống khói ở đâu vậy?

— Tui... tui mới làm bề!

— Cái ông này!...

Ngắt lời vợ, ông Năm Thi hét :

— Hộp quẹt đâu đốt đèn mau lên !

Có tiếng lục đục, tiếng đánh quẹt, tiếng que diêm cháy xè lên, rồi căn phòng vụt bừng sáng với ánh đèn, không phải một cây mà hai ba cây được thắp một lượt. Bóng tối bị xua nhanh vào các xó kín. Ông bà Năm Thi bừng đèn bước ra phía ngoài.

Quyên đang tựa người vào tủ thờ, ôm chân nhăn nhó. Hai ông bà vây quanh, lo lắng :

— Có sao không con ?

— Lật bàn chân lên coi ! Miếng đâm sâu hay cạn ?

— May quá, chỉ bị đứt chút xiu thôi !

— Đề tao đi lấy thuốc xức băng lại.

Quyên nói :

— Khỏi, mặc con ! Ba má lo coi lại đồ đạc trong nhà xem bị mất món gì !

Và, cô nhắc cò cò đi vào phòng. Ông bà Năm Thi liền chia nhau đi soát khắp nơi. Rồi, om sòm, hết ông tới bà hô hoán lên mất món này vật nọ. Đồng hồ, ra-dô... các vật quý giá trong nhà trộm đã lấy sạch cả. Tiếc của, tức giận hai ông bà quay ra cãi nhau :

— Mẹ con bà thiệt vô tích sự ! Trộm vô nhà vợ vét sạch đồ đạc cũng không hay !

— Vậy chớ ông hay hả ?

— Hay chứ sao không ?

— Vừa hay thì trộm cũng vừa giông mắt, tài dữ à !

— Mà cũng tại bà với con Quyên hết ! Đồ đạc cứ để bừa bãi ở ngoài, phải xài xong cất vô tủ khóa lại, đâu đến nông nỗi này !

— Ế, ông này nói nghe chướng hôn ! Đồng hồ để ngoài đừng coi giờ, ra-dô để ngoài đừng nghe, bình tích để ngoài đừng có xài thường chứ !...

Quyên đã băng chân xong, khập khễnh bước ra. Cô cũng tiếc của hết sức, nhưng phải khuyên can :

— Thôi, ba má có đồ lỗi cho nhau cũng chẳng ích gì, bây giờ nên tính chuyện ngày mai đi có đây !

Ông Năm Thi lắc đầu :

— Thừa có làm gì, thiệt khó hy vọng tìm ra tên trộm !

— Vậy còn hơn mình làm thỉnh chịu mất... À, không biết trộm vô nhà lỗi nào hả ba ?

— Tao cũng chưa biết, đề coi !...

Ông Năm Thi bừng đèn đi dò khắp nhà một lần nữa, tìm ngõ vào của tên trộm. Ông tưởng sẽ bắt gặp một đường hầm, một khung cửa sổ bị cửa gậy chấn song, hoặc một chỗ mái ngói bị giở trống. Nhưng ông xem kỹ mọi nơi mà không thấy có chi lạ. Sự thật, với nhà vách tường dày, nền đúc, cửa sổ song sắt, không ai dễ gì phá hở đột nhập được. Như vậy tên trộm lúc nãy đã vào nhà bằng cách nào ? Chẳng lẽ nó có phép như ông Tề, hóa ra con lùn xanh chui qua kẽ vách ? Hay nó ở ngay.

trong nhà, chờ đêm tối trỏ tài trộm đạo rồi mở cửa chuồn? Nếu thế thì thật dễ dàng cho nó canh giờ hành động, và thoát ra lúc nào cũng được. Nhưng vô lý quá! Làm sao nó ở trong nhà được? Chỉ có người nhà mới ở được trong nhà thôi. Mà người nhà gồm những ai? Chỉ ông bà Năm Thi và cô con gái. Lão Ba Cắn thì luôn ngủ dưới nhà dưới, đêm hôm đâu có lên nhà trên được.

Chợt, ông Năm Thi nghĩ ra một điều. Tươi tỉnh ngay nét mặt, ông bảo vợ con:

— Mình không cần biết trộm vào bằng lối nào, miễn làm sao bắt được tên trộm lấy lại đồ đạc là đủ. Mà... có đường, có đường lắm!...

— “Có đường” làm sao?

Không trả lời ngay, ông Năm Thi hỏi lại:

— Mẹ con bà tính coi, đồ đạc của mình trộm về, thằng ăn trộm có thể “thủ tiêu” liền không?

— Không đâu, nó cất giấu thật kỹ sợ có người bắt gặp, cầu mười bữa nửa tháng mới chuyển đi được á mà. Nhứt là ở trong làng, khó mà đem bán chác cho ai, mình nhìn ra thì chết nó!

— Vậy thì mình có đường lấy lại nguyên vẹn tất cả đồ đạc đã mất lắm!

Bà Năm Thi và Quyên đều ngạc nhiên:

— Ông nói gì?

— Mình có thể lấy lại được đồ mất trộm?

— Ừ!

— Làm sao lấy?

— Thì bắt thằng ăn trộm mà đòi. Bà Năm Thi trợn mắt:

— Ủa, vậy ra nó còn trốn ở trong nhà này?

— Không, nó giông mất rồi chứ! Chính tui bắt gặp nó đã ra bên ngoài, núp cạnh hàng lu, thấy tui phát giác được, nó vụt chạy...

— Ông có trông rõ mặt nó không?

— Không, hông biết thằng nào nữa!

— Kỳ chưa! Vậy mà tính chuyện bắt nó!

— Ừ, đề rồi bà coi!... Thôi, bây giờ đi ngủ lại nè, trời còn tối lắm!

Ba người trở lên giường ngủ. Bà Năm Thi và Quyên không sao tin tưởng được lời ông Năm Thi, nên kể như bao nhiêu đồ đạc mất luôn hết rồi. Hai mẹ con nằm chắc lưỡi than vắn than dài với nhau. Được một lúc cả hai cũng mệt mỏi thiếp ngủ.

Trong khi đó, ông Năm Thi đã tin chắc có thể nắm đầu được tên trộm, lại nằm thao thức mãi, vì trong đầu cứ suy tính tới lui hoài. Đột nhiên, ông lại chỗi dậy, lại bùng đèn, đi vào kho tìm tòi chi đó. Rồi có tiếng ông reo nhỏ, như vừa khám phá được một điều gì. Hình như ông đã đoán ra tên trộm.

Sáng ra, ông Năm Thi dậy trễ. Ông gọi Quyên bảo:

— Con lại nhà thằng Hai Niên, kêu nó qua đây gặp ba có chút việc.

Quyên đi một lúc trở về. Ông Năm Thi hỏi:

— Gặp nó không?

— Dạ gặp.

— Nó đang làm gì?

— Ảnh nằm ngủ khò, vợ ảnh phải lay một lúc lâu mới dậy.

— Cái thằng! Hồi hôm làm cái quái gì phải thức rồi ngủ tới trưa trời chưa dậy?

Ông Năm Thi đợi một lúc Hai Niên lò dò qua tới. Hắn hỏi:

— Thưa ông Năm gọi tui có chuyện chi?

— Gọi chú trả tiền công làm ngày hôm qua. Chiều hôm qua sao tự nhiên chú bỏ về vậy?

— Dạ, khi không rồi nó phát đau bụng, tui lật đật chạy về nhà không kịp thưa gửi chi hết!

— Vậy à!... Ngồi, chơi chút! Ủa, chân chú sao thế kia?

— Có sao đâu ông Năm?

— Kìa, hình như nó hơi sưng sưng! Có đau gì thì chú cho tui biết tui cho thuốc xức, uống. Chú biết tôi làm thuốc cũng khá chứ?

— Dạ, nhưng chân tôi hông có gì hết mà!

— Đâu chú lật bàn chân lên coi!

Hai Niên làm theo lời ông Năm Thi. Cúi xuống nắm lấy bàn chân hắn, ông hỏi:

— Nó dính cái gì đen thùi vậy?

— Hôm qua vô kho, tui vô ý đá nhầm cái lon sơn của ông Năm đó.

— Sao chú không lấy xăng chùi?

— Ồi thầy kệ, dính một chút có chết chóc gì ông Năm?

Hai người đang trò chuyện thì lão Ba Cần bước ra nói với ông Năm Thi:

— Dạ, thưa với ông Năm tui đi!

Ông hỏi:

— Ủa, đi đâu chú?

— Hôm qua tui có xin phép trước với ông Năm, bữa nay cho tui về nhà thằng con tui lo đám giỗ má nó.

— A, tui quên lửng! Ờ, chú cứ đi đi! Bậy quá, vậy mà tui tính đêm nay nhờ chú một việc... Mà thôi, để tui mượn người khác cũng được.

Lão Ba Cần đi rồi, Hai Niên ở nán lại trò chuyện bâng quơ với ông Năm Thi một lúc rồi cũng kiêu về. Ông Năm Thi lại gọi con gái ra bảo:

— Con tới nhà bác Tư, chú Bảy, dựng Chín mời ba người qua đây.

— Chi vậy ba?

— Nhờ họ hợp sức bắt ăn trộm!

— Thật hả ba? Ăn trộm nào nữa?

— Thì thằng ăn trộm hồi hôm đó!

— Chừng nào bắt?

— Nội đêm nay!

* * *

Tay拄 một khúc cây to, ông Năm Thi nép mình sau một đồng gỗ, tim đập mạnh.

Có tiếng bước chân dò dẫm bên hông nhà, từ phía trước lần ra đằng sau khoảnh sân nhỏ cạnh nhà cầu, rồi một bóng đen hiện ra. Bóng đen

đã cố nhẹ bước, nhưng vì lối đi lát gạch gập gềnh gây tiếng động, thêm tiếng lá khô bị giẫm, dù rất khẽ, cũng bị ông Năm Thi đề ý sớm phát giác. Đứng im một lúc lâu ở góc nhà, bóng đen tiến lại cửa sau của nhà trên, ghé sát tai nghe ngóng. Ông Năm Thi hơi chồm người tới, cố nhìn cho ra bóng đen nọ. Nhưng vì đêm nay trời không trăng lại chuyển mưa, tối mịt, ông chẳng thấy rõ được gì.

Hoàn toàn yên tĩnh. Bên trong nhà, chắc mọi người đã ngủ kỹ cả rồi. Định ninh vậy, bóng đen rời khung cửa tiến ra sân. Đến bên chậu hường mà đêm rồi ông Năm Thi đã chôn giấu cái hũ kín, hẩn dờn chậu hoa đi, rồi cũng rút trong mình ra một con dao, nạy gạch, đào đất.

Đang này, ông Năm Thi bảo thầm:

— Thiệt, chuyện xảy ra y hệt như mình nghĩ!

Hì hục một lúc, bóng đen bưng được cái hũ chôn bên dưới lên. Đúng cái hũ quý giá của ông Năm Thi đó! Cứ trông điệu bộ của hẩn cũng đủ biết hẩn mừng rỡ hết sức.

Nhưng, hẩn vừa ôm hũ dợm bước ông Năm Thi vụt quát to lên, từ đồng gỗ nhào ra:

— Ăn trộm!... Bắt nó!...

Đồng thời, từ những xó kín gần đấy, hai ba bóng người nữa phóng vọt ra một lượt bao vây, với gậy gộc, với tiếng quát tháo chói tai:

— Đứng im!

— Bỏ chạy tao phang một gậy rồi đời!

Tên trộm tay chân bủn rủn, buông rơi cái hũ xuống đất. May rớt nhằm một đồng rác, nên hũ không hề hấn gì. Hẩn liệu khó thoát nhưng quyết liều. Hẩn phóng mình qua một khoảng trống. Một người ở gần đấy nhào theo hơi gây chận:

— Chạy đi đâu?

Tên trộm tránh khỏi cây gậy, xô người nọ té nhào. Nhưng hẩn chưa kịp thoát thì một người nữa từ sau lưng nhảy tới:

— Vút!... Rốt!...

— Ồi!...

Tên trộm ngã chổng lên người vừa té, lăn lộn đau đớn. Chân hẩn bị đập trúng, như gãy lìa, đau kinh khủng.

Ông Năm Thi la lên:

— Hạ nó được rồi phải không? Dây đâu, trói lại!

Ông hỏi tiếp luôn:

— Coi thẳng nào đó?

Đang kia, một người đáp:

— Tối quá thấy không rõ!

Ông Năm Thi cười đắc ý:

— Thằng Hai Niên chứ ai! Tui đoán không sai mà!

Nguyên ông đã đoán chắc sự việc như sau: Chiều tối hôm qua, sau khi làm xong hằm trú, Hai Niên đã lên vào kho, trèo vô ngồi trong cái thùng xăng đặt trong xó kín. Đợi nửa đêm, hẩn chui ra, trở tài ăn trộm. Đúng lúc hẩn vừa vơ vét xong đồ đạc trong nhà thì ông thức dậy lấy

cái hũ quý của ông đem chôn. Ông ra ngoài, hắn cũng thoát ra ngoài. Nhưng hắn không chuồn ngay, mà đến núp ở sau hàng lu cạnh nhà cầu, tò mò xem ông làm gì giữa đêm hôm khuya khoắc. Ngờ đâu cái đồng hồ báo thức báo hại hắn mới vớ được bỏ trong bị, đã tới giờ reo, vụt ré lên inh ỏi. Và, hắn bị lộ tông tích ngay... Dấu chân người dưới đáy thùng xăng mới sơn mà ông đã tìm thấy, và hai bàn chân dính đầy sơn của Hai Niên đã « kiểm chứng » tất cả những điều đó thật rõ ràng. Hành động của hắn quá liều lĩnh. Nhưng nhờ thế, kể như hắn đã thành công một cách dễ dàng vậy.

Về việc đêm nay tên trộm trở lại, tại sao ông biết trước đề vây bắt ? Có gì đâu, ông nghĩ rằng, tên trộm Hai Niên đã rình thấy rõ ông chôn cái hũ, thế nào hắn cũng trở lại đào lấy. Cái hũ, xem ra còn đáng giá gấp trăm lần những món hắn trộm được nữa. Trong hũ chứa những gì ? Vàng vòng, kim cương đầy nhóc hũ ? Hắn không thề nào bỏ qua được ! Hắn phải trở lại đào lấy gấp, nội đêm nay hay đêm mai, vì sợ ông biết đã lộ chuyện chôn giấu của báu nên dời đi nơi khác chẳng. Và, mọi việc đã đúng bon như vậy !

Ông Năm Thi bảo :

— Đưa thằng ăn trộm vô nhà đi !

Tên trộm đi hết nôi, ba người kia phải khiêng. Ngay lúc đó, bà Năm Thi và Quyên ở trong nhà xô cửa bùng đèn bước ra :

— Bắt được ăn trộm rồi hả ?

— Phải Hai Niên không ?

— Chứ còn « ai trồng khoai đất này » !

Nhưng, khi ánh đèn soi rõ mặt tên trộm mọi người bật ngửa :

— Ỗ !

— Ủa !

— Trời ! Chú Ba !

Thì ra, tên trộm không phải Hai Niên mà là Ba Cần !

Ông Năm Thi giận dữ lay mạnh vai lão, hỏi như thét :

— Chú Ba ! Tại sao chú làm như vậy ?

Lão Ba Cần rên rĩ :

— Xin ông Năm tha tội cho tui !...

Ông Năm Thi chưa hết sững sờ, thì một trong ba người phụ lực bắt trộm với ông, vụt hỏi to lên :

— Còn cái hũ gì lão mới đào lấy đó, ở đâu ?

— Ai lấy rồi !

Ai lấy ? Ông Năm Thi chưa kịp lấy nó lại, bà Năm Thi và Quyên mới vừa ra chẳng biết gì, vậy thì còn ma nào lấy, nếu không phải một trong ba người bà con thân quý của ông ? Ông Năm Thi tức muốn điên lên được. Không phải ông tiếc của, mà chỉ giận cho lòng tham của con người. Đứng trước các vật quý giá, là người ta những mong tước đoạt, không cần nghĩ gì hết !

Im lặng một lúc lâu, với sự ngột ngạt khó chịu. Ba người bà con của

Xem trang 46

MINH QUÂN

GIẾT LỢN ĐẦU XUÂN

THỌA T nghe qua bốn tiếng này hẳn có bạn không hài lòng, hỏi :

— Ai lại giết lợn vào đầu xuân bao giờ? Tên này nói phét! Người ta có giết lợn là giết vào những cuối năm, sắp sửa vào xuân ấy chứ. Láo toét! không tin!

Hoặc có anh thích ăn chay và vốn *hiếu sinh* thì lại bảo :

— Tên này chúa ác! ai lại mới đầu năm, năm mới năm me mà bàn chuyện sát sinh? Như thế thì còn mong học hành tấn tới làm sao được? tâm địa như thế...

Này! xin van bạn! đừng có vội vàng kết tội oan cho tôi, nhà? Tôi cũng đồng ý với bạn, không bao giờ lại tính chuyện giết chóc vào đầu năm, dù cho thứ lợn tôi kể ra đây là «lợn đất». Thế là vừa lòng bạn nhà?

Bây giờ bạn lại gặng :

— Ồi tưởng gì, giết lợn đất thì có chi đặc biệt mà cũng khoe khoang?

Vâng! đúng thế! lợn đất thì lạ lùng gì? Nhiều người vẫn nuôi lợn

đất, chờ đến gần Tết giết thịt chia cho lũ trẻ và cả nhà là thường. Và nếu chỉ thế thì tôi không dám làm rầy tai, bần mắt bạn đâu. Đằng này mẹ tôi không thể: mẹ tôi nuôi nó cho no kênh, no nứt bụng ra (bắt cả bọn tôi góp tiền nuôi nữa) mà rồi đến khi giết lại lấy hết tiền trong bụng nó cho trẻ ở trong một Cô Nhi Viện gần nhà. Có ưc không, kia chứ?

(Nguyên cái lệ này mới phát sinh đâu cỡ ba bốn năm nay, chứ ngày trước, khi lợi tức nhà tôi kha khá thì không thế; cứ mỗi cuối năm mẹ tôi trích ra một số tiền nào đó mang cho là xong) Mẹ tôi muốn làm việc thiện, việc nghĩa ư? cái đó tùy bà, chúng tôi không hề ngăn cản. Khốn nỗi, đề hoàn thành mục đích, mẹ tôi không kể gì phương tiện tốt xấu: chúng tôi bị bắt buộc phải hy sinh, đóng góp cho con vật đáng ghét quá nhiều, một sự bắt buộc mà chúng tôi đều cho là bất công, kém văn minh, trái với nguyên tắc và tinh thần tự nguyện.

Không chỉ thế thôi, mẹ còn bắt

chúng tôi tiết giảm mọi thứ đến mức tối đa. Chẳng hạn ngày trước chúng tôi cắt tóc ngoài hiệu thì nay mẹ bảo cắt mấy ông thợ cắt dạo cũng được. Cắt dạo xấu, bạn cũng hiểu như thế chứ? Nhưng mặc chúng tôi phản đối, mẹ tôi không nao núng. Bà nói rằng bà cai trị quốc gia nhỏ bé này theo lối độc tài đừng có hòng nho nhoe dân chủ bà không ưa. Chưa hết : mẹ tôi chỉ bằng lòng cho may quần tây của bọn con trai và áo dài của bọn con gái ngoài hiệu mà thôi. Sơ mi ? bà may lấy, áo đầm ? bà may lấy ! áo quần mặc trong nhà ? lại cũng bà may lấy. Mẹ tôi chưa từng học may lấy một ngày nào, làm sao may đẹp được ? Nhưng chê hả : thì ở trần, thì tóc chấm mang tai chịu làm sao nổi ? Thế là chúng tôi sau cùng, đành chịu thua. Thì tôi đã bảo mẹ tôi cai trị theo lối phong kiến độc tài mà. Bà nói rằng chúng tôi chưa đến tuổi xử dụng quyền Dân chủ, chỉ tổ làm hư hỏng danh từ tốt đẹp đó đi, chúng tôi còn phải ở trong sự Bảo hộ của mẹ lâu, lâu lắm. Ba tôi, tuy danh vị thì to lớn, song ông cũng như Nữ hoàng bên Anh quốc vậy thôi, bao nhiêu thực quyền ông đều giao cho mẹ tôi nắm giữ. Để chống chế, trả lời về những kêu ca của chúng tôi, mẹ tôi nói thế này đây.

— Các con đừng có đua đòi, *không tốt*. Đang còn trong tuổi học hành, ăn mặc sao cũng được, miễn sạch sẽ, lành lặn là quý lắm rồi. Con người ta nghèo, chỉ ao ước có mỗi chuyện đi học mà không được, kia thay ! Con người ta khổ đến bao nhiêu ? Có khi chỉ mong cơm no, áo lành còn chưa được, kia thay ! Các con phải hiểu rằng cái giá trị

thật của con người là ở đức độ, hành động, tư cách người đó chứ không phải ở *những thứ bám bên ngoài* (xin mở cái dấu ngoặc : ý bà muốn nói đầu tóc đẹp, áo quần sang đấy). Chăm chú bề ngoài quá, người ta bỏ quên những điều cần trau dồi chăm chú, *không tốt đâu*, các con ạ !

Nghe cũng khá êm tai. Nhưng mà sau khi mẹ tôi vào phòng hay xuống bếp rồi, tụi tôi tùm lại mở xẻ kỹ càng huấn từ của bà thì thấy rõ là bà cho chúng tôi ăn bánh vẽ : chúng tôi còn bé, chúng tôi đã là *người ta* đâu ? Làm sao chúng tôi lại bùi tai vì những lời ngọt ngào như thế và tựa tựa như thế mà dễ dàng chịu khuất phục, không tranh đấu cho quyền lợi tối thiểu của mình kia ?

Còn một điểm vô lý nữa, chúng tôi xin xỏ cái gì cũng bị bác bỏ đi, mẹ lấy cớ là phải cần kiệm cho đủ chi tiêu, trong lúc đó hể ba chúng tôi có cho chúng tôi đôi ba chục thì mẹ tôi đã chỉ vào con lợn đất nằm chễm chệ giữa buýp phê mà rằng :

— Không đũa nào nghĩ đến kẻ nghèo sao ? Các con keo kiệt thế ?

Làm tụi này thật khó lờ đi. Nhưng tuy không lờ, chúng tôi cũng không nòng nôi như thằng Minh hay con Bé, thoạt nghe mẹ nói là lon ton mang tờ giấy bạc hai chục mới toanh, gấp tư nhét ngay vào khe hở trên mông con lợn đất một cách hết sức « quân tử tâu » được. Chúng tôi đâu có ngu ?

Dĩ nhiên, hai đũa nó được mẹ khen dữ lắm. Nào biết thương

người nghèo, nào có lòng tốt, nào v.v... và v.v.v.

Còn chúng tôi ? chúng tôi cũng không phải là xấu hẳn, bằng cớ là mỗi đứa chúng tôi đều vui lòng rút bớt trong số tiền ba cho đi năm ba đồng, cũng đủ hai chục để góp thức ăn cho lợn. Rõ kỳ quái thì thôi, đời thuở nhà ai nuôi lợn bằng tiền chứ không bằng cám, mà cho ăn bằng bạc giấy, bạc đồng, lại cho ăn bằng đồng bao giờ chưa ? Con lợn thì cứ chêm chệ trên tủ buýp phê, một con lợn đất thô, xấu, đổ chóc một cách rất là phản mỹ thuật mà rất là khoe khoang ! Trông không ưa được. Cả lũ chúng tôi rất ghét nó, nhưng mẹ thì trái lại. Một tháng, đôi tháng, mẹ lại nâng nó lên, xóc xóc thăm dò nặng nhẹ... với vẻ âu yếm khác thường.

Mỗi cuối năm, con lợn đáng ghét, — cái gai trước mắt chúng tôi — no nê, chứa bên trong nó từ đầu đến đuôi đầy nhóc đồng hào, đồng giấy đủ loại : từ tờ hai chục của Bé, của Minh, đến đồng năm, đồng mười của các anh chị mang tiếng là keo kiệt, cho đến đồng trăm đổ chóc của ba tôi hay đồng năm chục tim tím mẹ đã bỏ vào mà bà tuyên bố là nhịn đi xe trong hai buổi chợ !

Chúng tôi ai cũng đòi được quyền giết chú lợn này, song mẹ tôi đã nghiêm, trang tuyên bố : « quyền ưu tiên thuộc hai đứa bé nhất » hai đứa con hào hiệp, quân tử, có lòng tốt của mẹ tôi. Chỉ có hai đứa là được luân phiên thay nhau giết lợn cuối năm. Chúng tôi không được hưởng chút lợi gì trong việc ấy, song chúng tôi đều cho đó là

một dịp thích thú, nên cũng tùm lại chừng kiến cuộc chém giết không đổ máu kia.

Minh (hay Bé) trong dáng bộ trang trọng đứng ngay giữa nhà — áo quần mới tinh — tay lăm lăm con lợn đất nặng trĩu, chờ lệnh mẹ tôi. Bọn tôi cũng hồi hộp đợi, nghen cả thở trong giờ phút quan trọng đó.

Giết lợn đất cũng có cả một nghệ thuật đấy, không phải chuyện chơi đâu. Nâng lên thế nào, quật xuống thế nào cho con lợn vồ toang ra, tiếng kêu rõ giòn, rõ lớn, mà đồng hào lớn nhỏ đừng có văng tuốt trong xó cửa, kẹt giường, gậm bàn, chân tủ hay quá xa ; vừa mất công đi tìm vừa e có kẻ mạnh tâm chiếm lấy làm của riêng không trả lại. Đó là chưa kể không cần thận mảnh vỡ có thể trúng tủ bề kính thì thêm chuyện, mất vui đi !

Tôi đã nhiều lần gạ gẫm và được Minh xiêu lòng thuận cho tôi giết lợn một lần rồi. Thú không tả xiết : này nhé, tôi giờ cao con vật cao quá đầu kia, giả vờ quật xuống hai ba lần mà không quật rồi thừa một lúc không ai để ý, tôi vung tay một cái « xoảng » một tiếng, con vật vồ tung ra, chị Mai ôm ngực kêu lên, tiền giấy, tiền hào văng tung tóe, những đồng hào sáng lấp lánh dưới ánh nắng từ cửa sổ chiếu vào. Cả bọn vỗ tay reo hò tỏ mủi !

Chúng tôi cúi xuống, thi nhau nhặt, không, phải nói là tranh nhau mới đúng. Thôi thì không được hưởng, hãy tạm sờ mó cho đỡ thèm đôi chút vậy, đã sao ? Nhặt xong, chúng tôi xếp riêng từng loại, đồng năm, đồng mười, đồng

một...bạc giấy thì vượt phăng phiu, đoan đếm. Dĩ nhiên, những việc này đều thể hiện dưới sự kiểm soát của mẹ tôi. Món tiền to quá, chúng tôi không khỏi xuýt xoa tiếc rẻ: giá mẹ cho mỗi đứa một phần nhĩ! Giá mẹ chỉ cho trẻ mồ côi một nửa mà thôi, còn một nửa thì chia cho tụi mình nhĩ? Giá... Song chúng tôi ao ước một cách vô vọng. Mẹ tôi không hề nao núng chút nào. Mẹ tôi gom hết số tiền kia lại, cho vào cái túi vải, nghiêm giọng tuyên bố:

— Số tiền thật không bao nhiêu, song rất quý, quý ở chỗ các con đã nhận quà bánh, mẹ đã nhận đi xe, ba đã nhận...

Không biết hai chị và lũ em tôi thì sao, còn tôi, tôi tức nghẹn, không thêm đề tai nữa. Hai nghìn một trăm sáu mươi tư đồng bạc. «ngàn ấy tiền chắt chiu trong một năm ròng, ngàn ấy mà dám tuyên bố là không bao nhiêu thì quả mẹ tôi... ngoa quá! Hóa ra mẹ tôi thương lũ trẻ mồ côi hơn mấy đứa con ruột thịt của mẹ, trời xanh ạ». Có tủi thân không kia chứ? Có đáng khóc không kia chứ? Cho con vài chục thì tiếc, còn... Đột nhiên, chị Mai huých tôi một cái mà rằng:

— Sinh kia, có đi chơi với mẹ không kia?

Đi chơi? Đi những đâu? Nha Trang? Đà Lạt? Vũng Tàu? Tôi quên phăng điều bất mãn, hồi đồn, lòng mừng khắp khởi. Giọng chị tôi chua hơn giấm:

— Đi chơi ở đằng chỗ mẹ mang tiền lại cho đó, chờ đi đâu, may lúc

nào cũng như trên cung trăng mới xuống ấy...

Ồi! tưởng đi đâu, hóa ra là lại đằng ấy, đang chỗ mà vì họ nên tụi này xót ruột, tủi thân, mất tiền... thì chán chết! Ở nhà bần bi lại còn thú vị gấp mười. Ra chị em tôi cùng một bụng, một dạ như nhau. Không ai đầu quân cả, trừ hai đứa bé nhất. Chúng tung tăng theo chân mẹ đi chơi. Mỗi bận như thế về nhà, chúng hân hoan không thua chị mẹ. Chúng khoe rằng các bà trong ấy khen chúng ngoan, lũ trẻ trong ấy dễ thương, nhà trong ấy rộng, trong ấy nhiều em bé, rằng... đủ thứ bà nhăng!

Thình lình, Bé vụt kêu lên:

— Này anh Sinh ơi! người ta gọi lời thăm với lại... cảm ơn anh đấy!

— Láo! người ta làm gì biết tên tao, tao làm gì mà cảm ơn tao?

— Biết, người ta còn biết cả tên chị Mai, chị Lê, anh Hòa. Người ta khen mấy tụi mình ghê lắm, anh Sinh ơi!

— Sao không biết? Mẹ nói với người ta rằng món tiền mẹ mang lại là của mình cho! Em nghe rõ ràng mà — Minh tròng mắt, cao giọng tiếp lời Bé.

Bé chen vô:

— Mấy người trong đó có hỏi sao mấy anh mấy chị không vô chơi nữa.

Tôi tò mò hỏi:

— Rồi tụi mày nói sao?

— Tụi em đâu có biết nói sao? Mẹ nói chớ, mẹ nói vậy nè: «Thưa,

các cháu nó không quen đến chỗ lạ, các cháu xấu hổ» Thiệt mà, em không có nói láo đâu.

Chị Mai nheo mắt, bảo tôi:

— Thấy chưa? thấy sự thật bị bưng bít chưa? Không ai ngờ rằng chị em mình bị bắt buộc phải làm việc nghĩa đâu! Sinh ơi!

Về phần hai đứa nhỏ không biết chúng làm quen với các trẻ mồ côi cách nào, trò chuyện ra sao, có gì vui vẻ mà cứ hong hóng suốt năm chờ ngày đến đó.

Chúng không như tụi lớn đầu chúng tôi, xuýt xoa luyến tiếc mỗi lúc cho lợn đất ăn, chúng làm nhanh và gọn công tác ấy, chúng tình nguyện háng hái quá đi, kia! Chúng làm cho tụi tôi ngượng hết sức, tức hết sức, vì mẹ cứ mang chúng ra bảo chúng tôi soi gương bắt chước...

Suy cho cùng, nào chúng có tốt gì? Bởi thật ra chúng nào đã biết tiêu tiền; que kem, thổi kẹo cũng moi túi mẹ. Mới học lớp năm, mới vào mẫu giáo mà mua sắm chi đâu? Bì sao được với tụi tôi. Thử hỏi bạn, lễ Giáng Sinh, ngày Tết tụi tôi cũng cần có tiền mua cái bưu thiếp chúc nhau chứ? lâu lâu cũng cần mua cái tem thư gửi bạn chứ? Chị em gái của tôi cũng cần có cái nơ, cái lược be bé xinh xinh chứ? Đó là chưa kể những cuốn sách hấp dẫn, bày nhan nhản quanh chúng tôi kia. Mẹ tôi cứ làm như chỉ có TUỔI HOA thôi. Mà nó nhiều nhận chi cho cam: mỗi tháng hai kỳ, mỏng tanh tanh, đọc ngoém nửa khắc là xong từ đầu đến cuối. Tiền đâu chúng tôi mua bi, mua

đế? tiền đâu nước mía, nước chanh? Dễ thường chịu nhịn khát về nhà chắc?

Mẹ tôi không bao giờ tìm hiểu chúng tôi. Mẹ không bao giờ quan tâm đến những nhu cầu của chúng tôi, mẹ cứ gắt sao chúng tôi tiêu tiền, sao không làm như hai đứa nhỏ: hễ được đồng nào vớt tọt cho lợn đồng ấy! Dễ nghe chưa?

Năm thì mười họa mới cho chúng tôi ít *trư* mà không lần nào mẹ quên cái câu bắt hủ: «nhớ đến trẻ nghèo». Nghĩ có chán không? Thật y như thể chúng tôi mang nợ trẻ nghèo đâu từ tiền kiếp, y như chúng tôi trách nhiệm trực tiếp về chúng vậy. Rõ thật bất công. Mà nào mình có giàu có chi cho cam?

Lại còn điều này nữa: chúng tôi không được hưởng Tự do, Dân chủ nhưng quyền lợi thì là bình đẳng, một thứ bình đẳng rất vô lý kỳ quặc, nghĩa là thế này: hễ mẹ cho mỗi đứa mười đồng thì lớn nhỏ đều hưởng mười đồng, ba cho mỗi đứa hai chục thì từ đứa mới vô Mẫu giáo cho chí đứa đã vào Trung học đều chỉ nhận đúng hai chục, không có sai biệt kém hơn đồng nào cả! Có đáng chán không?

Vì thế nên khi nghe hai đứa nhỏ mách rằng trong *chỗ* ấy họ khen chúng tôi, họ mời chúng tôi, họ cảm ơn chúng tôi, chúng tôi đều chẳng thêm xúc động hay hãnh diện. Nói cho đúng, ban đầu cũng có đứa xúc động và hãnh diện sơ sơ, nhưng chỉ một chút thôi, vì chị Mai, chị ấy đã làm cho chúng tôi *sáng con mắt* ra bằng giọng lịch duyệt, từng trải thế này:

— Tội bây ngu ! Đó là một lối mị dân cho dễ cai trị cũ rích, sao còn để cho bị lừa : mẹ có bảo là của mình góp cho, người ta mới cảm ơn mình, người ta có cảm ơn thế tội mình mới phồng mũi lên, tội mình có phồng mũi lên thế, năm tới mới đại đột đề cho nhà cầm quyền (lúc là mẹ tôi) bóc lột chứ ! Hiểu chưa ? rồi lại chỉ chị em ta là bị thiệt thòi mà còn cứ nhơn nhơn thì thật thậm ngu !

Chúng tôi nghe mà bàng hoàng như vừa trải qua một cơn ác mộng ! Chị Mai tôi không ngờ thế mà lại thông minh quá đời ! Quả xứng danh là chị cả chúng tôi ! Tam đoạn luận của chị cứ quá đi mất !

Thế là từ đầu năm, chúng tôi họp nhau luôn vào lúc rảnh để tìm mưu ứng phó, hầu bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình. Sau nhiều ngày bàn cãi, thảo luận, chúng tôi đi đến quyết định chung : chúng tôi xui mẹ đừng cho tiền Cô nhi viện vào cuối năm như thông lệ, mà để đến đầu năm. Như thế, theo chúng tôi, lũ trẻ sẽ mừng hơn, mà trong viện người ta cũng thích hơn vì họ sẽ coi như một điểm may mắn trong năm mới.

Ấy, thế rồi trước khi lệnh giết lợn ban ra, tội này ám sát nó đi chia nhau hết của cải tích trong bụng nó — những của cải ấy một phần là của tội này bị bóc lột quanh năm chứ nào phải riêng của mẹ, ba và lũ gốc kia đâu ? Tội này có quyền hưởng chứ ?

Dĩ nhiên mẹ tức lắm, nhưng mẹ không thể bắt tội đứa nào. Lại là dịp *minh niên* mẹ phải bỏ chín làm

mười đi, chẳng lẽ làm ầm lên thì được cái gì ! Vả lại về phương diện pháp lý thì không ai trách nhiệm về tính mạng con lợn quái quỉ kia, hưởng chỉ ngày tư ngày tết, người ta còn phải đi chơi đây đó, ai hơi đâu quan tâm đến nó ? Sao mẹ không cẩn thận cắt nó vô trong tủ từ chiều ba mươi tết cho được an toàn ? trách ai kia chứ ?

Cả lũ chúng tôi lấy làm thú vị trong mưu toan bất chính đầy mạo hiểm kia. Bây giờ, đến giai đoạn thuyết phục cách nào cho bùi tai hoãn việc giết lợn cuối năm là đầu vào đấy cả. Đợi mẹ thuận rồi thì cổ thuyết thêm là đừng giết vào ngày mồng một, mồng một mà có đồ vỡ, giết chóc không nên (dù là giết một con lợn đất) Hãy đợi đến mồng hai hay mồng ba. Như vậy mới dễ ra tay, vì tội này cũng kiêng mồng một, sợ xui cả năm. Chúng tôi biết rằng mẹ có lẽ đi thăm viếng đây kia vào ngày mồng hai với ba tôi. Chúng tôi sẽ xui mẹ cho hai đứa nhỏ đi theo, tội nó mà ở nhà thì kế hoạch rất khó thực hiện, (cái đó cũng không khó, vì mẹ vốn hay cho hai đứa đi theo).

Đã đi thăm viếng xã giao ngày Tết thì thế nào không có mời mọc ăn uống ? Có ăn uống thế nào mà chả có rượu ? Mẹ tôi vốn tửu lượng kém, một chút bia cũng chệnh choáng rồi hưởng chỉ suốt một ngày rờn loanh quanh ngoài phố và trò chuyện với người này, người nọ thế nào mà không thấm mệt ? Và khi về nhà nhất định sẽ không còn đề ý chi nữa. Mẹ tôi sẽ bảo : « Đi ngủ sớm, các con, mai hân tính ».

Ít nhất cũng trưa mồng ba hay mồng bốn mẹ mới phát giác ra vụ trộm bí mật, song than ôi! bóng chim tăm cá còn biết kẻ gian ở góc trời nào? Trong lúc đó thì tụi này tha hồ tiêu Tết, thưởng xuân cho bồ... chao ôi! kế hoạch thật là hoàn hảo! Mới nghĩ tới, chưa thực hành mà thấy mình nhẹ lâng như vừa mọc cánh ấy thôi!

* * *

Từ bảy giờ trở đi chúng tôi nhiều lần tính nhăm và cùng nhau thích thú vì biết rõ ràng mặc dù năm nay cơm gạo kém, vật giá đắt đỏ nhưng lại là năm con lợn đáng ghét no nê nhất. Thì bạn tính: kỳ tháng tư cô Bích về chơi, cô cho chúng tôi mỗi đứa những hai tờ trăm còn thơm mùi mực, trắng như một tấm lụa chưa qua một lần nếp gấp. Chúng tôi phải rút ruột mà chia cho con lợn toi kia hết một tờ (mỗi đứa) vì mẹ tôi viện cớ chúng tôi chưa có thể làm chủ một số tiền quá lớn như thế. Mẹ ngang nhiên đánh thẽ *lợi tức phụ trội* một cách bất hợp pháp vậy đó. Nhưng luật pháp thuộc về kẻ mạnh, cho nên cái gì của mẹ đề nghị cũng là phải hết!

Đến đầu tháng bảy, dì Hà từ ngoài Trung vào mua hàng, lại cho chúng tôi mỗi đứa đến ba tờ trăm nữa, vì chuyến đó dì được khá lời. Dĩ nhiên, chúng tôi phải nạp cho lợn hết một nửa số tiền to đó. Bạn có thấy tức hộ tôi không: tiền ít thì chia một phần tư, mà tiền nhiều thì chia đến một nửa kia. Bạn có thấy ai bị bóc lột hơn chúng tôi chưa?

Năm nay chị Mai đã biết cắt tóc, nên chị ấy cắt cho hai đứa em gái khỏi tốn tiền cho thợ. Mẹ tôi rất hài lòng. Mỗi bận cắt xong, mẹ hỏi:

— Bữa nay ngoài hiệu họ cắt tóc con gái bao nhiêu?

— Dạ, đắt lắm, mẹ ơi! những năm sáu chục gì, kia đấy.

— Tốt lắm! thế là mình lãi những năm sáu chục... mình được hưởng...

Thế rồi, trong lúc chị Mai hý hửng những ngõ phen này mẹ sẽ thưởng công cho, ai ngờ, trước những con mắt ngạc nhiên của chúng tôi, mẹ mang nguyên tờ giấy 50 đ. cho con lợn đất!

Mấy lần sau chị ấy và chúng tôi phản đối dữ quá, nên mẹ nói tay cho, *cải cách* một tí: nghĩa là đáng giá năm chục thì cho chị hai mươi nhăm, còn hai mươi nhăm nuôi lợn. Đáng giá sáu chục thì nuôi lợn ba mươi...

Thỉnh thoảng, mẹ treo giải thưởng, đứa nào nhin ăn quả sáng, chịu ăn cơm nguội thì được một số tiền. Cả bọn mừng rơn, nào hay rồi lại tiền kia cũng chỉ được có hơn một nửa. Nghĩa là luôn luôn con lợn ngồi trên, ăn trước, ăn bằm, ăn hại vào chúng tôi, ngang nhiên, tàn nhẫn không kể xiết!

Cái lệ ăn chè vào chùa nhật, ăn bánh vào ngày lễ cũng được *giảm* đi, số tiền đó lại dành cho lợn đất.

Ấy là vì cơm cao, gạo kém nên mẹ tôi phát kiến rằng phải tìm cách bù vào đề số tiền kha khá chứ cứ quanh quẩn trên dưới hai ngàn

rười thì không thấm vào đâu, cho người ta chả bỏ.

Thậm chí đôi guốc mòn vẹt gót gần bằng lưỡi dao dưới bếp, mẹ tôi cũng không chịu mua thay, còn chần chờ cho đến lúc chiếc guốc còn có hai phần ba chiều dài, lúc mà chị em tôi phân nản kêu ca dai dẳng mẹ tôi mới mua đôi khác.

* *

Thỉnh thoảng, một trong số chúng tôi bỗng thấy *lượng tâm vùng dậy* trách móc sơ sơ. Nhưng rằng của lượng tâm chúng tôi là thứ răng sữa trẻ con, lại đúng vào lúc sắp thay lớp mới cho nên sự cắn rứt cũng không có gì đáng kể! Và lại, nhà hùng biện - chị Mai - không ngừng khuyến khích chúng tôi bằng câu chí lý:

— Chuyện gì mà thắc mắc? Tao thử hỏi chúng mày: trong mấy năm nay, số tiền chúng ta góp lại cũng gần bằng số tiền chúng ta sắp cướp chứ ít ỏi gì sao? E hơn đi nữa chứ lại! Phàm, công việc từ thiện thì phải có sự đồng lòng, tình nguyện, mà nay mình bị bắt buộc thì còn nghĩa lý gì? Đáng lẽ chị em ta đòi lại, nhưng mà kẻ yếu không thể dùng sức thì đành dùng chước. Chúng ta nào muốn thế đâu? Sau này, khi làm ăn khấm khá ta sẽ tha hồ làm việc tốt để chuộc lại hành động ngày nay. Là nói cho cùng, chứ chúng ta nào có lỗi gì?

Thế là lượng tâm chúng tôi xẹp xuống, chịu thua. Và chúng tôi yên lòng chờ giờ hành động.

Thấm thoát mà Xuân về, Tết đến. Mọi xúi xiểm của chúng tôi đều

được mẹ nghe theo. Bà khen chúng tôi có nhiều sáng kiến. Con lợn đất thì cứ hếch mõm, giương mắt ngạo nghễ và khiêu khích chúng tôi, nó ngu si quá đỗi! Nó theo chúng tôi vào tận giấc mơ kia đấy.

Trọn ngày mông một chúng tôi cứ nhìn nhau cười khúc khích. Ngày mai! Ngày mai! hai tiếng mới hứa hẹn làm sao! Ngày mai sẽ có nhiều sự lạ: có giết chó mà không gây buồn phiền, không đổ máu, mà lại thêm vui! Trong lịch sử loài người chắc không khi nào lại có trường hợp hi hữu như vậy.

Nhưng, chúng tôi không hề biết đến chữ «nhưng» khốn nạn, chữ «nhưng» bất ngờ, chữ «nhưng» đáng ghét này, vâng! nhưng mông hai, từ sáng sớm, chúng tôi hay một tin ghê gớm: chiến tranh ngay trong thành phố Sài gòn! Giới nghiêm suốt hai mươi bốn tiếng! Súng nổ, người ngã, nhà cháy... trời ơi! còn mong gì chuyện mẹ ba đi thăm viếng nhà ai? Chúng tôi quên phắt con vật giàu có sung túc mà chúng tôi định giết đi, quên biết, không một lần nhớ đến. Cho đến nỗi khi đạn nổ xoành xoạch sát bên hè, lửa cháy rần rạt xóm sau, khi chúng tôi cuống cuống chạy trốn lửa đạn, không một ai nghĩ đến mang lợn chạy cùng.

Cả xóm sau cháy ngóm, xóm trước cháy sơ sơ. Mỗi ngày chúng tôi thập thò về đầu xóm rồi lại kéo nhau chạy nữa, không mong gì đến chuyện trở về. Mãi đến mông năm, ba tôi mới vào trong được cùng một số các ông, để thăm nhà.

Khi ông trở ra, ông trầm giọng

tín cho mọi người hay là « nhà mình không cháy » rồi thừ người, im lặng. Tức thì chúng tôi ào kéo nhau vào. Từ xóm trong, thỉnh thoảng lính chữa lửa khiêng một xác người ra, xác được bọc kín trong bao ni lông mà mùi hôi vẫn xông lên nồng sặc trong không khí. Gạch, ngói, tôn đồ nát, ngồn ngang, cháy xém, bừa bãi. Vài bức tường trơ trơ ám khói, vô số giây điện đứt rời, giăng dọc, giăng ngang khắp lối đi. Lá cây rụng đầy mặt đất. Ruồi nhặng từng đàn, vơ tay một cái cũng tóm được mười con. Cửa trước và cửa sau nhà tôi đều bị cạy, phá tung ra. Cửa sổ trước nhà và bức tường ngoài vườn lỗ chỗ vết đạn. Cửa kính trong nhà vỡ nát. Vỡ đạn đầy nhà, to có, nhỏ có, có cái đường kính đo đúng bốn mươi ly. Hồ nước cạn khô. Trên lầu bị nhiều vết lủng nhất, có vết to bằng cả bát canh. Mẹ con chúng tôi thu dọn suốt buổi, dù sao cũng mừng vì không mất mát hư hại quá nhiều như hàng xóm hẻm trong.

Chúng tôi trước sau vẫn quên biến con lợn đất. Thỉnh linh, em Bé kêu thất thanh:

— Ra coi, ra coi lợn đất đây này!

Thế là chúng tôi bật lên, chồm dậy, lao ra nhà trước, mấy đứa trên lầu đâm bổ xuống luôn. Mẹ tôi cũng có mặt.

Lợn đất vẫn còn đứng nguyên chỗ cũ, có điều mất biến nửa thân sau. Bụng nó trống rỗng: mảnh vỡ, tiền giấy, tiền hào tung tóe trên tủ, dưới gạch, nhưng toàn đồng một, giấy cũng như hào! Mẹ tôi đứng sững, im lìm không một tiếng kêu.

Minh và Bé khóc oà lên một lượt, rồi Bé mếu máo mà rằng:

— Ai giết lợn đất rồi, mất hết tiền rồi, làm sao vô thăm Viện được... hu hu... Bé không biết, Bé bắt đền chị Mai, anh Sinh... hu hu... tại chị Mai anh Sinh bày đặt, không chịu làm như mẹ biểu mấy năm... hu hu...

Chúng tôi không ai dám nhìn ai, cùng quay đi.

Phải! tại chúng tôi, chỉ tại chúng tôi mà nên nỗi.

Mẹ tôi ôn tồn dỗ hai đứa nhỏ:

— Các con đừng trách các chị, các anh. Các chị các anh có muốn vậy đâu, các chị các anh có lòng tốt, chỉ muốn...

Tại tôi ù đặc. Tôi vội vàng bước mau ra ngõ, tránh hai cặp mắt hờn trách của hai em, tránh đôi mắt dịu dàng của mẹ. Tôi không thể chịu được sự hối hận dày vò.

Khi tôi quay lại, cũng vừa bắt gặp đôi mắt chị Mai, đôi mắt đầy xót thương, hối hận. Lần đầu tiên, chị ấy có cái nhìn sâu thẳm như thế. Rồi chị cúi xuống, nước mắt giọt giọt tuôn trào.

Ra chị ấy và tôi cùng tâm trạng! Chao ơi! Khi người ta biết hối thì... muộn rồi! BẠN Ạ!

MINH QUÂN



GIAO-THỪA

.... em có biết ?



● Hoàng-Đại

CON Sáu ngồi bệt xuống vỉa hè, giương đôi mắt ngơ ngác trông ra đường. Đêm đã xuống từ lâu. Những cột đèn chạy dài đem ánh sáng ỉu ớt cho khu phố. Nó ngồi đấy không biết tự bao giờ, khi tôi ra cửa sò ngó xuống thì bắt gặp cái thân thè gầy còm ấy co ro như lạnh giá. Bây giờ gần Tết rồi, ai nấy đều phải vui mừng mới đúng. Từ hăm bốn, hăm lăm, nhiều nhà đã sửa soạn đón xuân. Trá qua mấy ngày, bộ mặt khu phố hoàn toàn đổi mới. Nhà cửa được sơn quét lại đẹp dễ, đôi khi còn được điểm tô bằng những chậu lan, cây mai hay các loại hoa sắc sỡ. Trẻ con cũng bớt đánh lộn, nghịch bần như mọi ngày. Nhiều đứa lấy quần áo mới ra mặc, thay cho chiếc quần thủng dít hay chiếc áo rách tay thường ngày.

Trong khi mọi người rộn ràng như thế, thì lẻ loi, cô độc, con Sáu âm thầm chịu khổ cực. Tôi có cảm tình với con bé chính vì cái bộ mặt dễ thương kia. Sự nghèo khổ không làm gương mặt nó mất đi vẻ thơ ngây.

Một buổi sáng khi đi ngang qua ngôi miếu gần đây, tôi trông thấy con Sáu. Đôi mắt ướt át đen lầy làm tôi chú ý đến nó ngay. Nó ngồi phệt trên hè, bên cạnh, một cái rổ thủng nhiều chỗ, những lá hoa sắc sỡ. Nó đang chơi bán hàng thì phải. Con bé thăm thì nói chuyện một mình. Thỉnh thoảng, nó lại gom lá bỏ vào rổ, rồi lát sau, trút hết lá để cho hoa vào. Nó lần quần chơi một mình cho đến khi chợt bắt gặp đôi mắt ngác nhiên của tôi đang nhìn nó chăm chú. Con Sáu ngượng nghịu cười đáng yêu.

Nó thu hết lá hoa vào rổ, toan đứng dậy, nhưng một chiếc xe chạy vụt qua làm nước bắn gần hồ bắn tung toé. Rổ hoa của con Sáu dính đất bùn. Nó mếu máo muốn khóc. Thấy tội nghiệp, tôi lại gần con bé an ủi:

— Thôi em. Máy thứ này dơ rồi mà.

Nó không nói gì. Tôi tìm cách gọi chuyện:

— Nhà em ở đâu?

Con Sáu lí nhí:

— Dạ, ở kia.

Nó chỉ tay về phía một căn nhà lụp xụp. Căn nhà thật tồi tàn, ước chừng chứa được hai người là cùng. Cửa gỗ độc nhất đóng kín như muốn xua đuổi ánh sáng. Tôi vuốt vai nó:

— Hình như em thích hoa lắm hả?

— Dạ.

— Bao giờ lại nhà chị chơi. Tha hồ mà hái. Nhà chị kia kìa.

Con bé nhìn theo hướng tay tôi chỉ. Nó tấm tắc:

— Nhà chị nhiều hoa quá.

— Em mới tới ở đây?

— Dạ.

— Em ở với ai?

— Em ở với bà cô. Nhưng vẫn quen miệng gọi là má.

Tôi thấy ở con Sáu một vẻ gì hồn nhiên, tươi tắn khác thường. Giọng nó thật dễ thương. Đôi mắt như gọi cảm tình với người ngoài...

Tôi quen với nó từ đấy. Dần dà, còn biết được nhiều điều về con Sáu hơn. Nó sống với bà cô, người trong xóm gọi là bà Tư. Bà đã già, da mặt nhăn nheo, tóc điểm hai màu, bán hàng rong là nghề độc nhất của bà. Nghề này kiếm ăn khó khăn nên chả nuôi đủ hai miệng người. Sống chật vật, lại hay đánh cờ bạc, bà đâm ra khó tính hơn người. Thật ít khi thấy con Sáu hơn hờ, vui mừng. Nỗi buồn là bạn nó. Chỉ những lúc bà Tư say ngủ hay mãi bán hàng, nó mới được thanh thoi đôi chút. Lúc ấy con Sáu chả biết chơi gì. Có lúc tôi thấy nó lê la nghịch cỗ hàng giờ, miệng líu lo ca những bài hát không tên.

Gánh nước, giặt là hai công việc thường xuyên của con Sáu. Một đứa bé lên sáu tuổi, đại dột như nó làm sao lãnh được nhiệm vụ ấy. Nhiều lúc mệt quá, ngưng làm việc đề nghị người lại bị bà Tư mắng mỏ, có khi còn đánh đập...

Con Sáu vẫn ngồi đó. Vẻ mặt buồn rười rượi. Ánh đèn lộ làm tôi đoán không sai. Thật xui cho nó! Chắc lại bị đánh đòn. Tôi thấy cần phải xuống với con bé. Lướt lự một chút, tôi đi ra cửa. Cửa mở nhẹ nhàng, tôi bước thật nhanh ra ngoài. Bầu trời mát mẻ, không gian dường như nhuốm đen. Con Sáu không hay biết, nó ngồi quay lưng lại.

Gió lạnh thổi thật nhiều. Một đêm ít sao mà trời không đổ mưa. Những đêm như thế này, ngày còn bé, tôi thường nép mình bên bà tôi nghe người kể chuyện cổ tích truyền đời.

Sao con Sáu phải chịu lẽ loi, cô độc? Tôi tiến lại gần nó. Con bé giật mình quay ngoắt lại. Nhìn thấy tôi, nó đứng bật dậy :

— A, chị !

Tôi hỏi chiều lệ :

— Sao em ra đây ngồi làm chi ?

Con bé lí nhí :

— Dạ, em bị đánh.

— Sao mà bị đánh ?

— Em không đi gánh nước được.

Con bé nắc lên. Lại chuyện gánh nước ! Tôi vuốt nhẹ mớ tóc của con Sáu. Một sự nao nao lạ kỳ làm cồn họng tôi tắc nghẹn. Nhỏ như thế này mà làm sao gánh được nước. Gió khuya đưa nhau thoi về. Trước mặt là con đường chạy dài thăm thẳm. Xe cộ nối đuôi nhau, quét ánh đèn chói lóa mắt. Mọi người đi lại đông đảo. Quán nước huyên náo, tiệm ăn chật người. Ở đây, chỉ có tôi với con Sáu. Tôi cảm thấy đơn lạnh quá.

— Sao em không về đi ?

— Em sợ má la,

— À này !

Con Sáu ngạc nhiên :

— Gì chị ?

— Tết này chắc em buồn lắm ?

— Dạ !

— Em có áo mới, có được lì xì không ?

— Dạ đâu có. Đây là bộ quần áo độc nhất của em đó. Còn mừng tuổi thì mấy khi em được. Lại nữa họ

hàng em ít lắm ; Má em còn bảo ... hừ như mày thì đừng hòng được gì.

Con Sáu khò thế mà vẫn âm thầm chịu đựng. Nó không kêu ca, giận dỗi mà chỉ khóc. Một ý nghĩ chợt nảy trong đầu óc tôi : món quà xuân. Phải rồi, tôi sẽ đem cho con Sáu một món quà vào ba mươi, một ngày rất gần với năm mới. Như thế càng làm nó thêm bất ngờ, sung sướng. Những món quà tôi dành cho nó hàng ngày có lẽ không làm con bé thích thú bằng một món quà xuân.

Tôi khẽ hỏi :

— Bây giờ em thích gì nhất ?

— Em thích có quần áo mới.

Tôi sẽ cho nó một bộ quần áo. Ý nghĩ ấy làm lòng tôi vui vui. Tôi nắm khẽ tay nó :

— Thôi em về đi. Tối rồi, coi chừng ma bắt à.

Con Sáu vâng lời cất bước. Bóng tối bao trùm ngõ hẻm. Lá cây trên cao reo vang âm thầm. Tôi cũng trở vào nhà.

Con Sáu đứng nhìn lũ trẻ chơi "rượt bắn dính chùm". Đôi mắt nó thoáng vẻ thèm muốn, ước ao, một sự ước ao được nhập bọn. Nhưng bọn trẻ vẫn lơ đi, coi như không có nó ở đây. Lũ trẻ không thích chơi với con bé, có đứa lại tỏ vẻ xa lánh nữa. Mỗi lần lỡ va chạm phải con Sáu, miệng lại "sù", "sù" như ghê tởm.

Chính nhiều khi nghĩ đến sự lẽ loi,

cô độc của con Sáu, tôi lại càng thương nó. Có hôm tôi rửa nó vào nhà, lấy nồi niêu, bếp đất ra nấu nướng. Trò chơi này con Sáu thích lắm. Nó lảng xảng phụ giúp, miệng liến láu ba hoa. Khi cơm chín, thức ăn được nấu xong và dọn ra bát đĩa đồ chơi, con Sáu ăn uống thật trịnh trọng. Gắp một miếng, nó lại kèm theo một câu khen: nào cơm này dẻo quá, canh này ngon quá. Thấy nó vui mừng, tôi cũng lây cái vui ấy. Con bé sượng lắm thì phải-

Có lần vào vườn hoa, con Sáu xin tôi mấy thứ hoa màu sắc rực rỡ. Lúc được tôi chấp thuận, nó mừng lắm. Nó hứa chăm sóc thật kỹ, cắm vào ống lon đựng nước để gần chỗ ngủ. Nhưng hôm sau, tới nhà tôi chơi, nó buồn thiu bảo rằng bà Tư đã vứt hết mấy cành hoa ấy rồi, Bà bảo giữ bừa nhà, mất công chăm nom. Tôi an ủi con bé vài lời dịu ngọt, nó nhoẻn miệng cười quên đi buồn tủi.

Người trong nhà, từ ba má đến anh chị tôi, ai nấy đều có cảm tình với nó. Con Sáu dễ thương quá. Cảm tình của tôi dành cho nó có lẽ sâu đậm nhất. Tôi không có em, chơi với nó, tôi có cảm tưởng như đang chơi với em mình...

Con Sáu cứ đứng dờm như thế. Mãi một lúc sau, nó mới cả gan lên tiếng:

— Các bồ cho tôi chơi với.

Một con bé cắt tóc nhật, mặt béo tròn nguyt dài:

— Ai mà chơi với mày.

Dường như ái ngại cho con Sáu, tiếng một đứa:

— Cho nó chơi đi tụi mày.

Con Sáu cũng nói thêm:

— Các bồ cho tôi chơi nhá. Tôi bị cho.

— Ừ! Cho mày chơi đó.

Con Sáu được nhập bọn và phải bị bắt. Nó hấp tấp rượt theo mấy đứa kia. Tiếng reo hò của tụi trẻ, những tấm áo màu lấp loáng, thoăn thoắt, những đôi chân nhỏ dúi vào nhau. Ánh ban mai lồng xuống chiếm trọn ngõ hẻm. Tiếng reo cười của tụi nhỏ vang vang.

Ngay lúc ấy, bà Tư xuất hiện. Mắt bà đỏ ngầu, mớ tóc bà lòa xòa xuống trán. Bà tiến lại gần chỗ bọn trẻ đang nô đùa, cất giọng khàn khàn:

— Con Sáu đâu ra tao biểu.

Đám trẻ trông thấy bà Tư vừa reo hò vừa bỏ chạy tứ tán. Con Sáu sợ hãi lại gần. Bà Tư nắm chặt tay nó, kéo sên sệt về nhà, miệng quát tháo ầm ỉ:

— Ai cho mày đi chơi hồi nào. Tao đánh mày chết. Gọi mày rất cả cồ mà mày không về hả?

Con Sáu ngơ ngác. Nó không nghe thấy tiếng gọi của bà Tư, cả tôi cũng vậy. Người đàn bà say kéo tay con bé vùn vụt như máy.

∴

Hôm nay ba mươi rồi. Một tiếng pháo băng quơ nổ ngoài ngõ nhiều khi làm tôi thót giật mình. Cỏ hoa ngật ngưỡng theo cơn gió nhẹ như sẵn sàng đón xuân. Trước thềm, chậu mai nở hoa sớm lác đác vàng. Ánh nắng nhạt đỏ dài trên hiên, in hình những cột chống, hình bóng linh hoạt của cây lá. Buổi chiều ba mươi thật êm đềm.

— Đi chơi con.

Tiếng ba tôi gọi, tôi chợt nhớ mình sắp đi chơi. Một nỗi vui mừng rộn ràng. Dạ một tiếng nhỏ, tôi đứng dậy theo ba ra cổng. Anh chị tôi đang đợi trước nhà.

Tôi sức nghĩ đến con Sáu. Giờ này không biết nó đang chơi ở đâu. Càng nghĩ đến con Sáu tôi càng thương nó. Đứa bé ấy, không ít thì nhiều cũng là niềm vui cho tôi. Những lúc nhà vắng người, bài làm dở, gặp nó tôi như trút được nỗi buồn.

— Gì mà ngây người ra thế kia em.

Tiếng chị tôi hỏi. Tôi ngượng nghịu đỏ mặt:

— Chị chọc em hoài.

Tôi đánh nhẹ vào tay chị rồi theo mọi người ra đường. Tôi vẫn nghĩ đến con Sáu, đến bộ quần áo tôi sắp đem cho nó. Chắc bộ quần áo ấy làm con Sáu vui mừng lắm. Đối với nó, có lẽ là cả một món quà xuân to tát. Tôi muốn làm cho nó vui lên, không coi mùa xuân như những ngày thường, những ngày tăm tối.

Bộ quần áo của tôi vừa mua màu

sắc sặc sỡ gọi cho trẻ con một nỗi thích thú. Khi mua tôi cũng lưỡng lự không biết bộ quần áo có đúng với khổ người con Sáu. Đoán đo mai, tôi mới chọn được một bộ. Chắc khổ cũng không sai lệch nhiều lắm.

Tôi muốn dành cho nó một sự bất ngờ đến lúc chót. Vì thế, đến ba mươi tôi mới tính tặng nó. Dự định của tôi, cả nhà đều không hay trừ một mình chị Kim. Chị vẫn nổi tiếng giữ kín được mọi câu chuyện. Khi hay tôi có ý định ấy, chị còn khen tôi lia lịa. Trước sau gì cả nhà cũng biết, nhưng tôi muốn nhà biết khi đã cho xong con Sáu món quà.

Mãi nghĩ ngợi miên man, tôi qua nhà con bé lúc nào. Tôi không thấy nó đâu cả. Có lẽ con bé đã chạy đi chơi rồi. Trong căn nhà tối om đó, một sự im lặng đè nén như không cho dạng vui mừng, rộn rã của mùa xuân len lén đến. Khi đi chơi về, tôi sẽ lại nhà nó...

Khi tôi choàng tỉnh dậy, màn đêm đã lên rồi. Trong nhà rộn rịp tiếng cười nói. Tôi nhớ mang máng mình đi chơi với nhà, trở về ăn cơm rồi mệt quá ngủ luôn một giấc dài. Mùi hương thoảng đưa đến mũi thơm ngát. Giao thừa chưa tới nhưng tôi cảm thấy hồi hộp đến rộn ràng. Qua cửa sổ, màu trời đen không điểm một vì sao. Thỉnh thoảng, vài cơn gió. Ngoài đường người đi lác đác. Chắc đã có người ở miếu xin quẻ hoặc hái lộc rồi. Nhìn màu trời, bao

nhiều ý tưởng về ma quỷ thuở còn bé lại hiện ra trong trí tôi. Kề ra, ngày còn nhỏ, tôi cũng dễ tin thật. Đã nhất lại ưa nghe chuyện ma. Con gió nhẹ kéo dạt mấy khóm cây cao lêu nghêu trong vườn. Một sự im lặng ngoài đường khó diễn tả, chỉ có tiếng guốc nhỏ nhẹ, tiếng cười nói lao xao mờ mờ. Không biết ở nhà tôi, ai đi hái lộc xông đất đây ?

Tôi chợt nghĩ đến bộ quần áo... Ước quá ! Chỉ vì lúc đi chơi về, tôi quên mang cho con Sáu. Loay hoay nghĩ ngợi, tôi thấy cho nó lúc này chắc còn kịp. Lạnh lẹn, tôi vơ vội gói quà, choàng chiếc ruy băng lam vào đầu rồi bước ra khỏi nhà.

Ra đến cổng, tôi mới thấy mình quả thực táo bạo. Ban đêm, chưa bao giờ tôi lại đơn độc đi trên quãng đường dài như quãng từ nhà mình tới nhà con Sáu. Tôi rảo bước thật nhanh. Gió đêm thổi nhiều, ngửa mặt lên trời, tôi chỉ nhận diện được một màu đen duy nhất. Có tiếng chim kêu bi ai đâu đây nghe rợn tóc gáy. Ngôi nhà con Sáu đã hiện ra, cô độc bên cạnh miếu. Về mùa mưa, nhất là những đêm mưa to gió lớn, căn nhà run lên bần bật. Đến nơi, tôi dừng lại gõ cửa. Cánh cửa mở, một người đàn bà đầu bù tóc rối hiện ra. Ánh đèn lộ qua cửa soi tỏ, tôi nhận ra bà Tư. Bà ta nhìn tôi lạnh lùng :

— Cô hỏi ai ?

— Cháu hỏi em Sáu ạ.

Bà vuốt lại đầu tóc, chậm rãi :

— Nó đi rồi ! Đi luôn...

Tôi ngạc nhiên :

— Thưa, nó bỏ nhà đi ?

— Không ! Tôi tổng cò con nhỏ ấy về ngoại nó rồi. Ở đây nó quấy hoài, khó chịu quá.

Tôi sững sờ đến bần người. Một luồng gió mát tạt vào má làm mớ tóc cắt ngắn dật dờ. Tôi phải nắm chặt tay đề đề nén cơn xúc động. Bất ngờ quá !

— Cô hỏi nó làm gì ?

— À, cháu muốn hỏi em Sáu cái này nhưng bây giờ thì thôi. Cháu về bác ạ.

Tôi nói luôn một tràng rồi cúi đầu chào bà Tư. Bà nói vài câu xã giao qua quýt rồi trở vào nhà. Ngôi miếu nợp người. Người ta đi hái lộc xin quẻ tấp nập. Có người lưng thưng trở về, tay cầm những cành lộc xanh tốt tươi. Chỗ ngôi miếu sáng ngời, lửa từ chiếc lư lên cao ngút nổi bật một màu vàng đỏ.

Tôi bước đi thật nhanh như đuổi theo thời gian càng nhanh càng tốt. Sắp đến giao thừa rồi. Vài tiếng pháo nổ như thúc dục tôi đi mau hơn. Thấm thoát, nhà tôi đã hiện ra qua những lùm cây đen sậm. Tôi đẩy cửa, bước vội vào phòng khách.

Vừa đặt chân, tôi đã giật mình : ba má, anh, chị tôi đều tụ tập ở đây. Thấy tôi vào, ba tôi đứng ngay dậy :

— Con đi đâu thế ?

Tôi thú thật :

— Con tới nhà con Sáu.

— Tôi nhà con Sáu ? mà tới để làm gì ?

Ba tôi trở mặt ngạc nhiên, Tôi chưa kịp trả lời, chị Kim đã lên tiếng :

— À ! Có phải em tới cho nó quà.

Tôi dạ một tiếng sẽ. Thấy mọi người đều nhìn vào gói quần áo cầm ở tay, tôi đành nói rõ tất cả.

Nghe xong, ai nấy đều ái ngại cho con Sáu nhất là mẹ tôi. Nhà một lần khốn thuốc, ba tôi gật gù :

— Nhưng lỡ về bên ngoại nó còn sướng hơn thì sao ? Riêng ba, ba thấy con khá lắm. Đáng khen !

Tiếng má tôi :

— Thì lì xì cho nó nhiều vào !

Mọi người vỗ tay đôm đốp tán đồng ý kiến ấy. Như thoát được ngõ bí, tôi thành thoi ra cửa sổ đứng, không để ý đến lời cười nói của mọi người.

Xa xa, lác đác vài người hái lộc muộn trở về thật nhanh. Nhưng không kịp rồi, pháo giao thừa nổ vang. Những đốm xanh đỏ thi nhau vụt ngang lưng trời như tô điểm cho giao thừa thêm phần khởi sắc. Giữa sự rộn ràng, hồi hộp của giờ phút thiêng liêng ấy, tôi bỗng chạnh nghĩ đến một đứa trẻ. Không biết nó có hay giao thừa đã đến, hoặc với nó, vẫn chỉ là những ngày dài trong tủi hờn và nước mắt ?

Giấu của

Tiếp trang 30

ông Năm Thi cứ liếc nhìn nhau, vừa muốn tỏ ra mình trong sạch, vừa muốn trút tất cả mọi nghi ngờ sang bạn.

Ông Năm Thi bỗng lên tiếng hỏi, giọng vừa tức vừa buồn :

— Cũng như lão Ba Cần, mấy người thấy tui cần thận chôn giấu cái hũ, chắc tưởng bên trong chứa nhóc vàng bạc, hay vật quý báu chi chứ gì ?

Cười chán ngán, ông lắc đầu tiếp :

— Không, tất cả đều làm ! Bên trong hũ toàn là rượu ! Cái hũ rượu thuốc !

— Hả ? Rượu ?

— Phải ! Theo đúng phép làm rượu thuốc, tui phải đem chôn hũ rượu quý của tui xuống đất lấy hơi thở hằng tháng trời, dùng mới ngon, mới «nên thuốc» được. Như mấy người biết, tui có tánh làm gì cũng hay coi ngày coi giờ, lại cũng không muốn ai tò mò để ý tới công việc của mình, nên mới đem chôn hũ rượu vào lúc nửa đêm một cách bí mật như vậy...

Ông Năm Thi vừa dứt lời, có tiếng lão Ba Cần kêu nhỏ :

— Trời !...

Và trong ba người bà con của ông, cũng có một người đang kêu «trời» thầm trong dạ...

Thuần-Giang

— Được! Mày để nó lên bàn, lão lắp bắp nói, tao tính đi ngủ rồi nhưng cố sửa giúp ba mày đôi giày.

Nghe lão nói, Phát Lém tự hỏi không biết với tình trạng đó lão làm thế nào sửa được giày cho ba nó. Liếc về phía cửa sổ, Phát Lém thoáng thấy Mai Nhè, và Hương Tẹt đang đu dóm vào. Nó ra hiệu cho các bạn nó để phòng. Lão Lăm tỉnh ngời xuống một ghế đầu nhưng vì say quá, lão té phịch xuống giữa một đống giày cũ và các dụng cụ sửa giày. Lão quơ đại một chiếc giày đàn bà, ngắm nghía rồi nói :

— Không có hư nhiều! Sửa mau lắm.

Phát Lém cãi :

— Đâu phải giày của ba cháu, bác ? Giày của ba cháu kia kia !

Lão Lăm quắc mắt nhìn Phát Lém.

— Làm sao mày biết được không phải giày của ba mày ? Đưa chai rượu cho tao để tao uống lấy lại sức.

Phát Lém chịu thua, lấy chai rượu đưa cho lão. Nó liếc thấy Mai Nhè cười ở cửa sổ. Lão Lăm nắm lấy chai rượu, mở nút, để vào miệng uống ừng-ực. Nhưng, lão ta bỗng dừng dừng nổi giận, bỏ mạnh chai rượu xuống, nắm lấy một chiếc giày liệng mạnh vào Phát Lém. Lanh mắt, Phát Lém né kịp. Chiếc giày mất mục tiêu nện vào cửa một cái rầm. Thấy vậy Phát Lém đã hiểu tại sao người chủ quán không lấy tiền rượu bởi vì ông ấy đã đổ nước lã vào. Thế là thất bại rồi !

— Phải trốn nhanh ! Phát Lém nghĩ.

Một chiếc giày thứ hai lại bay về phía Phát Lém như vũ bão. Nó biết nếu lúc này nó mà rơi vào tay lão Lăm thì là hết đời ! Phát Lém chạy

nhANH ra cửa. Nhưng, nó đã sợ hãi. Lão Lãm chỉ rượt theo nó được vài bước rồi ngã phịch xuống đất như một bao gạo. Vài giây sau, lão ta ngáy lên như sấm. Phát Lém la lên :

— Bác ngủ rồi hả bác Lãm ?

Lão Lãm chỉ đáp lại bằng những tiếng ngáy ồ-ồ.

— Bác Lãm ! Bác Lãm !

Lão Lãm chẳng nghe gì hết. Phát Lém kéo một chân lão, lúc đầu kéo nhẹ sau càng lúc càng mạnh, cuối cùng nó lấy một cây kim chích nhẹ vào cánh tay lão nhưng lão vẫn ngủ li bì. Để chắc chắn, nó bấm đèn rọi vào mắt lão Lãm. Lão vẫn không động đậy. Phát Lém đứng dậy ra cửa gọi các bạn nó :

— Lão ta đã ngủ say như chết. Tội mình mau vào giải thoát đàn chim kẻo mất cơ hội tốt. À khoan ! Mình cho các chim ăn đã, chúng nó chắc đói lắm.

Cả năm đứa chạy lục khắp nhà tìm chỗ để đồ ăn của chim. Chúng hoàn toàn im lặng, nếu cần nói với nhau điều gì chúng chỉ trao nhau bằng những lời nói thì thầm hết sức nhỏ. Khi tìm được đồ ăn, chúng vừa để vào chuồng thì đàn chim đang đói đã nhảy tới ăn ngay, chỉ chớp mắt là sạch sành sanh.

— Các chim ăn no rồi ! Mình để chuồng xuống đất đi, một đứa nói.

Phát Lém và Tuấn Khờ không để chuồng chim xuống đất ngay, chúng không ra sân, mở cửa chuồng, lấy tay lừa chim ra từng con một. Những con chim bồ câu trắng được tự do vỗ cánh bay tung không gian.

— Chim bồ câu trắng đã được tự do. Chắc chúng nó mừng lắm vì được thoát khỏi bàn tay sát nhân của lão Lãm.

Minh Lùn vừa nói xong, Mai Nhè tiếp theo.

— Vòm trời tỉnh mình sẽ được xinh đẹp hơn nhờ những con chim hòa-bình dễ thương bay tung tăng tự do ngàn đời.

— Ồi chà chà ! Mai Nhè làm thi sĩ !

Cả bọn con trai vỗ tay ca ngợi Mai Nhè, nhưng chúng dừng lại ngay vì chúng biết còn ở trong nhà lão Lãm, lỡ lão thức dậy lúc này thì nguy lắm.

Cả năm đứa, Tuấn Khờ, Hương Tẹt, Phát Lém, Minh Lùn, Mai Nhè đều đứng thẳng người nhìn những con chim bồ câu trắng đang lượn qua

lượn lại trong tầm mắt chúng. Chờ con chim cuối cùng mất hút, Hương Tẹt nói nho nhỏ !

— Thế là đã xong ! Chúng ta đã hoàn thành nhiệm vụ của U Đỏ giao phó. Tụi bây có nhớ lời thầy mình nói không : Chim bồ câu trắng vừa được tự do nhất là được giải thoát khỏi lão Lãm thì nhất định Hòa-Bình sẽ tới, mà Hòa-Bình tới thì nhất định dân tộc Việt-Nam sẽ ngừng đầu dậy xây dựng đất nước ! Thật đáng khâm phục U Đỏ đã giao chúng ta một công tác hết sức có ý nghĩa. Thôi chúng ta đem chuồng trả về chỗ cũ rồi về chứ !

— Khoan ! Phát Lém thì thầm. Tao đề nghị bọn mình phải làm thêm một cái gì đặc biệt nữa để xứng đáng là đảng viên U Đỏ, tụi bây chịu không ?

Minh Lùn, Phát Lém, Hương Tẹt và Mai Nhè ngó nhau ngơ ngác không hiểu Phát Lém muốn đề nghị điều gì, không khí trong nhà lão Lãm rất khó thở, chúng chỉ muốn thoát ra khỏi đây sớm phút nào hay phút nấy — Mai Nhè run hỏi :

— Anh muốn làm điều gì nữa ? Tôi muốn ra khỏi đây ngay. Sợ lắm !

Phát Lém cười.

— Có gì mà sợ, Mai Nhè ! Lão Lãm chưa thức dậy nổi đâu. Chắc tụi bây biết thành tích lão Lãm chớ gì ! Lão chính là một tên cừu Việt gian bám gót thực dân, nay lão về đây sống giữa tình thương và sự khoan dung của đồng bào, thế mà lão lại không biết, lão lại còn rượu chè la hét và nhốt chim bồ câu trắng đói khát trong cái chuồng bẩn thỉu này ! Tao đề nghị tụi mình nhét lão vào cái chuồng này rồi đề lên hai xe hai bánh kia kéo ra trước quán rượu triền lãm cho mọi người xem chơi. Tao đề nghị như thế là muốn đề cho lão thấm thía niềm tủi nhục của sự mất tự do, của gông cùm nô lệ. Tụi bây chịu không ?

Tất cả đều sửng sốt khi nghe đề nghị của Phát Lém. Nhưng chỉ trong chốc lát cái chuồng được đem vào trong nhà. Bốn đứa con trai hè nhau khiêng lão Lãm nhét vào chuồng, trong khi đó Mai Nhè mở rộng cửa chánh để phòng lỡ lão Lãm tỉnh dậy bất ngờ thì cả bọn có thể trốn thoát nhanh. Nhưng lão vẫn không tỉnh dậy. Lão nằm gọn lỏm trong chuồng. Phát Lém đóng chặt cửa lại. Cả bọn ỳ à ỳ ạch khiêng chuồng ra sân đặt lên xe hai bánh. Tuấn Khờ vuốt những giọt mồ hôi đang rơi lãm tã trên mặt. Nó nói :

— Mỗi ngày mà tao phải làm đều như thế này thì tao chết mất.

Nhưng Phát Lém cãi lại :

— Nhưng có thể thì tụi bây mới thấy xương tao cứng như thế nào ?

— Đúng ! anh Phát Lém nói đúng ! Nhờ khó khăn như thế này mới thấy rõ tài ba của anh,

Lời khen của Mai Nhè xuyên vào tận tim của Phát Lém. Phát Lém sung sướng cười thỏa mãn.

Cả bọn đẩy xe ra đường. Nhưng trước khi ra tới đường, Mai Nhè bảo Hương Tẹt tìm một tấm màn cũ để che cái chuồng. Như thế mọi người không biết trong chuồng có gì và lại thoát khỏi các cặp mắt dò xét của Cảnh sát. Hương Tẹt chạy trở lên vào nhà lão Lãm. Chỉ một chốc lát, nó chạy ra ngay, tay cầm một tấm màn cũ nhưng mặt mày nó lại xanh lè xanh lét. Nó nói lắp bắp :

— Tụi bây ơi ! Tao thấy một gương mặt ở cửa sổ tụi mình đứng lúc này.

Vừa nghe Hương Tẹt nói, cả bọn hết sức sợ. Tuấn Khờ giơ chân chực chạy trốn. Minh Lùn thì thầm :

— Tao cũng vậy ! Tao thấy bóng một người lúc tụi mình ở trong đó : đúng là U Đỏ rồi.

— Tụi mình vào xem đi. Mai Nhè đề nghị.

Nhưng không ai nghe đề nghị của Mai Nhè cả. Chả ai bảo ai, cả bọn đẩy chiếc xe nhanh thật là nhanh, nhanh như đang bị ma rượt.

Lúc này, đường phố đã hoàn toàn vắng người. Cho xe dừng trước quán rượu, Phát Lém chạy vào.

— Lão Lãm bảo tôi trả ông cái chai.

Vừa nói với người chủ quán xong, nó chạy ngay ra ngoài. Nó kéo tấm màn che cái chuồng xuống và phóng nhanh về góc đường. Cả bọn đang chờ nó ở đó vừa thấy nó Mai Nhè nói :

— Thế là công tác đã hoàn thành : Bây giờ anh Phát Lém đem giày của bác đến nhà bác Trân sửa ngay đi.

— Mai Nhè ! Mày thật khéo và đảm đang.

Nghe Phát Lém khen, Mai Nhè sung sướng ra mặt.

Khi cả bọn trở lại quán rượu thì thấy một đám đông đang cười, la hét chung quanh cái chuồng nhốt lão Lãm.

Ba Phát Lém trở về nhà lúc quá nửa đêm. Sáng hôm sau, ông thuật cho cả nhà nghe tối hôm qua người ta thấy lão Lãm bị nhốt trong chuồng chim của lão đề trước quán rượu. Khi nói, ông liếc Phát Lém nhưng Phát Lém tỉnh bơ, đưa miếng bánh mì dòn vào miệng hai ròn rảng đồng thời nó nâng ly sữa lên uống ừng-ực.

CHƯƠNG IV

Một nhiệm vụ khó khăn

TRỜI sắp sửa tối. Cơn mưa to hồi chiều đã dứt. Mặt trời đã bắt đầu đi ngủ giữa ánh sáng chói lọi huy hoàng. Hoàng hôn sau một cơn mưa bao giờ cũng đẹp. Trên các đường phố, mọi người tấp nập về nhà. Đêm nay là đêm thứ bảy, một đêm vui nhất trong tuần vì ngày mai là ngày chủ nhật, một ngày mọi người được nghỉ ngơi thoải mái sau sáu ngày làm việc mệt nhọc đề vươn lên. Như thường lệ, trong tỉnh nhỏ này, vào mỗi đêm thứ bảy, thường gia đình nào cũng đều tổ chức ăn uống ngon hơn các ngày khác để đón mừng ngày nghỉ ngơi.

Trong lúc mọi người hí hửng cố đi mau về nhà để hưởng một đêm thứ bảy, bà Tám vẫn còn thẫn thờ lê bước trên đường, bà chẳng có vẻ gì muốn đi mau về nhà cả. Ông Tám chồng bà đã bị thất nghiệp mấy tháng nay. Tiền dành dụm đã cạn hết. Cơm ăn còn không đủ thì làm sao mà dám mua cái gì ngon ngon cho các con ăn đêm nay được?! Nghĩ đến bốn đứa con bị đói khát, bà Tám rơm rớm lệ. Tương lai gia đình bà sẽ ra sao nếu ông Tám bị thất nghiệp hoài? Ngày nào ông cũng đi xin việc nhưng chả chỗ nào nhận cả. Nhiều lúc quá thất chí, bà Tám muốn tự vận chết cho rồi, nhưng nghĩ đến chồng và các con, bà Tám mới bỏ ý định ghê rợn đó. Chiều nay, bà Tám đi đến các nhà quen vay tiền nhưng chả nơi nào cho vay cả, đồng thời bà cũng đi dò hỏi tìm việc cho bà và chồng bà nhưng cũng chả có gì hy vọng... Thất vọng bà Tám đành lê gót về nhà.

Đêm thứ bảy của bà Tám thật buồn. Về đến nhà, bà Tám ngồi phịch xuống giường ôm mặt khóc. Ông Tám và bốn đứa con mỗi người ngồi một góc chả nói với nhau lời nào. Nhà tối om. Căn nhà mái tôn vách ván ọp ẹp trong xóm nghèo làm gì có được điện, có được ánh sáng để thoát khỏi bóng tối âm u! Ngồi một lúc, bà Tám cố gắng đếm tính nói:

— Ông và các con ăn cơm chưa?

Nghe hỏi, ông Tám trả lời khó nhọc:

— Chưa! Bà coi còn gạo nấu cho các con ăn đi.

Bà Tám đứng dậy đi xuống bếp. Tới bếp, bà mò mẫm tìm diêm quẹt để đốt đèn, bỗng bà rú lên hoảng hốt. Chân bà đạp phải một vật gì mềm mềm nhão nhão. Cái gì đây? Chuột chết? Mèo chết? Vốn sợ chuột, bà Tám lại la lên... Chắc tội nhỏ phá làng phá xóm quăng chuột chết vào phá gia đình bà chớ gì? Tội nó ăn ở thất đức quá, đến nỗi gia đình nghèo khổ như gia đình bà chúng vẫn không tha!

Nghe la, ông Tám và các con chạy xuống. Ánh sáng của diêm quẹt vừa lóe ra, mọi người đều ngạc nhiên...

Một con gà béo ngậy vừa bị cắt cổ đang nằm dưới đất.

Lệnh mới của U Đỏ cũng ngắn r hư lần trước. Lần này, chính Tuấn Khờ đã nhận được mật lệnh U Đỏ trong cuốn sách **Người Việt Cao Quý** của mình :

« Các bồ hãy tìm cách cho các con của ông bà Tám ở hẻm 2 đường Lê Lai một bữa ăn ngon và từ giờ đến thứ bảy tuần tới tìm cho được việc làm cho ông Tám đã bị thất nghiệp từ lâu. U Đỏ »

Hơi lo ngại, mọi người ngó nhau khi đọc xong tờ giấy có lệnh U Đỏ. Nhưng, vì U Đỏ có tái bút :

« Tôi rất bằng lòng các bồ và nhất là thành thực ngợi khen công tác phát quả của Mai Nhè ».

Lời khen của U Đỏ đã nung chí cả bọn. Cả bọn đều cảm thấy vô cùng hăng hái khi lãnh nhiệm vụ mới. Bọn Tuấn Khờ biết rõ bốn người con của ông bà Tám vì học cùng trường với bọn chúng. Các con của ông bà Tám luôn mặc quần áo rách, đi chân không, nhất là đứa bé nhất chả bao giờ thấy nó ăn một cái bánh cả... U Đỏ đã có lý: phải cải thiện và sửa đổi hoàn cảnh đáng thương này. Nhưng cả bọn Tuấn Khờ đều thắc mắc: làm thế nào mà U Đỏ biết được tất cả vậy? Cả chuyện Mai Nhè đi phát quả U Đỏ cũng biết được?

Nhiệm vụ U Đỏ giao phó kỳ này khá khó khăn. Cả bọn chưa biết phải bắt đầu thi hành như thế nào? Tìm cho các con ông bà Tám một bữa ăn ngon đối với bọn Tuấn Khờ là một công việc khá dễ dàng. Hiện giờ thiên hạ nuôi gà nhiều quá, « mượn đỡ » một con trong một đàn gà hàng trăm con của một gia đình giàu có dễ như trở bàn tay và chả có gì mắc cỡ hết trong trường hợp này. Tuấn Khờ đã tự hỏi không biết tại sao lâu nay bọn chúng lại quá thờ ơ trước sự khổ cực của các con ông bà Tám. Nếu không nhờ U Đỏ... U Đỏ quả thật là một nhân vật kỳ dị, một hiệp sĩ bí mật xuất chúng thêm một lần nữa, cả bọn lại vô cùng hãnh diện

vì có một người anh cầm đầu tên U Đỏ dù người anh đó còn trong vòng bí mật chưa chịu xuất đầu lộ diện...

Chỉ một chút lạnh lẹn và khéo léo, cả bọn đã cung cấp được cho gia đình ông bà Tám một con gà mập béo ngon lành. Nhưng làm thế nào tìm được việc làm cho một người thất nghiệp? Tìm ở đâu? Hỏi ở đâu? Cả bọn đều cảm thấy bí...

Sáng chủ nhật hôm sau, cả bọn lại phải họp nhau đi tìm mưu kế thoát khỏi bế tắc. Hương Tẹt nói:

— Dù sao bọn mình phải cố gắng, nếu không tuần tới U Đỏ sẽ khiển trách bọn mình và cho bọn mình là bọn bất tài, không biết nghe lời.

Vừa nói xong, Hương Tẹt ngó Mai Nhè. Sáng nay Mai Nhè mặc một áo dài màu xanh da trời tuyệt đẹp. Trông Mai Nhè có vẻ lớn tẹt, ra phết lắm!

Hương Tẹt hỏi Mai Nhè:

— Tao coi mày có vẻ lớn dữ, năm này mày bao nhiêu tuổi?

— Mười lăm. Tại sao anh hỏi tuổi tôi vậy?

Mai Nhè ngạc nhiên hỏi lại Hương Tẹt. Hương Tẹt nói chậm rãi:

— Vì tụi tao muốn giao cho mày trọng trách tìm việc làm cho ông Tám.

Mai Nhè mở to mắt:

— Giao cho tôi? Không được đâu! Tôi chả biết gì về vấn đề tìm việc và thất nghiệp hết. Đêm qua tôi có hỏi ba tôi nhưng không được vì ông Tám là thợ sửa khóa...

Tuấn Khờ cho ý kiến:

— Hay là cả bọn chúng ta đi khắp nơi xin việc làm cho ông Tám.

— Nhưng dễ gì họ tiếp tụi mình vì tụi mình còn trẻ con, nhất là mọi nơi đều biết tiếng tụi mình.

Hương Tẹt nói xong, Phát Lém thêm:

— Nhưng danh dự đâu cho phép tụi mình đi xin xỏ xuống như vậy.

Tuấn Khờ nói lại:

— Ý tao không muốn nói như thế. Tao muốn nói tụi mình phải tìm cách, tìm sáng kiến đề thi hành lệnh U Đỏ vì U Đỏ muốn thế, muốn thử tài tụi mình. Chắc tụi bây cũng nghĩ đến là tại sao U Đỏ lại không đề lệnh vào tập của tụi mình mà lại bắt tụi mình đến lấy lệnh tại biệt thự

Vui Vẻ ? Đó là vì U Đồ muốn xem lòng can đảm của tụi mình, của Minh Lùn khi vào biệt thự ghê rợn đó. Trường hợp này cũng vậy ! Tụi mình phải tìm cách, phải tìm cách !

Rốt cuộc, dù bàn qua bàn lại nát cả óc, cả bọn vẫn chưa tìm được phương thức nào khả dĩ đem đến được một tia hy vọng thoát khỏi bế tắc. Cả bọn đành phải giải tán hẹn sáng hôm sau gặp nhau tại trường.

Anh em Tuấn Khờ và Mai Nhè đi vội về nhà. Sáng nay ba má Tuấn Khờ và Mai Nhè hứa đưa chúng về quê nghỉ mát. Còn gì thú bằng được về quê hóng mát thoát khỏi cảnh chật chội ở tỉnh thành. Vừa về đến nhà, cả hai đều bị má rầy :

— Hai con hư quá ! Xin má đi một chút mà lâu quá, chút xíu trễ giờ rồi. Lên xe mau.

Khi mọi người ngồi yên trên xe và xe bắt đầu chạy, ba anh em Tuấn Khờ nói :

— Bắt đầu tuần tới sẽ khởi công đào xây hồ nước cho nhà chùa.

Vừa nghe ba nói xong, Tuấn Khờ sừng sốt ngó Mai Nhè.

Ba Tuấn Khờ và Mai Nhè là một kiến trúc sư nổi tiếng trong tỉnh, ông được nhà chùa cử làm cố vấn công tác đào hồ nước này. Theo ý kiến của ông, người ta phải đào ở bên hông trái chùa. Như thế người ta phải chiếm ngôi vườn cạnh trường, người ta sẽ đổ đá ở đó, ngôi vườn ấy sẽ là nơi bụi bay mù mịt. Thế là sắp mất một nơi thú vị của bọn Tuấn Khờ ! Thành phố càng văn minh tối tân thì trẻ thơ lại càng thiếu thốn những ngôi vườn nho nhỏ để tìm về thiên nhiên. Tuấn Khờ đã nghe ba nó nói công việc này từ lâu nhưng hôm nay nó mới biết chắc chắn tuần tới khởi đầu. Tuấn Khờ quyết định ngày mai sẽ báo cho cả bọn biết. Tào sao phải đào ở nơi đó và dùng ngôi vườn làm nơi chứa đất, đá đào được ? Ba Tuấn Khờ đã cho Tuấn Khờ biết là chỉ có đất đá ở chỗ đó tương đối dễ đào còn các nơi khác thì khó khăn hơn nhiều. Tuần này thiệt là khổ ! Sắp sửa mất ngôi vườn lại còn phải thi hành lệnh của U Đồ muốn, nhất là U Đồ đã ra lệnh thì phải vâng lời.

Thình lình Mai Nhè nói :

— Ba ! Hôm qua con đã nói ba nghe hoàn cảnh đáng thương của gia đình ông Tám... Ba có thể tìm cho ông một việc làm trong công tác đào hồ này.

Hoàng đăng-Cấp
(còn tiếp)

MỘT MÓN QUÀ XUÂN

NGÀY 169

MỖI NĂM MỘT LẦN, CỬ GẦN TẾ ẨM HƯƠNG LẠI TRỞ VỀ ĐÀ LẠT ĐỂ ĐÓN XUÂN CÙNG BÀ NGOẠI Ở MỘT NGÔI LÃNG NHỎ NẪM TRÊN BỜ THỔNG ...



Ở PHÍA TRƯỚC ẨM HƯƠNG NHÌN THẤY ÔNG GIÀ HẸNG XÓM...



...ĐANG DỖT THEO MỘT CON NGỰA GIÀ LUNG MANG HAI BAO KHOAI TO...



À! GIÀ NGẠC BẮC RA CHỜ BÂY?





CHỢT...



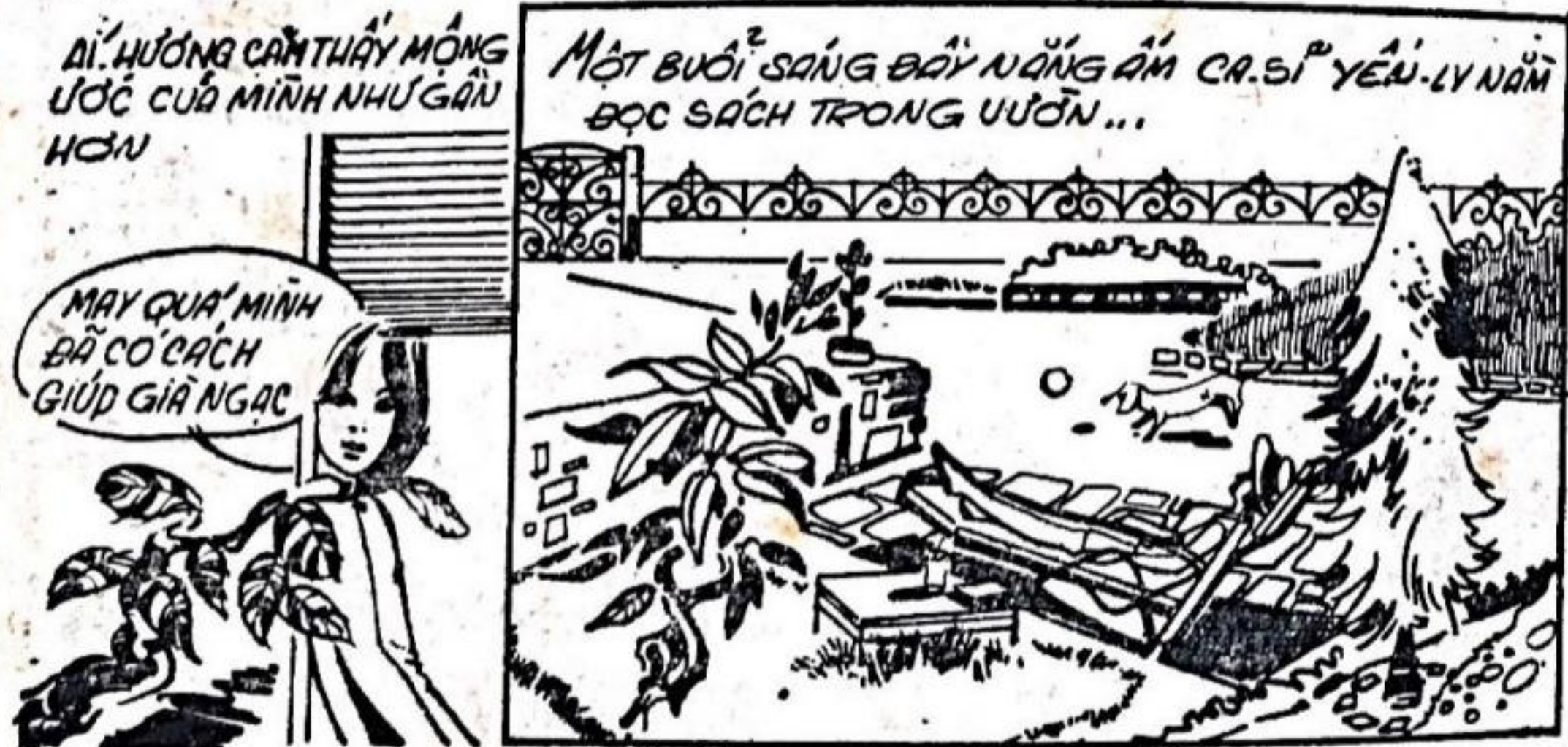
(2)





AI HƯƠNG THẤY BUỒN
QUÁ... NÀNG BIẾT KHÔNG
THẾ NÀO TÌM CHORA
ĐƯỢC BỜ SỞ TIỀN
BÊ GIÚP LÃO NGẠC
MUA MỘT CON NGỰA..







CON VẬT TÌNH NGỊCH CỨ
CHIẾC KIỂNG ĐEO MẮT M
ĐI...



KHÔNG ÀI KHÁC HƠN LÀ DỊ HƯƠNG.. CÔ BÈ 'NẬP'
SƠU MỘT THÂN CÂY ĐANG NHÌN TRỘM NGƯỜI
CÁ. SÌ...





THỰC RA TÔI THẬT TÔI KHÔNG
NẾU BỊT CHIẾC NHÃN ẤY RA SẠO



RỒI NHƯ KHÔNG CHIU ĐƯỢC SỰ TUI NHỤC
AI HƯƠNG BỎ CHẠY RA NGOÀI ...



NÀY CÔ BÉ DỪNG
LẠI NÀO ...

VỪA ĐÚNG LÚC BÀ TƯ BƯỚC VÀO
NÀNG NGẢ VÀO LÒNG BÀ NƯỚC
NƠ KHỎ ...



CHUYỆN GÌ
THẾ AI HƯƠNG
NÓI NGOÀI
NGHE ĐI CON.

THỬA BÀ! HỒM QUA CHỊ TÔI BỎ
QUÊN CHIẾC NHÃN QUÝ NGOÀI VƯỜN
VÀ CÔ EM BÂY ĐÂY ...



THỬA CÔ ... CON
CHÁU TÔI VỒN
RẤT THẬT THÀ
XIN CÔ ĐỪNG
NGHÌ, OAN CHO
CHAU ...



KHÔNG PHẢI TÔI ĐÓ TỘI
CHO CÔ HƯƠNG NHƯNG BÀ
NGHÌ ... KHI TÔI BỎ QUÊN
CHIẾC NHÃN CHỈ CÒ MỖI
CÔ TA ĐỪNG NẮP GÂN ĐÓ ..



CÓ TIẾNG CON "FOXY"
BANG HỰC HẶC HO DƯỚI
CHÂN YẾN-LY

...ẶC

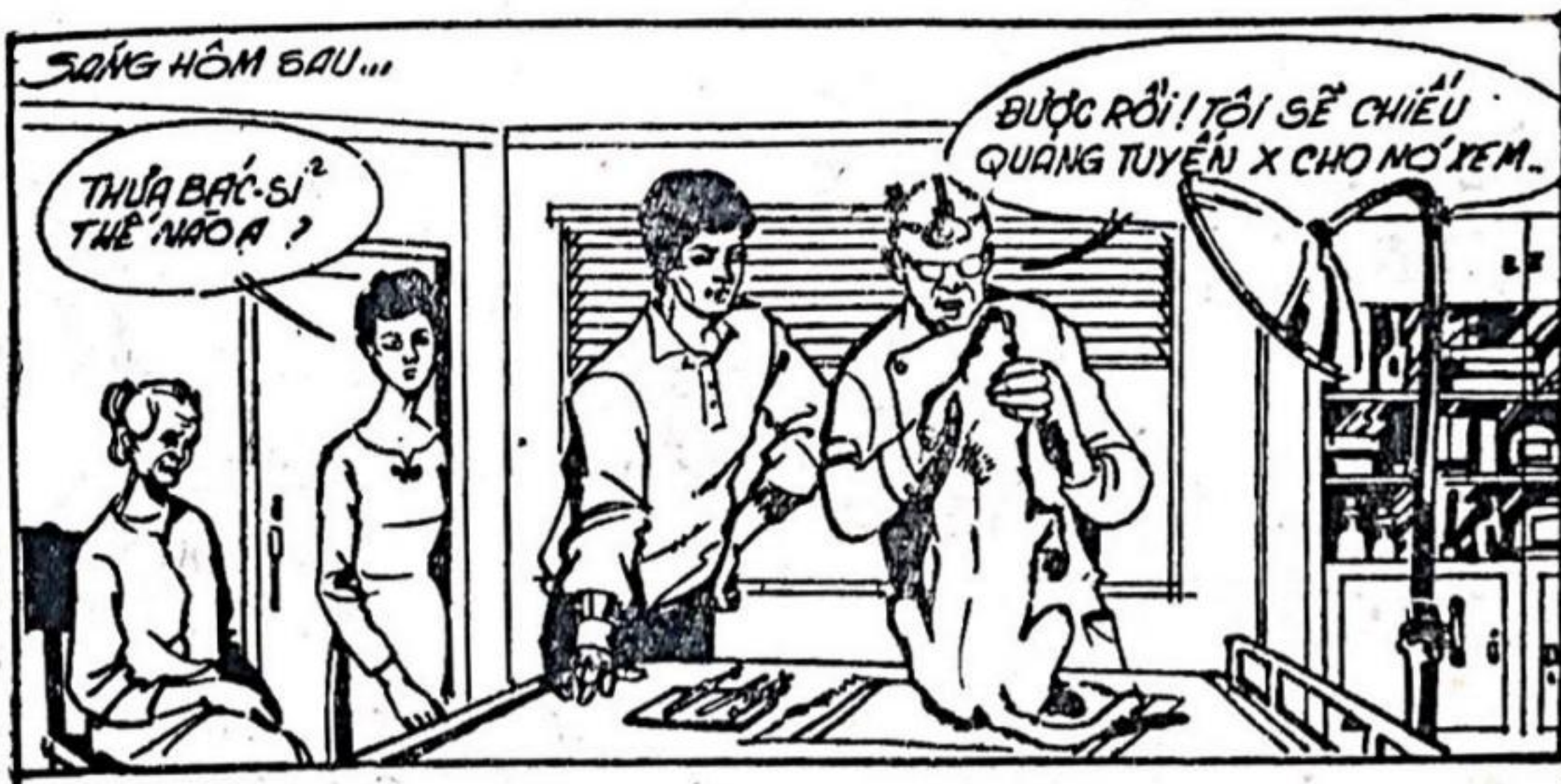
À! CÔ YẾN-LY ƠI... KHÔNG
CHỨNG CON CHO' BÀ NUỐT
NHÂM CHIẾC
NHÂN...

...TÔI THẤY NƠ' UỐN HAY THA
CÁC BỐ' UỐT Ở TRÊN BÀN...

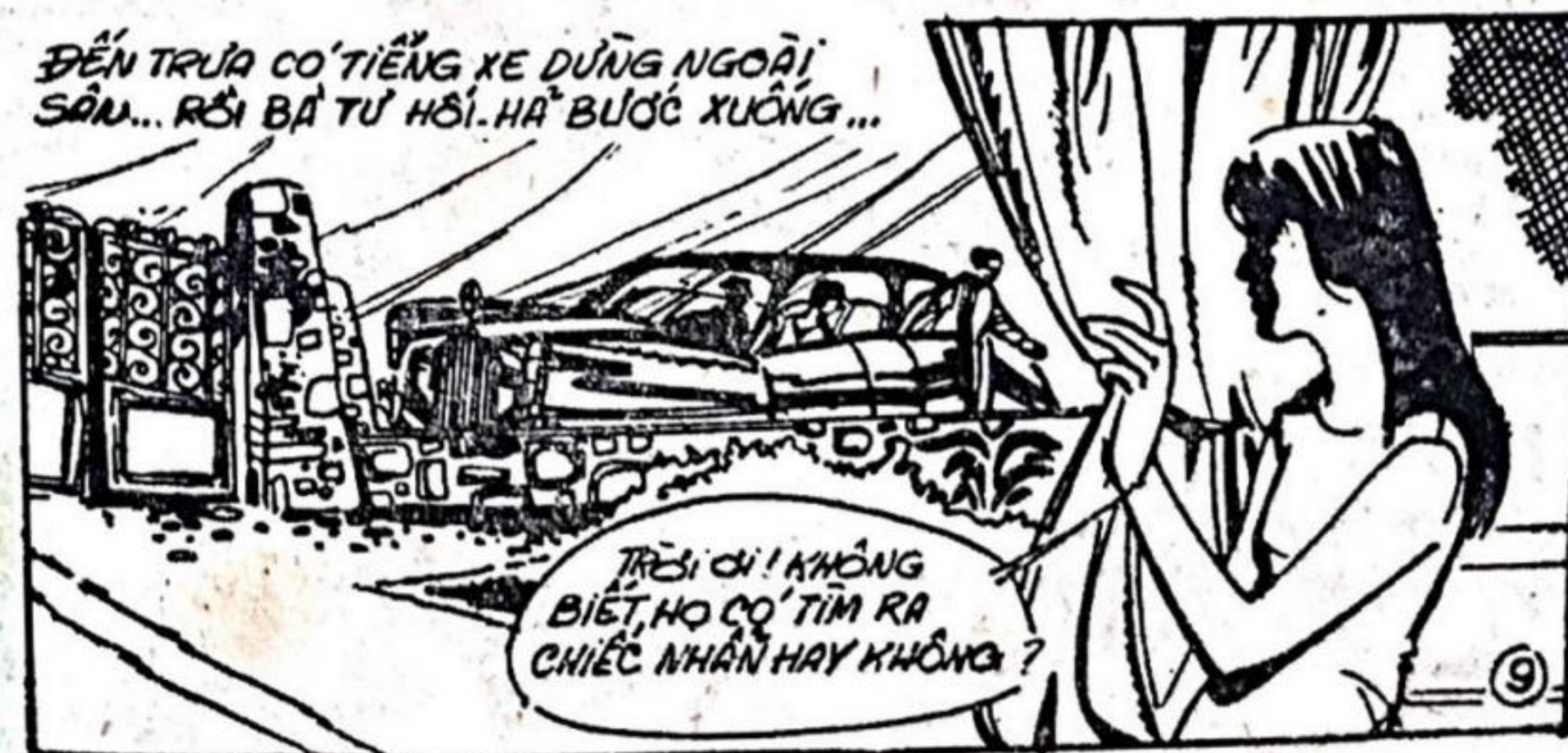
HỦM!

ĐƯỢC RỒI ĐỂ SÁNG.TO'
SỰ THẬT MẠI NÀY TÔI
SẼ MONG NƠ' ĐẾN MỘT
BÁC-SĨ THU'Y...

8



HÌNH ẢNH LÃO NGÁC NẶNG CÔM UAI MANG BAO KHOAI RA CHỢ BẮN UỐN ẨM. ẨM NÔNG







MÙA XUÂN CHIM ÉN

1

Vũ ngẩng nhẹ một ngọn lá, đưa lên mũi ngửi. Hương ổi thơm nhẹ nhàng. Đưa mắt nhìn ra cổng, Vũ thấy cây mai hình như tươi hẳn lên. A! Những nụ hoa vàng đã chớm nở rồi kia! Vũ thoáng nghe một niềm vui là lạ dâng lên trong lòng.

Mùa Xuân đã đến rồi sao? Tết đến rồi sao? Và tuổi của Vũ lại thêm lên một tí sao? Ô! thêm một tí cũng chẳng hề gì, chẳng là Vũ vẫn còn bé lắm cơ mà! Mới là mười hai tuổi thôi. Vũ mong lắm, Vũ thích lắm, Vũ nghĩ đến Tết mà nôn nóng thế nào ấy!

Nhưng cái mà Vũ đề ý đến nhiều nhất là cây mai trước cổng kia! Từ mấy tuần nay, ngày nào Vũ cũng ra sân lo «chăm sóc» cây mai—gọi là «chăm sóc» chứ có gì đâu, Vũ chỉ đưa mắt tìm những chồi non trên cao, và lấy cây khèo những chú sâu bám trên lá xuống—Mà chỉ riêng có năm nay, không hiểu sao Vũ lại mong hoa mai chóng nở. Chắc chẳng ai hiểu Vũ muốn thế để làm gì đâu! Vũ dấu kín trong lòng, không nói với ai. Thật thế, nếu nói ra chắc ai cũng phải cười và nhạo Vũ ghê lắm, vì... Vũ chỉ mong có chim én về.

Vũ mong chim én về!!! Hôm tháng trước, con Liên bạn Vũ tặng cho Vũ một tấm hình tự tay nó vẽ, hình con chim én bay gần cành mai vàng ối. Sau lưng tấm hình, con Liên đề: «Tặng Vũ đó, đừng chê Liên vẽ xì o nghen!» Vũ nghĩ có lẽ con Liên vẽ «xạo» thật, nhưng tấm hình đẹp quá, làm Vũ thích quá! Rồi bỗng nhiên Vũ dăm ra mơ ước... ước sao trên cây mai nhà Vũ có con chim én bay đến lượn quanh như thế này. Mà hoa mai phải nở đều, vàng ối như thế mới đẹp! Vũ ước ao được thấy chim

én một lần, thấy chim én thật chứ không phải trong sách. Trong sách thiếu gì hình, song Vũ chỉ muốn nhìn ở ngoài thôi. Vì thế nên ngày nào Vũ cũng ra nhìn xem cây mai đã nở được cái hoa nào chưa, đã chớm được thêm cái chồi non nào chưa? Vũ mong mùa Xuân, mong Tết, và mong có chim én về...

— Chị ơi! Có bác Hai ở nhà không?

Giọng nói nào nghe thật êm, nhẹ, cất lên sau lưng Vũ Vũ quay lại. Một cô bé trạc bằng Vũ đứng ở đấy, bên cây mai. Cô bé mặc một bộ quần áo không được lành tốt gì cho lắm. Mái tóc xõa ngang vai và lòa xòa trên gương mặt ốm, xanh. Vũ hỏi:

— Ấy hỏi mà tôi hả?

Cô bé gật đầu, nét mặt yên tĩnh.

— Đề làm gì vậy, ấy?

— Dạ mẹ em có chuyện cần muốn gặp bác Hai.

— Mẹ của ấy là...?

— Dạ mẹ của em ở kế bên nhà chị á tề! Bà Năn thợ may nờ.

Vũ « à » một tiếng:

— Ấy đợi tí nhé!

Rồi Vũ chạy vào nhà gọi má Vũ. Khi Vũ trở ra, cô bé vẫn còn đứng ở đó, dáng dấp bé nhỏ hầu như bất động. Vũ thấy thương thương cô bé chi lạ. Vũ đến nắm tay cô bé:

— Tôi nói má tôi sang nhà mẹ của ấy rồi. Nè! Bây giờ ấy vào sân chơi với tôi đi. Tôi có bộ son nôi đẹp lắm! Ấy chơi bán bún với tôi không?

Cô bé ngần ngừ một lát, rồi gật đầu. Hai đứa dẫn nhau vào sân. Vũ ngồi xuống ghế xích đu. Cô bé vẫn đứng yên. Vũ bảo:

— Kìa, ấy ngồi xuống đây chơi tí đi!

Vừa nói Vũ vừa kéo tay cô bé ngồi xuống. Xong Vũ lấy trôn đu mạnh. Chiếc ghế xích đu đưa qua đưa lại vun vút. Mặt Vũ mát lạnh vì hơi gió. Vũ cười khoan khoái:

— Sướng há ấy!

Nhưng Vũ thấy cô bé như hằn vể sọ hãi trên nét mặt, tay bắt chặt lấy thành ghế. Vũ lấy làm lạ, vội ngừng ngay xích đu, thắc mắc:

— Bộ ấy không thích xích đu hở?

Cô bé gật đầu. Vũ hơi ân hận, không biết phải tìm trò gì để cô bé chơi cùng. Chợt nhớ ra cây mai của mình, Vũ chỉ cho cô bé:

— Nè ấy ơi, tôi có cây mai đẹp lắm, nó gần nở hoa rồi. Chắc Tết này nó nở ngập hết.

— Rứa hỉ?

— Ừ! Ấy có thích hoa mai không?

— Có.

— Thế thì ngồi xuống đi, tớ nói cái này cho nghe.

Cô bé rụt rè ngồi xuống, run run :

— Nhưng mà... chị đừng có du nữa hỉ !

Vũ cười to Những tiếng « tề, hỉ, rừa » của cô bé nghe dễ thương ghê là ! Vũ nắm tay cô bé, kể cho cô bé nghe ý nghĩ của Vũ :

— Nè ấy ơi ! Tớ mong mau đến Tết, để cây mai của tớ nở hoa, để làm chi ấy biết không ? Tớ nói—cắm ấy cười tớ nhé ! Để cho chim én nó bay đến, cho tớ ngắm. Tớ thích chim én lắm ! Mà không biết chim én có thèm bay đến cành mai không hử ấy ? Không biết chim én có thích về Sài Gòn không nhỉ ! Chim én nó ở đâu hử ấy ?

— Em... không biết.

— Vái Trời chim én nó đến ấy nhỉ ! Chà, chắc là đẹp hơn cả hình của bạn tớ vẽ nữa. Để khi nào chim én về, tớ gọi ấy sang xem nhé !

— Dạ.

Vũ vẫn cứ nói huyền thuyên :

— Đến mồng một Tết chắc là hoa mai nở hết cả nhỉ ! Nè ấy xem, mới hôm nay mà nụ đã đầy cả rồi kìa, cả chồi non cũng đầy nữa ! Mà... tớ chỉ ghét mấy con sâu..., tớ oán chúng lắm...!!!

Vũ lại nắm tay cô bé đứng dậy, chỉ lên cây mai, trầm trồ :

— Đó ấy xem ! chúng ăn mấy cái lá, sâu hết ! Nhưng chả sao há ấy, vì còn nhiều lá nữa mà. Ấy thấy hoa mai đẹp không hử ấy ? Đẹp không ???

Nhưng khi nhìn qua, Vũ ngạc nhiên vì cô bé vẫn cúi đầu xuống, không nhìn theo Vũ. Vũ bực mình, giọng hơi gắt :

— Bộ...bộ đang ấy không thèm nhìn à ? Hử... ấy ???

Cô bé ấp úng trong miệng, ngại ngùng ngược mặt lên. Bấy giờ Vũ mới thật nhìn rõ mặt cô bé. Và Vũ suýt buột miệng kêu. Vũ ngỡ ngàng !!! Gương mặt xanh xao kia, chiếc mũi thon nhỏ kia, làn môi dễ thương kia... Nhưng đôi mắt thì trắng đục và không còn vẻ gì là tinh anh. Đôi mắt ấy, hoàn toàn bất động khiến cho cả khuôn mặt cô bé mang một vẻ ngây dại lạnh lùng.

Vũ lắp bắp :

— Ấy !... ấy đừng buồn tớ ghen !

Cô bé nhếch môi cười. Vũ lại dúi cô bé ngồi xuống ghế xích đu.

— Vậy... vậy lúc này làm sao mà ấy biết có tớ ở đây ?

— Em nghe tiếng chị hát, em biết.

— Ấy hay quá ! Ấy tên gì ?

— Hoài.

— Tớ lên Vũ, nghe « con trai » không Hoài ?

— Không, hay lắm chứ!

Vũ nhìn sâu trong đôi mắt Hoài:

— Hoài mới về ở với dì Năm hở.

— Dạ. Hoài là cháu gọi bằng mợ. Hoài về đây đã gần một tuần rồi.

— Thế ba má Hoài đâu?

— Ba má Hoài hả? Đôi mắt trắng đục kia bỗng nhường to lên như cố tìm thấy một hình ảnh nào đó, và giọng Hoài run run.

— Ba má Hoài mất rồi, cả anh em Hoài nữa. Nhà Hoài hồi đó ở Quảng-trị. Rồi người ta đánh nhau, người ta thả bom, bắn súng, làm xóm Hoài cháy rụi. Không ai chạy đi đâu được. Hoài là người sống sót duy nhất trong gia đình. Khi Hoài tỉnh dậy, Hoài không còn thấy đường nữa Vũ ơi! Hơi bom làm mù mắt Hoài. Hoài khóc luôn Vũ à! Hoài không được về xóm, không được gặp ai quen. Rồi...mợ Hoài trong nì ra ngoài nờ lãnh Hoài về nuôi đó Vũ.

Hoài kể một hơi, rồi ngồi lặng yên, không khóc nhưng gương mặt in đậm vẻ đau đớn buồn tủi. Còn Vũ, Vũ nghe toàn thân như lạnh giá và Vũ chợt thấy nước mắt Vũ đang rơi...

2

— **H**OÀI ơi! Hoài nè!

— Gì rứa, Vũ?

— Gần Tết rồi đó Hoài!

— Ừ há, gần Tết rồi, Vũ có áo mới chưa?

— Áo mới hở? Chưa. Còn Hoài?

— Cũng chưa.

— Nè, Vũ ơi!

— Gì thế, Hoài?

— Vũ... Vũ có thấy chim én lần mô chưa?

— Có, có một lần...một lần Vũ đi Đì lạt, Vũ thấy trên nóc lầu cao ở hăng máy bay ý, có một cái tổ chim én. Cái tổ trông như một lúm lông thú màu vàng vàng. Vũ thích quá Vũ nhòm lên đợi chim én bay ra, nhưng chúng nó còn ngủ hay đi chơi không biết, nên Vũ chả thấy gì mà khi nhìn xuống thì lại bị lóa mắt vì mặt trời chiếu vào...

— Híc híc! Vậy là Vũ không được thấy hỉ!

— Ừ, nhưng Vũ biết chim én rồi! Ở trong sách hình ý. Vũ mong có chim én bay đến đậu trên cây mai của tụi mình, chắc là đẹp lắm Hoài nhỉ!

— Rứa chim én trong sách hình có đẹp không, Vũ?

— Cũng đẹp chứ ! Ừa, mà Hoài chưa biết chim én hử ?

— Chưa nơi ! Hồi trước chiều chiều Hoài hay thấy chim quạ bay tới lắm ! Chim quạ đen và kêu ghê hồn. Hoài ghét chim quạ lắm Vũ nờ.

— Ừ, Vũ cũng ghét chim quạ. Chim én đẹp và thanh chứ không xấu xí hung dữ như chim quạ đâu.

— Hoài thích gặp chim én lắm ! Xuân về chắc là có chim én Vũ hử !

— Vũ... không biết. Chắc là có chứ !

— Nhưng... giá có chim én về, Hoài cũng không nhìn chim én được, Vũ ơi ! Hoài hết thấy đường rồi, chim én ơi !!!

— Hoài ! Hoài nín đi ! Rồi Vũ sẽ... sẽ... À thôi, Hoài nín mau, Vũ mang bộ son nôi ra đây chơi bán bún với Hoài, nghen !

— Chim én ơi !...

3

Vũ khoan khoái đưa tay sờ lên túi áo cộm cộm. Nụ cười vui sướng nở trên môi, Vũ hình dung ra nét mặt dễ yêu của Hoài. Đôi mắt của Hoài sẽ không làm Hoài buồn nữa, vì..

Vũ chạy nhanh ra sân. Lạ ! Sân nhà Vũ sao hôm nay cũng tươi hẳn lên. Những ngọn lá, cành cây như xanh thêm lên. Hoa cỏ như cười với Vũ. Nhất là ngoài cổng, cây mai của Vũ được thêm vài nụ hoa mới nở nữa.

Vũ đứng ngay dưới gốc mai, gọi với sang nhà Hoài !

— Hoài ơi ! Hoài nè !

Hoài đang đi qua kia ! Hoài đã đi thuộc con đường này nên không còn mò mẫm chậm chạp nữa. Vũ nấp sau gốc cây, hỏi :

— Đố Hoài Vũ ở đâu ?

Hoài dừng chân lại nghe, rồi cười :

— Ở sau cây mai chứ chi !

Vũ chạy ra, nắm tay Hoài :

— Sao Hoài tài vậy ?

— Ừ thì Hoài nghe, Hoài nghĩ, Hoài sờ phải giới đề bù lại...

— Hay quá ! Bì giờ Hoài trở tài cho Vũ xem nghen !

— Cái gì vậy ? — Hoài ngạc nhiên.

Vũ kéo Hoài vào sân, ngồi lên ghế xích đu. Dáng Hoài ngồi nhỏ bé, bàn tay gầy ốm vịn chặt thành ghế. Những sợi tóc vương ngang mày

Hoài, đôi mắt Hoài như ngó chăm chăm vào một chỗ. Trông Hoài yểu đuối tội nghiệp quá ! Vũ siết chặt tay bạn, thương mến. Hoài hỏi nhỏ :

— Cái gì vậy Vũ ?

Vũ cho tay vào túi áo, rút cái hộp ra, đặt vào tay Hoài :

— Cho Hoài nè ! Hoài mở ra đi !

Hoài mở mắt mở nắp hộp. Vũ nín thở theo dõi từ động tác của Hoài. Hoài dùng ngón tay trở sờ lên bản gỗ lõi lõm đặt trong hộp. Ngón tay đi từ chiếc đầu bé nhỏ, ra đến một cái cánh thanh tao, sang một cánh nữa, rồi ngừng lại ở chiếc đuôi dài. Rồi hai ngón tay, ba ngón tay,... cả một bàn tay gầy ốm của Hoài vuốt nhẹ mơn man trên bản gỗ. Đôi mắt trắng đục không còn vẻ tinh anh hướng về phía Vũ, mở thật to lên như muốn chọc thủng màn u tối để nhìn thấy hình ảnh người bạn. Và mỗi Hoài nở nụ cười thật tươi, thật sung sướng. Vũ khẽ hỏi :

— Đẹp không Hoài ?

— Đẹp,... xinh lắm... Vũ à !

Giọng Hoài xúc động. Vũ hân hoan :

— Chim én này Vũ khắc đó ! Vũ xem hình trong sách ấy mà ! Hoài... Hoài biết chim én rồi há !

—Ừ ! Chim én đẹp ghê Vũ hỉ ! Nó thanh chứ không xấu và ác như chim quạ hỉ !

— Chứ sao ! Chim quạ đem chết chóc tới, còn chim én mang mùa Xuân về mà !

Vũ chợt thấy vẻ mặt Hoài trở nên xa xăm. Hoài lặng yên. Vũ cũng lặng yên. Vũ vẫn nghĩ đến những việc gì Vũ phải làm nữa để an ủi Hoài, để xoa dịu nỗi buồn của Hoài, người bạn xấu số mơ ước thấy chim én nhiều hơn Vũ. Còn Hoài, Hoài nghĩ đến những ngày sắp tới luôn luôn có Vũ bên cạnh, vui đùa, kể chuyện với Hoài, giúp Hoài quên đi những ngày hãi hùng đầy dẫy bóng quạ đen.

... Rồi Hoài gọi :

— Vũ ơi !

— Ơi !

— Sao... sao Vũ thương Hoài rứa ?

— Hoài hỏi... kỳ !

Hoài bật khóc. Nước mắt nhỏ ra, rơi rụng trên con chim én gỗ trong tay. Vũ ôm vai bạn, chỉ lên cành mai đang trở hoa vàng :

— Hoài ơi ! Hoa mai nở nhiều rồi kìa ! Chắc ngày mai chim én đến chơi với mình Hoài nhỉ !

NGUYỄN THỊ MỸ THANH

Cô “Cò”

Reng... Reng... Reng.

— Chị Thúy ơi, có thư.

Tôi phóng từ nhà bếp ra, vội chụp chiếc thư trên tay đứa em vừa gọi. Chắc thư của nhỏ Hoa hay Xuân là cùng chứ gì. Nhưng, kìa, ở góc bì thư lại có hàng chữ « Tòa soạn báo Vì Dân ». Tôi ngạc nhiên ghê, tòa báo nào lại gửi thư cho mình vậy ta. Chẳng cần nghĩ ngợi, tôi xé thư ra đọc :

« Nhân thấy cô đăng báo tìm việc, chúng tôi xin mời cô tới tòa soạn Vì Dân số... đường... đề thảo luận hầu giúp cô một việc làm ».

À thì ra là thư kêu làm việc. Cách đây cỡ 10 ngày, ngồi buồn tình buồn ý, tôi bỗng nhận thấy mình vô dụng quá. Ăn rồi ngủ, dạy các em học, quanh quẩn nấu nướng, mấy tháng hè đối với tôi vô vị lạ lùng. Tôi chợt có ý nghĩ hay là mình đăng báo tìm việc gì làm đề giết bớt thì giờ và đề... có chút ít tiền còm cho các em



mua quyền sách, cây viết hoặc cho chính mình ăn ô-mai, xí-mui mỗi khi thèm, khỏi xin tiền má. Thế là tôi đăng vài giòng tự giới thiệu mình lên vài tờ báo ở nhà thường đọc. Tôi viết rằng tôi xin dạy trẻ em. Tôi quảng cáo mình rất yêu trẻ, có « khiếu » dạy trẻ em, rất hiền, rất ngoan v. v. Nghĩ cũng vui lắm vì thật ra ở nhà tôi « chẳng » một cây, mỗi lúc tôi hét hay trợn mắt là các em tôi đang phá nghịch, vui đùa, vội tìm mỗi góc mỗi đứa ngồi, mặt mày tái ngắt. Và tôi chẳng yêu trẻ tí nào, lũ em quá đông của tôi làm cho tôi chán ghét con nít tợn.

Cái ông nhà báo này muốn giúp tôi việc gì đây? Chốc nữa My đi học về, tôi phải khoe nó và cô rủ nàng chiều đi với mình mới được.

Con bé «linh» thật, mới nghĩ đến nó, nó đã lù lù về rồi.

— Này, My ạ, tao có thư tìm việc nè.

— Ở đâu kêu đó?

— Tòa báo.

— Tòa báo? My hỏi lại bằng một giọng rất ngạc nhiên khiến tôi vênh mặt lên:

— Ừ, hách không?

Có thể mà câu chuyện tòa báo «mời» tôi đi làm được các «nhóc con» em tôi bàn tán ghê lắm. Mỗi đứa mỗi câu, thôi thì chúng cãi nhau chí chóe.

— Ti ạ, chị Thúy làm ở báo, tụi mình có báo coi, đỡ phải mua.

— Sao kỳ vậy?

— Thì mỗi ngày «chỉ» «lấy» một tờ.

Tôi tức cười quá, bèn cười «khì» một cái.

— Còn em, em sẽ nói «chỉ» xin cho em mấy cái mẫu chữ đề sắp tên em đồng dấu chơi.

— Ngon quá há, tao nữa chi?

— Còn lâu.

Nếu cứ đề thế, có lẽ chúng nó ầm nhà lên luôn. Tôi phải «thị oai».

— Im đi không.

Bọn em tôi nín thin thít, ngồi im lặng. Nhưng, chẳng được lâu đâu,

chúng lại ào ào lên tiếng — cỡ chừng như sợ đứa khác nói mất — khi nghe tiếng xe anh tôi về.

— Anh Tâm ơi...

— Im, tao nói. Anh Tâm...

— Chị Thúy đi làm ở tòa báo đấy anh Tâm.

— Hử? Anh tôi vừa dựng xe, vừa ngã ngã người làm như sắp «xiu» tới nơi. Tính «ông í» vẫn thế. Mỗi lần có chuyện gì là lạ, tức cười hay kỳ cục quá, anh tôi làm điệu bộ ấy để tỏ ra rằng «ta đây» ngạc nhiên hoặc thán phục. Một lần nọ, nhằm ngày rằm, tôi nhức đầu ngồi ở nhà trên, má tôi ăn chay nên nấu canh mặn xong — phe ăn mặn gồm cả nhà; phe ăn chay chỉ có mình má và bà ngoại — má tôi gọi My xuống «nêm» canh. Tôi còn nhớ hoài bữa ấy, cô bé đã trả lời rằng:

— Thôi má kêu đứa nào nêm đi,

— Sao vậy?

My làm thinh. Nó đợi má tôi hỏi đến lần thứ hai mới ngáp ngừng.

— Con... con...

— Con sao?

My vẫn chưa chịu nói. Anh tôi, tôi và cả lũ em thấy lạ kéo nhau xuống bếp hết, chờ đợi câu trả lời.

Má tôi tính vốn nóng nảy, bà đã sẵn sàng la nếu My còn chần chờ.

— Nhà chỉ có con Thúy và mi là nêm được thức ăn, sao má sai không làm?

Hình như quỳnh quá, cô nàng My đáp mau:

— Tại bữa nay con ăn... chay.

— Hử ?

— Ồ !

Cả nhà đồng loạt tròn mắt nhìn My. Cô bé « Tâm nguyện » gì mà bắt đầu ăn chay đây ? Một giọng cười nổi lên. Anh tôi đấy. Tức cười quá, tôi cười theo, rồi cả lũ em nối đuôi tôi cười tiếp. Cả mấy anh em cười quá chừng, cười sặc sụa. Má tôi bực bội hét bảo im, còn My đứng yên, thộn mặt ra đấy. Cười chán, anh tới trước mặt My, làm bộ « xiu » vì... thán phục :

— Kính chào nhà... tu hành.

Rồi anh chạy tới giường, đánh « rầm » một cái, tiếp tục cười nữa.

Kể từ hôm ấy My ăn chay luôn. Mỗi ngày mừng một và rầm, nó theo phe ăn chay, ngồi mâm riêng với má và bà ngoại. Chẳng biết nó nguyện gì, tôi theo hỏi hoài nó không nói, lần nào cũng đọc một câu trả lời :

— Nói ra hết hay.

Tôi dành ôm mỗi thắc mắc và phục nó ghê lắm. Bởi vì tôi muốn ăn chay ghê lắm mà ăn không nổi. Mấy lần thi đậu, tôi nguyện ăn chay chỉ có nửa tháng mà rồi thử một ngày, tôi lại bỏ cuộc. Má tôi la hoài :

— Tụi bay làm vậy, bị tội lút đầu.

Và từ hôm ấy, bà vui mừng vì đã có thêm một đứa con « gia nhập » phe ăn chay.

— Thế họ có bảo mày làm việc gì không ?

— Không anh ạ, họ nói tới gặp họ thôi. Anh Tâm thử đoán xem em sẽ làm gì ?

Thế là bọn nhãi thêm một dịp bàn

tan. Mọii đưa chọn cho tôi một nghề.

— « Chắc là chị ngồi tiếp người đăng quảng cáo ». Phi nói.

Cu Ti « thực tế » hơn :

— Chị sẽ nhận thư, bóc ra xem rồi phân loại.

Ý kiến này được tụi tôi tán thưởng lắm. My thì « cay » hơn, nó « xỏ » tôi :

— Họ bắt chị nhận thư rồi...

— Rồi sao ? Tôi chặn lời.

— Rồi gỡ tem cho con ông chủ nhiệm chơi. Hì hì.

Cả bọn cười ầm ầm, tụi nó còn vỗ tay hoan hô My nữa mới tức cho tôi chứ.

Anh tôi nãy giờ ngồi im, đợi tụi tôi ngưng tiếng mới nói :

— Mày sẽ được làm... thầy Cò.

— Thầy Cò ?

Mấy chị em tôi nhìn nhau, không hiểu.

— Thầy Cò là gì hở anh Tâm ?

Anh tôi được « dịp » lên giọng « giáo sư » giảng bài :

— À, thầy Cò là người chuyên sửa lỗi chính tả nơi mấy tờ báo in thử ấy mà. Thợ sắp chữ họ sắp ầu lắm nên báo nào cũng phải có thầy Cò. Họ thấy Thúy có Tú tài nên cho làm thầy Cò đó.

— Mà tại sao lại kêu là thầy Cò hở anh Tâm ?

— Đó là họ kêu theo tiếng Pháp. Tiếng correcteur có nghĩa là người sửa bài, họ kêu tắt là « cò ». Còn

Thúy thì sẽ là correctrice tức "cò cò".

— Ngộ quá há !

— Hí hí.

Lũ nhỏ lại nôi lên cười. Bọn ranh thật, bất cứ chuyện gì cũng cười được hết.

— Tiếng thầy cò hay chứ My ?
Tao thích làm thầy cò hơn.

Rồi tôi lôi tuột My lên gác, vẽ vờ đủ thứ chuyện với nó, cứ làm như mình là Thầy Cò đến nơi, đề rủ nó chiều đi với tôi tới tòa soạn. Tính tôi nhất quá, đi đâu, cũng phải kéo... "nhà tu hành" đi theo mới yên dạ.

∴

Hai chị em đón xe Lam từ cầu Kiệu đi thẳng ra chợ Bến Thành và vất vả lắm mới tìm ra con đường báo Vì Dân tọa lạc. Tòa soạn này rộng và đẹp ghê, hai chị em tôi tần ngần mãi mới dám vào.

Một cô — có lẽ là thư ký — bận áo xanh đẹp lắm, hếch mặt lên khinh khinh :

— Cô hỏi gì ?

Tự dưng tôi nôi sùng, chắc cô ta đánh giá tôi qua chiếc áo dài trắng đây. My nói vào tai tôi :

— Cô ả này có bằng cấp gì mà hách quá chị hỉ ?

Tôi đáp vừa to cho cô ta nghe :

— Chắc Tiểu-học.

My cười hì-hì, con bé thật lạ, lúc nào cũng cười. Cô thư ký nghe tôi nói, chẳng hiểu gì cau mày :

— Cô nói gì ?



tuổihoa

Vừa chẵn một trăm số TUỔI HOA,
Đường dài nên vẫn thấy còn xa.
Văn chương thêu dệt lời hoa gấm
Thi phú điểm tô tuổi ngọc ngà.
Góp nặt nhân tài trên vạn lối
Đem niềm vui về đến muôn nhà.
Trăm năm vẫn giữ hoài tuổi trẻ,
Càng khó khăn càng vững bước ta.

NAM THIÊN

Tôi vội cố lấy giọng lễ phép đáp.

— Dạ không ạ, thưa cô, em muốn gặp ông Chủ Nhiệm.

— Có việc gì ?

— Dạ, em mới nhận được cái thư...

Không đợi tôi nói hết câu, cô thư ký xô ghế đứng dậy, có vẻ cau có lắm :

— Thôi được rồi.

Cô ta vào trong một chốc thì trở ra :

— Ông chủ nhiệm mời cô vào bàn giấy ông ấy.

Tôi bỗng run run, nắm lấy tay My :

Xem trang 90



• HOÀNG-ĐĂNG-CAP

GÂN GÀ GIẾT NGƯỜI

Hễ nói đến gà, đến kê là mọi người liên tưởng đến ngay những câu tiểu lâm «Nữ kê tác quái, gà mái đá gà cồ» hoặc «đầu gà đít vịt, vân vân... Những thành ngữ có chữ gà nhiều lắm kể ra khó hết và khó đủ lắm. Riêng câu chuyện nhỏ tôi muốn kể lai rai dưới đây chắc các bạn Tuổi Hoa ít biết trừ các cụ và những ai đã đọc truyện Tàu. Đó là chuyện gân gà giết người. Con gà có gân và gân của nó giết người. Ghê chưa các bạn. Năm gà nói chuyện gân gà thì còn gì bằng, phải không các bạn? Câu chuyện gân gà giết người tôi lấy trong truyện xưa, mà đã là truyện xưa thì chúng ta phải ôn cổ tri tân, lấy việc xưa mà ngâm nghĩ việc đời nay, xưa và nay có khác thì chỉ khác hình thức mà thôi chứ nội dung thì vẫn «xem xem» (nói theo giọng mấy người Đại Hàn qua Việt Nam), đúng không các bạn?

Nói đi nói lại cũng không bằng nói thẳng, ai đã đọc qua Tam-Quốc-

Chí, một kỳ thư của Trung Hoa, mà không biết gân gà giết người?

Tam-Quốc Chí là một truyện tràng giang đại hải cốt truyện hết sức ly kỳ, ai đọc cũng mê bỏ cả ăn cả ngủ, kể lại một thời kỳ phân hóa và hỗn loạn của nước Tàu thời cồ. Trong tình trạng hỗn loạn tột cùng, ba nhân vật hùng dũng nhất là Tào Tháo, Lưu Bị và Tôn Quyền đã dẹp tan tất cả những «cò ke lục chốt» và cùng chia ba thiên hạ (chia ba nước Tàu). Tào Tháo nổi tiếng là gian hùng chiếm lãnh Trung Nguyên (gồm cả phía Bắc nước Tàu), Lưu Bị tự hào là con cháu nhà Hán tượng trưng cho chính nghĩa đã hùng cứ góc phía tây nước Tàu (bây giờ là vùng giáp ranh Lào gồm cả xứ Tây Tạng) còn Tôn Quyền ngự trị góc Đông Nam nước Tàu có Dương Tử Giang che chở. Trong suốt thời kỳ tam phân, ba nước Tàu này đã đánh nhau như tử, máu chảy thành sông, xác chết chồng cao như núi (nói vậy

thì nói, chứ đâu bằng bây giờ vì hồi đó đâu có súng, đâu có bom...) Ba nước đánh nhau đã đời, bắt phân thắng bại, rồi cuộc con cháu Tư Mã Ý diệt đem lại thống nhất cho nước Tàu và lập nên nhà Tấn. Nói đến Tam Quốc Chí là phải nói đến các tên Lưu Bị, Quan Công, Trương Phi, Triệu tử Long, Mã Siêu, Khổng Minh, Tào Tháo, Chu Du, Tôn Quyền v.v. và biết bao chi tiết hùng vĩ như Hi-Mã Lạp Sơn, nên thơ như vầng trăng Hòa Bình... Nói đến Tam Quốc Chí là nói mãi không hết, vì thế nên mới có câu «nói vòng vo tam quốc», bộ truyện Tam Quốc Chí dày hơn cuốn Việt Nam tân tự điển của Thanh Nghị; đọc đi, đọc lại, đọc tới, đọc lui, đọc hoài đọc hủy vẫn không chán và đặc biệt khó mà nhớ nổi tất cả chi tiết, lúc nào đọc cũng được, tuổi nào đọc cũng được, học trò đọc cũng được (nhờ đọc Tam Quốc chí biết rõ thêm các điển tích trong Cổ văn) và mỗi lần đọc là mỗi lần khám phá điều mới lạ thú vị vô cùng, nên càng già đọc càng thích. Mỗi xen trong Tam Quốc Chí là cả một diễn biến hào hứng, khi thì oai hùng như một bản anh hùng ca, khi thì nên thơ như một truyện tình diễm lệ, khi thì đều giả như xã hội đời nay, khi thì rùng rợn như chém đầu Ba Cụt...

Nhân dịp Xuân về, đặc biệt năm nay là năm Con gà, kẻ phụ trách mục Lai rai này xin thuật lại cho các bạn nghe một xen trong cuốn Tam Quốc Chí tựa là *Gân gà giết người* và nếu ai vừa nghe mà vừa ăn

thèo lèo cắt chuột đúng vào ngày 23 tháng chạp đưa cụ Táo về trời sẽ được hưởng những phút tuyệt thú (xin bảo đảm 99,99 phần trăm).

Truyện *Gân gà giết người* xảy ra vào lúc: Tào Tháo hùng mạnh nhất đã chiếm trọn Trung Nguyên, Tôn Quyền đã hùng cứ Giang Đông, chỉ có Lưu Bị là còn long đong chỉ mới chiếm được Thành Đô (Lưu Bị phải chiếm thêm Hán Trung nữa mới thành thế chia ba thiên hạ mà lúc này Hán Trung lại nằm trong tay Tào Tháo).

Tào Tháo, tượng trưng cho lực lượng mạnh nhất nhưng cũng thiếu chính nghĩa nhất đời Tam Quốc đã diệt được Trương Lỗ chiếm được Hán Trung, cho quân lui về Hứa Đô giao Hán Trung cho hai danh tướng trung thành của mình giữ. Đó là Trương Cáp và Hà Hầu Uyên.

Ở Thành Đô, Lưu Bị cho hai tướng Hoàng Trung và Nghiêm Nhan tiến đánh Hán Trung. Hai tướng của Lưu Bị đã chiến thắng, đánh đuổi được tướng Tào Tháo là Trương Cáp và chiếm được Thiên Đảng Sơn một ải địa đầu của Hán-Trung. Trước khi thể chiến thắng, Lưu Bị và đại quân sư Khổng Minh bèn hạ lệnh khởi đại quân gồm 10 vạn tinh binh quyết tiến chiếm cho kỳ được Hán Trung. Muốn chiếm được Hán Trung phải chiếm cho được Định Quân Sơn, một căn cứ địa chiến lược quan trọng đồng thời là nơi tích lũy quân lương của quân Tào Tháo đang dưới quyền

bảo vệ của Hà Hầu Uyên... Vì thế, Lưu Bị giao cho Hoàng Trung nhiệm vụ diệt Hà Hầu Uyên chiếm Định Quân Sơn. Nghe tin dữ, Hà Hầu Uyên bèn cho người về Hứa Đô báo cho Tào Tháo biết. Được tin, Tào Tháo bèn cử 40 vạn binh, đích thân chỉ huy tiến về Hán Trung chống đánh Lưu Bị. Như thế quân của Lưu Bị phải một chống bốn. Quân Tào hùng hùng hồ hồ tưởng ăn tươi nuốt sống được ngay quân Lưu Bị. Tào Tháo cho kéo quân đến Nam-Trịnh, trung tâm Hán Trung, đóng quân ở đó và ra lệnh cho Hà Hầu Uyên đánh diệt Hoàng Trung. Nhưng Hoàng Trung đã dùng mẹo cao chém đầu Hà Hầu Uyên và chiếm được Định Quân Sơn.

Hà Hầu Uyên tính nóng nảy nhưng biết mình biết người nên *cổ thủ không ra đánh*. Hoàng Trung dùng mẹo *Phản khách Vi chủ* (khách đến làm chủ) chọc Hà Hầu Uyên, cho quân tiến đến đâu, đóng trại đến đấy theo vết dầu loang. Nóng mũi, Hà Hầu Uyên cho Hà Hầu Thượng ra đánh. Hà Hầu Thượng liền bị Hoàng Trung bắt sống. Nhưng trước đó, quân Hà Hầu Uyên cũng bắt sống được một tướng của Lưu Bị là Trần Thúc. Thế là hai bên đề nghị trao đổi. Thủ tục trao đổi tù binh: hai bên dàn quân đối diện, cho tù binh chạy về phe mình. Nhưng khi Hà Hầu Thượng vừa chạy về đến phe mình thì bị Hoàng Trung bắn một mũi tên cắm phập vào lưng. Đó là Hoàng Trung muốn khiêu khích Hà Hầu Uyên. Quả thực Hà Hầu Uyên

bị tức xông ra đánh vui với Hoàng Trung và bị thua phải chạy về trại. Hoàng Trung bèn cho quân chiếm ngọn núi đối diện với Định Quân Sơn Hà Hầu Uyên đích thân chỉ huy chiếm lại ngọn núi này và bị Hoàng Trung chém đầu. Thế là Lưu Bị chiếm được Định Quân Sơn, một vị trí chiến lược quan trọng. Lúc đó, tướng Tào là Trương Cáp đang cho di chuyển lương thảo từ núi Mễ Thương về trại Bắc Sơn gần sông Hán. Vấn đề ăn là vấn đề quan trọng bậc nhất đối với một đại binh, tiêu diệt được lương thảo của địch là đã thắng được một nửa cuộc chiến tranh. Nhân đang thắng, Lưu Bị bèn cho ngay hai tướng Hoàng Trung và Triệu Tử Long đi đánh Trương Cáp. Hai tướng này đã thành công và cướp được tất cả lương thực của quân Tào chứa ở Bắc Sơn. Tới đây, hai đại quân đã tiến gần nhau lắm rồi và hai kẻ thù đội trời chung Lưu Bị và Tào Tháo đã sắp sửa mặt đối mặt rồi. Tình thế đã chín mùi cho một trận quyết định vận mạng Hán Trung.

Đại Quân sư Khổng Minh của Lưu Bị dùng một đòn cân não làm tiêu diệt nhuệ khí quân Tào. Ông cho Triệu Tử Long đêm ngày cứ cho một số ít quân đánh trống, hò hét chọc quân Tào. Khi nghe trống, tiếng hò hét, quân Tào tưởng địch đến đánh, tướng sĩ lục đục chạy ra nhưng chẳng thấy gì hết, phải vào trại trở lại, nằm chưa yên thì tiếng trống, tiếng hét lại nổi lên, tướng sĩ Tào lại chạy ra, rồi lại không thấy

gi hết... rồi lại trở vào nằm thao thức suốt đêm... thần kinh căng thẳng... đâm ra lo sợ bần thần... Trước sự xuống tinh thần của quân sĩ, Tào Tháo bèn cho lui quân. Chỉ chờ có thế, Lưu Bị cho quân xông tới đánh, quân Tào thua to. Quân Tào đông hơn quân Lưu Bị, mạnh hơn quân Lưu Bị nhưng phải thua vì thua mưu.

Trước tình thế bất lợi, Tào Tháo bèn cho đóng quân cố thủ. Tào Tháo buồn rầu : muốn tiến đánh thì đánh không được và không nổi, muốn rút lui thì sợ quân Lưu Bị chê cười. Làm thế nào để bảo toàn danh dự một đời Tào Tháo gian hùng? Vào một buổi chiều, Tào Tháo đang ngồi buồn bực trong trại chỉ huy để tìm lối thoát danh dự thì quân hầu mang đến Tào Tháo một *bát thang* gà để Tào Tháo ăn. Vừa lúc đó, một tướng của Tào vào bẩm xin Tào cho biết *mật khẩu* để canh phòng đêm nay. Ngó bát thang gà, Tào Tháo buột miệng :

— Gân gà ! Gân gà ! Mật khẩu đêm nay là gân gà !

Tướng Tào lui ra, mật truyền cho quân sĩ biết mật khẩu Gân Gà.

Khi nghe biết mật khẩu là Gân Gà một ông quan của Tào Tháo là Dương Tu bèn cho quân thu xếp hành trang, chuẩn bị rút quân về. Mọi người thấy lạ hỏi, Dương Tu trả lời :

— Phân tách hai tiếng *Gân Gà* là biết quân mình sắp sửa rút về bất ngờ. Vì thế lo sửa soạn trước

để lúc lên đường khỏi lúng lúng vội vàng.

Hỏi tại sao, Dương Tu giải thích.

— Gân gà không có thịt, ăn dai lắm, ăn thì chẳng ngon, chẳng có mùi vị gì, nhưng bỏ đi thì lại tiếc. Nay quân ta tiến lên không thắng nổi, lùi thì sợ người cười. Ở mãi đây vô ích, chỉ bằng rút về cho xong. Thế nào cũng có lệnh ban sư bất ngờ...

Nghe có lý, mọi người đều lo thu xếp hành trang trở về. Thấy quân lính rộn rịp, Tào Tháo hỏi và biết Dương Tu nói thế, Tào Tháo dùng dùng nổi giận truyền quân chém chết Dương Tu. Thế là vì hai tiếng Gân Gà mà Dương Tu bị giết. Giết xong Dương Tu, Tào Tháo tự ái nổi dậy xua quân tiến đánh quân Lưu Bị nhưng vẫn bị thua to bởi không còn mạnh giáp. Tào Tháo lại còn bị tướng Lưu Bị là Ngụy Diên bắn gãy răng. Trước tình thế bị đất, Tào Tháo bắt buộc phải tự thú thất bại ra lệnh cho quân lếch thếch kéo nhau chạy nhục nhĩ về Hứa Đô, chịu mất Hán Trung cho Lưu Bị.

Thế là Lưu Bị đã chiếm được Hán Trung, bèn lên ngôi vua và từ đây thế tam phân ở nước Tàu đã rõ ràng.

Như thế Dương Tu đã nói đúng ý định thâm kín của Tào Tháo. Nói theo bây giờ, cách đây mấy ngàn năm, Dương Tu đã biết dùng tâm phân học (một môn chỉ mới có ở Tây Phương cách đây không lâu) để đoán biết ý định thâm kín của

Tào Tháo mà chính có lẽ Tào Tháo cũng không ngờ tới vì ý định đó nằm trong tiềm thức. Nhưng vì

Dương Tu nói *quá sớm* nên mới bị giết và làm con gà mang tiếng có gân giết người.

KỶ DẬU NHẮC LẠI CHIẾN CÔNG KỶ DẬU

Trong quá trình lịch sử dân tộc, Nguyễn Huệ là một trong những vị anh hùng cứu nước vĩ đại nhất của giống nòi. Ông là một thiên tài quân sự lẫn chánh trị. Trong suốt đời cầm quân, ông chưa bao giờ thất trận: bốn lần vào Nam đuổi họ Nguyễn chạy tới bởi không còn manh giáp, đánh tan quân xâm lược Xiêm do Nguyễn Ánh cống về, hai lần ra Bắc dứt được họ Trịnh và, tiêu diệt quân Thanh do Lê Chiêu Thống cống về. Nguyễn Huệ là niềm hãnh diện của dân tộc nên cứ mỗi lần Tết đến là mọi người đều nhắc nhở lại chiến công Đống Đa bất diệt mà vị anh hùng Quang Trung Nguyễn Huệ đã thực hiện được và thành công vào dịp Tết oai hùng năm nào... Bất cứ một người Việt Nam nào, một người học trò Việt Nam nào cũng đều biết trận Đống Đa của dân tộc Việt Nam anh dũng, một trận chiến thắng nổi tiếng nhất của Quang Trung Nguyễn Huệ đã đưa vị anh hùng dân tộc lên ngang hàng với Napoléon, một thiên tài quân sự Pháp được cả thế giới thần phục.

Đặc biệt năm nay là năm Kỷ Dậu (1969) mà chiến công của Quang Trung Nguyễn Huệ lại thực hiện cũng vào năm Kỷ Dậu (1789), nên tôi thấy cần phải nhắc lại chiến công

đó trong mục Tuổi Hoa lai rai này để gọi là thắp nén hương trước bàn thờ Tổ Quốc nhớ lại công ơn của các vị anh hùng dân tộc đã cứu nước thoát khỏi gông cùm của ngoại bang, đã làm hãnh diện con cháu Việt Nam đời đời vì có những bậc cha mẹ anh hùng.

Sử ghi:

Vì muốn bảo vệ ngai vàng vinh thân phì gia, Lê Chiêu Thống đã chạy sang Tàu cầu cứu nhà Mãn Thanh. Lợi dụng sự cầu cứu này, Vua nhà Thanh bèn sai Tôn Sĩ Nghị đem 20 vạn quân qua nước Việt để đặt lại nền đô hộ.

Trước thế mạnh như vũ bão của quân Thanh, vì thế cô sức yếu, tướng Ngô Văn Sở theo mưu của Ngô thời Nhậm đã phải bỏ thành Thăng Long rút lui để bảo toàn lực lượng hầu có thể kháng chiến sau này. Ngô Văn Sở cho quân cố thủ ở đèo Tam Điệp rồi cấp báo về Phú Xuân cho Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ hay. Quân Thanh chiếm Thăng Long, còn cho đóng quân ở Ngọc Hồi, Hà Hồi và Phú Xuyên.

Nhận được tin, Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ bèn lên ngôi Hoàng Đế (nhằm ngày 24-11, Mậu Thân, 1788), đích thân chỉ huy đại binh ngày đêm

ra Bắc. Đến Nghệ An, Vua Quang Trung cho quân nghỉ 10 ngày để tuyển thêm binh được độ 10 vạn. Đến ngày 20 tháng chạp Mậu Thân, Vua Quang Trung ra lệnh tiến về Thăng Long, kéo đến đèo Tam Điệp. Quang Trung cho lệnh tướng sĩ ăn Tết trước để đêm giao thừa kỷ Dậu sẽ xuất quân đánh đuổi quân Thanh.

Nửa đêm mùng 5 tháng giêng năm Kỷ Dậu (1789), quân ta vây kín đồn giặc ở Hà Hồi. Quân giặc hết hồn xin quy hàng. Mờ sáng mùng 5 tết, quân ta tiến đến Ngọc Hồi. Quân ta xung phong giết giặc. Xác giặc ngổn ngang. Vua Quang Trung cỡi voi chỉ huy, áo ngự bào của Vua bị thuốc súng làm đen như mực. Một lô tướng tài của nhà Thanh tử trận không kịp trời. Sầm Nghi Đống phải thắt cổ ở Đống Đa. Tên tướng tổng chỉ huy quân xâm lược là Tôn Sĩ Nghị phải chạy trốn chết, cỡi ngựa không yên, bỏ cả ấn tín và bằng sắc mới thoát được về Tàu.

Trưa ngày mùng 5, Quang Trung vào được thành Thăng Long, cho quân rượt theo tàn quân Thanh đến tận ải Nam Quan. Thế là ngày hôm đó, dân tộc Việt Nam dưới quyền lãnh đạo của Quang Trung Nguyễn Huệ lại thêm một phen hãnh diện với chiến công oai hùng và lịch sử dân tộc lại được ghi thêm một thành tích dũng cảm của một dân tộc bất khuất nhất thế giới, anh hùng nhất thế giới, một dân tộc được cả thế giới khâm phục.

Chiến công Đống Đa năm kỷ Dậu (1789) của Quang Trung Nguyễn Huệ

đã làm người học trò Việt Nam hãnh diện mình là người Việt Nam, cũng như quá trình lịch sử dân tộc Việt Nam đã làm cả thế giới khâm phục dân tộc Việt Nam.

Điều đáng đề ý khi học sử Việt là dù có thắng quân thù xâm lược, dân tộc Việt bao giờ cũng vẫn phải trở lại ngoại giao cầu hòa. Chính vua Quang Trung trước ngày ra quân mở đầu chiến dịch Đống Đa đánh đuổi quân Thanh cũng phải nói với các tướng dưới quyền như thế này :

— Chúng nó sang phen này là mua cái chết đó thôi. Ta ra chuyển này thân coi việc quân, đánh giặc đã có mưu rồi, đuổi quân Tàu chỉ mất độ 10 ngày. Nhưng vì nước nó lớn, nước ta nhỏ, thua tất nó lo báo thù, như thế chinh chiến dằng dai, dân ta hại nhiều, ta sao nở thể. Vậy đánh xong trận này, nhờ Ngô Thời Nhậm viết khéo cầu hòa, sau 10 năm nước ta cường thịnh, ta sẽ không còn sợ nó nữa».

Điều này đã được ông A Pazzi nhận xét rất xác đáng trong tác phẩm : *«Người Việt Cao Quý»* :

« Nếu ta thấy rằng dân Việt đã từng chiến đấu thế nào ở trong lịch sử, thì sẽ thấm thía nhiều hơn nữa về cái đức tính hiền hòa của họ. Đó là dân tộc anh hùng mà không có anh hùng ca, bởi vì người Việt không xem mọi sự chém giết là một vinh quang. Cho đến khi đã chiến thắng oai hùng, họ cũng hiền lành như vậy, hòa hảo như vậy. Nhưng vua chúa họ ngày xưa khi đã quật ngã kẻ thù xâm lược vẫn chịu nhún nhường triều cống để mua thái bình cho đất nước mình, dù phải trả

bằng giá đắt của lòng tự ái cá nhân hay là bảo vật ở trong kho tàng. Dù có mất công tìm kiếm bao nhiêu đi nữa ở trong văn chương của họ, bác học cũng như bình dân, ta vẫn không thấy một tác phẩm nào để cao lửa máu chiến chinh. Mà bất cứ đâu cũng bày ra cảnh sản xuất êm đềm, những lời tình tự trong sáng, nỗi niềm thương yêu, hy vọng chứa chan». (N.V.C.Q trg 77, bản dịch Hồng Cúc).

Và, ông A-Pazzi nhận xét thêm :

« Cho nên khi người Việt Nam giết Sám Nghi Đồng rồi lại lập miếu để thờ họ Sám không phải là trọng vọng tên giặc cướp, mà chính là hoài niệm một kẻ có bản lĩnh bị họ trừ khử vì sự tự vệ chính đáng. *Trở lại cho kẻ thiệt thòi một chút an ủi tinh thần, đó một thứ nghi lễ của một dân tộc có nền văn minh độc đáo* » (N.V.C.Q trang 45).

NGÀY TẾT Ở THƯỢNG DU MIỀN BẮC

Đây là một tài liệu nhỏ về ngày Tết ở miền Thượng Du Bắc Việt, một vùng cùng máu thịt quê hương nhưng lại xa-xôi nhạt nhòa đau đớn biết mấy cho vừa ! Những điều tôi biết được là do một người đã sống ở vùng đó cách đây mấy chục năm thuật lại. Vì thế nên có điều gì không đúng xin các bạn tha thứ và chỉ bảo cho.

Ở miền Thượng Du Bắc Việt, vùng Bắc Giang, Lạng Sơn, các sắc dân thiểu số rất nhiều và rất phức tạp ; ngôn ngữ, phong tục và tập quán đều khác nhau. Riêng người Thổ cũng chia ra nhiều giống chớ đừng nói chỉ đến các loại người khác, chẳng hạn như Thổ Nùng, Thổ Tày, Thổ Thanh Y, Thổ San Chí, Thổ Mán Ruộng, Thổ Cao Lan. Các giống người Thổ này đều lấy chữ Hán làm căn bản nhưng tiếng nói thì khác nhau, tuy vậy phần nhiều giống nà ná tiếng Quảng Đông, tiếng Hẹ. Thí dụ muốn đếm 1, 2, 3, 4, có giống người Thổ đếm như sau : mân, xoong, xam, xấy v.v...

Người Thổ rất ham cúng bái, khi đau thì họ cần cúng để khỏi bệnh hơn là uống thuốc. Vì thế, vào những ngày Tết, họ cũng có những tục lệ

cúng bái như các người Việt ở vùng Trung Châu :

Đối với thanh niên, thiếu nữ, suốt tháng giêng là tháng ăn chơi của họ, là tháng để họ tìm bạn, kết bạn và có thể đi đến kết hôn. Tháng giêng là tháng của tuổi trẻ. Đặc biệt là gia đình nào có đông con cháu bạn bè trẻ tuổi đến chơi xuân thì các ông bà già cả phải tìm đường tránh xa để tuổi trẻ tự do vui chơi, nếu không chịu lánh xa thì sẽ bị mọi người chê là *bất lịch sự* (!) Tháng giêng là tháng tuổi trẻ tha hồ tự do không sợ bị ai la rầy gì cả.

Tuổi trẻ ở miền Thượng Du Bắc Việt chơi xuân như thế này :

Ở miền Thượng Du Bắc Việt, gia đình người Thổ nào cũng đều có một căn nhà nho nhỏ để riêng đựng lúa hoặc đồ đồ lặt vặt (tuy gọi là nhà chớ cũng bằng những căn phố nhỏ ở Saigon). Tới ngày xuân, nhà nào có con trai con gái tới tuổi cập kê phải lo dọn dẹp căn nhà đó cho sạch sẽ để cậu ấm, cô chiêu rước bạn về chơi xuân. Tục lệ rước bạn khá đặc biệt, cậu A ở làng A quen

một cậu B ở làng B. Cậu A bèn qua làng B mời cậu B và các thanh niên bên đó qua nhà mình chơi. Sau khi hẹn ngày giờ xong xuôi, gia đình cậu A phải lo tất cả phương tiện cho con tiếp đón bạn và chính cậu A phải đi loan báo cho các thiếu nữ trong làng biết để các cô tiếp đón phái đoàn thanh niên bạn đến làng mình chơi. Ngày tiếp đón đó thật là tưng bừng, náo nhiệt, thân mật vô cùng. Ngày đêm tấp nập, đèn chong suốt đêm, ca hát vang rền, ăn uống no say. Hát đây là hát những bài dân ca, bên trai hát xong bên gái hát đối chọi lại (giống như lối hát ví ở vùng Bắc Ninh.) Ngược lại đối với con gái cũng vậy. Nếu cô C mời cô D ở làng bên qua chơi thì các thanh niên ở làng cô C phải tụ lại để đón tiếp phái đoàn thiếu nữ bạn.

Gia đình nào mà có con tiếp được nhiều bạn trong những ngày Xuân như thế thì gia đình đó rất hãnh diện và vui vẻ, nếu là con gái mà nhiều bạn đến thì gia đình đó sẽ vui cho con mình là có duyên, trái lại thì buồn vì con gái mình vô duyên.

Vào ngày Xuân, những người Thổ ở vùng Trung Châu tuy xa làng mạc của mình cũng tụ họp lại năm bảy người ca hát ăn uống, nếu ở gần rừng thì họ rủ nhau ra bìa rừng tụ họp...

Đối với người lớn, ngày Xuân cũng giống như người ở vùng Trung Châu, cũng qua lại mừng xuân nhau, chúc tụng nhau những gì đẹp nhất, nhưng có điều đặc biệt là trong những ngày xuân người lớn thường lấy ả phù dung (thuốc phiện) làm lạc thú vui xuân.

Người thiểu số miền Thượng Du Bắc Việt thường trồng bông, dệt vải, lấy lá cây nhuộm màu, khi đau ốm thì vào rừng tìm cây thuốc mà uống. Người Thượng Du chủ trương trái với người Trung Châu. Người Trung Châu chủ trương đối thì ra kẻ chợ, chớ vào rừng vào rọ mà chết. Người Thượng Du chủ trương trái lại: Đối thì vào rừng, vào rọ chớ ra kẻ chợ mà chết. Kề ra lối sống của người Thượng Du rất có lý và hợp với thiên nhiên: Đối với họ, nếu không có gì ăn, họ chỉ cần vác dao vác thừng vào rừng vài giờ là có thể tìm được nào là củ sắn, củ mài, rau, trái đủ loại hoặc săn được các con vật nhỏ như gà gô, thỏ vv...

Những người sống ở rừng nói chất phác thật thà có sao nói vậy chớ không giống như nhiều người ở đô thị phồn hoa ngoài miệng thơn thớt nói cười nhưng trong lòng như dao.

Con gái người Thổ, Thổ Nùng, Thổ Tây, Thổ Cao Lan khi tới tuổi trưởng thành và bị nhà nghèo thì thiệt là khổ. Khi sinh ra một đứa con gái, cha mẹ bắt đầu lo rồi, lo tất cả những gì cần thiết cho con về nhà chồng, chẳng hạn như lo quần áo cho con có thể xài cả đời. Khi mới về nhà chồng, người dâu mới phải đích thân lấy trà của mình đem về pha mời cha mẹ chồng uống.

Đặc biệt giống thổ Thanh Y không bao giờ nhìn nhận cháu, chỉ biết con mà thôi, nếu cha mẹ đưa con đi vắng, ông bà nội ngoại nó không bao giờ nâng niu nó.

Hoàng-đăng-Cáp

Ước mơ



Xuân đã về rồi đó mẹ ơi
Tha hương nhưng nhớ mấy năm rồi
Con gom kỷ niệm làm thơ gửi
Về một phương nao ở cuối trời.

Con nhớ mùa Xuân xa lắm cơ
Tuổi đời năm ấy hãy còn thơ
Con hay vùi vùi, ưa làm nũng
Ôi ! Đẹp làm sao tuổi đại khờ.

Lúc ấy quê mình chưa súng bom
Dòng sông êm chảy nước xanh rờn
Trên đồi Xuân mới cài hoa thắm
Đường nhỏ quanh co chạy khắp thôn.

Lúc ấy quê mình lúa ngát hương
Thơm thơm mùi mít chín trong vườn
Nào na nào ổi nào cam quýt
Thắm đượm bờ môi ngọt tựa đường.

Lúc ấy quê mình cỏ vẫn xanh
Chồi non nảy lộc khắp trên cành
Có đàn mục tử ngồi lưng ghé
Vi vút sáo diều lên mái tranh

Lúc ấy có đàn bướm bướm xanh
Rủ nhau đi học bước ven đình
Từng tia nắng nhỏ cài lên tóc
Ấp ủ vai hồng áo trắng tinh.

Lúc ấy quê mình chưa chiến tranh
Con đường nhỏ nhỏ ngập đầy trăng
Từng đàn trinh nữ cười duyên dáng
Gánh nước vô vườn tưới lá xanh.

Lúc ấy thanh bình lắm mẹ ơi
Mùa Xuân tưởng đẹp mãi muôn đời
Như màu hoa nở trên bờ mắt
Và thắm hương nồng ươm nét môi.

Nhưng bỗng một hôm khói lửa mờ
Chiến chinh lan rộng cả làng quê.
Con rời đất mẹ khi còn bé
Một sớm sương mù giăng khắp đê.

Từ đó không về thăm chốn xưa
Ôm lòng nhưng nhớ dệt thành thơ
Con không mơ ước thành thi sĩ
Mà gửi hương lòng trong tiếng tơ.

Con ước ngày kia thôi chiến chinh
Cho quê hương nở hoa thanh bình
Chim bồ câu trắng tung đôi cánh
Và ngát hương thơm đất nước mình.

Chừng ấy con về hoa nắng rơi
Nụ cười của mẹ nở bờ môi
Đàn bướm bướm trắng vờn trong gió
Hoa lá quê mình mãi đẹp tươi.

Đường nhỏ hoan ca khúc khải hoàn
Đón người chiến sĩ trở về thôn.
Có nàng trinh nữ cài hoa trắng
Và tiếng reo vui ngập cả hồn.

Trinh-Chí

(vì sao sáng nhất)

Những sắc Pháo trong ngày Xuân

(tiếp theo trang 5)

Pháo Chuột cũng được gọi là *Pháo Tép* (vì nhỏ như con tép) và hình dung thật bé được kết lại thành dây. Khi đốt nổ, dây pháo chuột lắc lư nhảy cà tưng cà tưng như con chuột nhảy. Loại pháo này là loại pháo của các em bé.

Pháo Nhị Thanh là thứ pháo nổ hai tiếng kế nhau. Người ta dùng hai quả pháo đại nối nhau. Quả dưới có *ngòi ngang* (ngòi ở bên hông), quả trên có *ngòi dọc* ở đầu (ngòi ở đầu thường thấy). Cả hai quả được bao bởi một cái áo chung bằng giấy đỏ, muốn cho nổ, châm lửa ngòi ngang quả pháo phía dưới, quả pháo phía dưới nổ ở dưới đất đồng thời phóng quả pháo trên lên cao, quả pháo trên khi lên cao cũng sẽ nổ luôn (nổ ở trên cao). Vì nổ hai lần liên tiếp, người ta gọi pháo này là pháo Nhị Thanh. Thường thường, người ta quấn quả pháo trên bằng giấy màu đỏ khi nổ tan xác rơi xuống đất cho đẹp. Nếu người ta gắn thêm một quả pháo nữa lên trên quả Pháo thứ hai của pháo Nhị Thanh, người ta sẽ có *Pháo Tam Thanh* tức là pháo nổ liên tiếp ba lần, không có pháo Tứ Thanh, Ngũ Thanh vì như thế đã biến thành pháo dây, pháo tràng (nổ hàng loạt).

Pháo Thăng Thiên là loại pháo khi đốt sẽ vọt lên trời tạo ra một tia sáng rồi nổ bùng. Vì tạo ra tia sáng màu đẹp tuyệt vời khi phóng lên trời nên pháo Thăng Thiên thường được đốt vào ban đêm để mọi người thấy.

Ngoài các loại pháo vừa kể trên bây giờ ít dùng, người ta còn làm *pháo chà* và *pháo đập*. Cả hai loại pháo này có chung điểm đặc biệt là không có ngòi và không cần châm lửa mới nổ.

Pháo Chà là loại pháo làm cho trẻ con chơi, làm bằng lân tinh, đóng thành bánh nhỏ tròn lặn với giấy hồng. Muốn nổ, chỉ cần chà mạnh xuống đất hoặc bờ tường là nổ. Người ta cũng còn gọi pháo chà là *pháo siết*. Các em bé thường chơi súng bắn pháo chà.

Pháo Đập cũng còn gọi là *pháo ném*, muốn nổ chỉ cần đập mạnh xuống đất hoặc ném mạnh pháo vào tường là nổ tung xác bay phất phới y như pháo đại lúc bị nổ tan xác.

Pháo là phải nổ! nhưng cũng có vài loại pháo đặc biệt không nổ chỉ tạo ra ánh sáng ngoạn mục như *pháo dây*, *pháo bông*.

Pháo dây là loại pháo trẻ con

cũng thích chơi lắm. Đó là một sợi dây dài bằng giấy cũng có tẩm thuốc pháo khi đốt lên sẽ tỏa ra ánh sáng trông vui vui.

Pháo bông thường được đốt vào những dịp đại lễ, khi cháy tỏa ra những hình ảnh được thợ làm pháo kết sẵn đủ màu sắc tuyệt đẹp, có khi cũng phát ra tiếng nổ khi những hình ảnh ánh sáng xuất hiện.

Trong các loại pháo không nổ, phải kể thêm một loại pháo khi đốt lên tỏa ra ánh sáng tạo thành hình hoa cà, hoa cải (hoa của cây cà, cây cải). Loại pháo này gọi là loại *pháo hoa cà hoa cải*, (muốn tạo hình hoa cà, hoa cải người ta trộn thêm vào thuốc pháo bụi nhỏ chảo, bụi gang hoặc bụi đồng; chính những bụi này khi phản ứng sẽ tạo thành hình màu xanh hoặc vàng).

Pháo nổ dùng đem đến nguồn vui, nguồn hy vọng và đuổi hết những điều xui xẻo. Nói đến Tết là phải đến pháo vì thế pháo có nhiều loại, mỗi loại đều có tính chất đặc biệt đem lại sự hứng thú cho người đốt lúc xuân về. Hình ảnh pháo và tiếng pháo nổ trong đêm Giao-thừa và suốt mấy ngày xuân là tượng trưng cho Hòa Bình, hai chữ êm đẹp nhất của loài người. Mơ ước đốt pháo trong mấy ngày xuân là mơ ước Hòa Bình. Tạch! Tạch! Đùng! Đùng!

Chừng nào tiếng pháo Hòa Bình dòn vang thay thế tiếng súng chiến tranh trên giải đất đau khổ này?

H. Đ. C.



Vườn Xuân

Khi mùa Xuân vừa bước vào thật chậm
Em ra vườn nhìn ngắm đón tơ vương
Nắng chói vàng cho gót em chợt ấm
Và màu xanh thì lóng lánh những sương
Vườn của em đầy như cũng đầy hương
Gió quện khắp một vùng trời mới lớn
Kia vóc dáng thông thiên hoa vàng óng
Lá thon dài như những ngón công nương
Luôn đưa đầy những vuốt ve thăm kín
Đến cành hồng đài các nhụy kiêu sa
Như môi thắm trẻ thơ như quả chín
Ai nhìn qua cũng chẳng tránh xuýt xoa
Nhưng rất lạ trong vùng huy hoàng đó
Nụ cười vàng ngàn cúc bông chói chan
Như áo mới vương ngai ngày đại hội
Lộng lẫy làm sao và mời đón biết bao
Em gọi bạn bè đang xa mau bước
Đến thăm vườn em bắt bướm hồn nhiên
Cùng nhau rong chơi dệt tơ màu nhiệm
Thành lụa tuổi hồng khoe với thiên nhiên
Đề cười với hoa đề vờn cỏ ướm
Đi giữa nắng ngày má đỏ hây hây
Cho em nghiêng đầu ghẹo màu hoa ấy
—Hỡi màu ti-gôn còn kém môi thơ...

PHƯỢNG UYÊN

Ở QUÊ Tiếp trang 18

— Chả đau. Tôi đáp.

— Ừ nhỉ, thảo nào cậu không thấy con khóc.

Cu Tám ngồi chơi với Tâm bỗng quay nhìn tôi thốt :

— Có khi anh Quân đau nhưng không dám khóc.

— Sao cu Tám biết, bộ cu Tám có bị vậy rồi hả ?

Cu Tám cười gật đầu : « Ừa ».

Cuối tháng ấy, ông giáo bỗng nhuộm bệnh, chúng tôi phải nghỉ mấy ngày. Lê lại được thưởng một trăm vì nó đứng nhất, bằng tôi. Cu Tám lại được ăn bánh với thằng Tâm, hai đứa chia nhau nhất nhì. Lê cũng tham dự bữa bánh rán này. Lúc về, Lê khều tôi ra ngõ nói nhỏ :

— Tao có một trăm tính mua đồ gì biếu ông giáo mà không dám đi một mình, mày đi với tao nghe !

Tôi cảm động vì ý nghĩ đẹp của Lê và nhận lời.

Ngay buổi chiều, chúng tôi hai đứa khệ nệ xách mấy nải chuối, chục trái ổi, chục cam, tất cả của ông Trưởng Ấp, sang nhà thầy. Tôi hỏi Lê :

— Sao không lấy tiền của Lê mà mua ?

— Có chứ, tao có mua rồi mà Ba tao không chịu.

— Mua gì ?

— Bánh in, kẹo dừa ..

Tôi phá ra cười, Lê hòa theo, Cu Tám đón chúng tôi tận ngoài

ngõ, nó nhìn Lê trên trời. Chúng tôi, Lê thì đúng hơn, đã đem đến ông giáo một niềm vui vô biên mà có lẽ ông giáo không bao giờ dám nghĩ tới. Trong một phút chốc, tình thầy trò vụt dâng lên cao độ.

8

... ngày... tháng... năm...

Kính gửi cậu.

Thế là cậu lên Sài Gòn in sách đã hơn tuần lễ. Công việc chắc sắp xong rồi chứ cậu. Mẹ và chúng con đợi cậu lắm đấy. Chắc cậu ngạc nhiên lắm khi đọc thư này. Thứ nhất là không phải do anh Quân viết, anh ấy bị đau tay cậu ạ, nhưng cậu đừng lo, có tin vui về anh Quân đấy.

Thứ năm rồi có kết quả thi đệ thất trên tỉnh. Ở ấp mình có bốn người đậu cơ. Anh Quân đậu thứ ba, anh Lê thứ tám, anh Hòa chị Thùy cũng đậu. Cậu xem tới đây có mừng chưa ? Còn con, cậu đi được một hôm thì con bắt đầu đi học hè lớp ba với ông giáo Bảy, chỉ có hai đứa thôi, con với cu Tám. Nghỉ hè buồn quá, nếu không học thêm thì cũng chả biết làm gì cậu nhỉ.

Mẹ có bảo chắc nhà lại dọn lên tỉnh vì anh Quân phải học trên ấy, nhưng con với anh Quân cùng không muốn thế, ở quê vui hơn cậu ạ. Cậu đừng dọn nhà lên tỉnh nhé. Anh Quân bảo anh ấy ở trọ chú Phi cũng được, chủ nhật thì về quê, cậu tính có được không ?

Cái ngạc nhiên thứ hai dành cho cậu là của anh Quân, con viết theo

lời anh ấy nói với cậu đây : « Cậu ơi, con có lời xin lỗi cậu vì đã làm cậu thất vọng một tí, con không đứng đầu trong cuộc thi tuyển như một nhân vật trong tiểu thuyết của cậu mà có lần cậu kể cho con nghe và thầm ước. Sứ con chỉ đến thế thì biết sao. Hôm đi xem kết quả con đi cùng với Lê, nó đậu thứ tám cậu ạ, nó đái con một chầu nước đấy. Con vẫn nhớ lời cậu dặn đừng nhận lời bạn đái, nhưng nó ép quá. Lúc về dưới quê, con trả lễ nó hai quả ổi ngâm rồi. Về nhà, con mừng quá chạy như bay đến nỗi vấp ngưỡng cửa ngã sưng tay cậu ạ, khiến bây giờ phải đề em Tâm viết thư thay, cậu đừng cười con nhé. Nãy giờ con vẫn chưa nói đến cái ngạc nhiên dành cho cậu, con mới nghĩ ra chiều hôm qua đấy, cậu này, trước khi cậu nghe con nói, cậu hãy tưởng tượng như con đang đứng trước mặt cậu và hứa sẽ không dọn nhà lên tỉnh đi, chắc cậu hứa rồi và con nói : — « Ở

quê vui quá đi thôi, còn hai tháng nữa con mới phải lên tỉnh học, trong hai tháng, nay mai cậu về con sẽ kể lại cho cậu nghe những chuyện của con với Lê đề cậu dựng lên một truyện nhé, rồi cậu lại cho in và mỗi đứa chúng con được một quyển giấy trắng đặc biệt mà trên tựa đề câu truyện cậu thêm một câu : Viết tặng Quân và Lê. Cậu bằng lòng chứ. Thôi con dừng lời và chúc cậu ở trên ấy vui luôn ».

Anh Quân đã dừng lời thì con cũng sắp dừng bút thôi, mẹ nhắu cậu cố thu xếp đề chủ nhật này về kịp, mẹ có làm bánh phồng tôm đấy. Lần này mẹ định mời ông giáo Bảy, ông Trưởng Ấp, anh Lê, anh Hòa, chị Thủy, cu Tám cùng đến chung vui. Xem ra mẹ sốt sắng với việc này lắm. Thôi con dừng bút, chúc cậu tiến hành công việc được tốt đẹp để kịp về ăn bánh phồng tôm.

NGUYỄN-THÁI-HẢI (Biên-Hòa).



THƠ NGÀY



Bé Hạnh 6 tuổi, sáng mùng 1 Tết thấy hai vợ chồng Bác hàng xóm chúc Tết ba má :

— Năm mới vợ chồng tôi xin chúc anh chị... đầu năm sinh trai cuối năm sinh gái !...

Đến khi ba má dẫn Hạnh sang mừng tuổi ông bà :

— Năm mới, cháu chúc ông ngoại bà ngoại... « Đầu năm sinh em trai, cuối năm sinh em gái » !!!

Lê-Kim-Cúc

Vườn Thơ



QUYÊN-DI phụ trách

ĐÓN TẾT

Gió thổi chiều rồi ! năm sắp hết
Quê người nhiều lúc chạnh niềm riêng
Thấy đòn bánh tét cạnh mai TẾT
Tôi nhớ quê xưa nhớ mẹ hiền

Còn vài ngày nữa không lâu mấy
Tôi đếm trên tay tự nhủ lòng
Mẹ mong mình lắm ngày kề TẾT
Con sắp về đây ! Mẹ biết không ?

Từ lên lớp lớn ra trường tỉnh
Xa hẳn miền quê đã mấy mùa
Đôi lúc chạnh lòng tôi bỗng thấy
Thương về thầy cũ mái trường xưa !

Ôi ! thương sao thuở còn bé
Áo mới đầu năm chúc TẾT thầy
Chai rượu gói trà thầy có biết
Trọn lòng trò nhỏ gởi vào đây !
Đất khách chiều nay người xứ cũ
Nghe hồn khơi lại chút tình quê
Chỉ trong một phút lòng se hẳn
Cả khoảng trời xưa bỗng hiện về
Vang trong tiếng pháo câu mừng tuổi
Vớ nụ cười tươi khắp lối mòn
Trời đẹp lòng vui người trẻ lại
Già thêm tuổi nữa cũng còn non

Người từ tứ xứ về quê cũ
Ngày TẾT còn gì có nghĩa hơn !
Dưa giá thịt kho dưa hấu đỏ
Xôi vò cơm rượu nếp than thơm !

Cầu cho gió thuận mưa hòa mãi
Đề thấy vườn xanh trái nặng cây
tiếng hát được mùa trong nắng sớm
lưng trời vẫn đẹp cánh diều bay

Tôi thấy chiều nay trời đẹp quá
Trông sao ! giờ cuối trống trường tan
Xong tiếng chia tay cùng lũ bạn
Tôi theo đò máy trở về làng

Cuối năm về xứ đi đò máy
Hứng gió sông theo nhịp sóng nhồi
Ngắm lục bình trôi triều nước lớn
Tôi về ăn TẾT dưới quê tôi.

TRẦN-NGỌC-HƯƠNG

XUÂN SÀU

Người đi quên một lối về
Mùa Xuân nghe cũng buồn tê tái buồn
Mưa rơi giọt nhẹ giăng vương
Huế chừ hàn gấm vết thương xưa rồi
Sầu xưa chừ bỗng ngậm ngùi
Vì người thôi đã ngủ vùi đất sâu
Đàn ai buồn những cung sầu
Nến thắm nhỏ lệ trắng màu tóc tang
Xuân xưa ôi thật kinh hoàng
Đạn rơi vỡ nát tan hoang kiếp người
Xuân còn trên môi em cười
Ngỡ ngàng hoa nở trong lời cầu kinh
Bỗng không hoang vắng quanh mình
Huế ơi tình mỗi chút tình là đây
Xin đừng quên nhau nghe mây
Mùa Xuân nhỏ nước mắt ngày đầu Xuân
Mắt xưa sâu những quầng thâm
Rồi ngày qua nữa nghìn lần ngày qua
Mùa Xuân xưa chưa nhạt nhòa
Mà lòng người Huế thiết tha nhớ hoài.

TRẦN VI

NHÌN THEO MÙA XUÂN

Trông qua cơn nắng hồng hào
Bỗng nhiên em thấy mưa vào mây may
Ngày về thiếp ở trên ngày
Tặng em tuổi lạ — thôi dài ngày thơ
Vớ tay hái trái ước mơ
Dấu trong lòng vờ em chờ lá xanh
Một mai lá trở đầy cành
Thì thôi em đã trở thành sỏi hoang
Cuối dòng xuôi trắng thời gian
Yên nghe mắt khép lên hàng cỏ rêu
Bởi Xuân vẫn chấp cánh đều
Bỏ sau lưng nhữnh mảnh chiều không hoa.

HOA CỎ MAY

XUÂN HỒNG

Vớ muôn vẻ tinh anh bừng thanh sắc,
Nụ Xuân hồng ôm ấp cánh đầu tiên.
Chút phấn rơi trên sợi nắng tơ mềm
Men mật ngọt khiến say hồn thơm ngát
Ôi trầm hương nào vương trên mái tóc
Ý phiêu du ngơ ngẩn phút trầm mơ
Ý Xuân tiêu trần ngập bốn trời thơ,
Những cánh lá cũng nỡ nà xanh mướt
Từng phiến mây cũng dịu dàng tha thướt
Tiếng chim cười riu rít động vườn Xuân
Khóm mai xinh mang cánh lụa trắng ngần
Trời huyền hoặc khi mùa Xuân xây quả
Cây cỏ dành nhau trái Xuân rất lạ,
Ta dành nhau say khướt mộng hoang đường.

KIM HẢI

XUÂN QUÊ HƯƠNG

Quê hương trở mình thức giấc,
Gió về thổi lạnh mơn man.
Mùa đông âm thầm cúi mặt,
Nắng hồng buông giọt chứa chan.

Này mai ơi ươm nụ xanh
Nuôi em hy vọng thơm lành
Anh đào ơi hồng lên nhé
Mềm môi búp lá thiên thanh

Xin mùa Xuân về muôn lối,
Đàn chim én lượn trên cao,
Quê hương vươn mình thôi mãi.
Vương ngai rực rỡ hoa chào.

Xin mùa Xuân trên tóc em,
Gió Xuân tìm lên ve vuốt.
Hong tình thương trên mi em,
Nến hồng từng ngọn thắp lên.

Xin mùa Xuân tìm lên môi
Ngây say đại mắt em cười
Ru em thoi ca tuổi ngọc
Quê hương thần thánh lên ngôi

Rồi mùa Xuân đi lang thang
Đường hoa bướm sấp hai hàng
Cỏ non mừng reo nắng ấm
Quê hương bừng sống huy hoàng

TRẦN NINH ĐĂNG THỨC

THỦY MẠC

Mưa giăng trắng xóa tháp ngà
Mù đông khơi nẻo oanh ca trở về
Trời hong nắng lụa pha lê
Gió đùa ngút đuôi vãn về lá vàng
Mây trời xoải cánh lang thang.
Ý nhi khéo lượn lướt hàng mù xa
Trời cao mở hội thái hòa
Chân non riu bước ngân nga tiếng cười
Ngút ngàn tận cõi mù khơi
Một đàn én lượn nửa vờ cánh mây
Đào khoe sắc thắm — ngàn cây
Vi vu khẽ trời khúc này hoan ca
Trắng tinh áo lụa này nha
Chữ trông mười ngón tay ngà tuyệt xinh
Trời làm nắng chiếu lung linh
Chập chờn dưới nón bình minh hé rồi
Này ngà, này ngọc, chao ơi !
Em cười khẽ gọi Xuân thôi yên nào
Tháp mù ngút ngọn trời cao
Một con én đứng lặn vào chân mây

BÙI VĨNH PHÚC

Cô «Cò»

TIẾP TRANG 74

— Đợi tao chút nghe.

Rồi thu hết can đảm, tôi đi vào. Tới bàn ông Chủ nhiệm ngồi, tôi mới hết run vì ông có vẻ hiền và phúc hậu ghê lắm. Ông bảo tôi ngồi và hỏi :

— Cháu đã đi làm đâu chưa?

— Dạ, cháu chỉ có đi dạy kèm.

— Cháu làm 2 buổi được chứ?

— Dạ, cháu còn đi học, cháu muốn làm việc một buổi thôi.

— Thế thì hơi phiền. Nếu muốn làm một buổi, cháu phải đánh máy.

— Dạ cháu không biết đánh máy ạ.

Ông Chủ nhiệm chống tay suy nghĩ vài giây rồi nhìn tôi... ái ngại. Hy vọng tôi cơ hồ tiêu tan, tôi biết trước ông sẽ nói gì rồi.

— Đề tôi suy nghĩ lại và viết thư gọi cháu sau.

Vậy là không được rồi chứ còn nghĩ gì nữa. Tôi chào ông và đem bộ mặt « đưa đám » ra « trình » với My. Tôi lôi tay nó đi tuốt, quên cả chào cô thư ký « dễ thương » kia.

— Thôi về My ạ, tao chả thích làm thầy Cò nữa đâu. Muốn làm việc ở tòa báo, tao thấy khó quá.

My không dám nói gì, nó qua chuyện khác :

— Chị Thúy có đề ý cái cô thư ký đó nói câu gì cũng chỉ có ba tiếng không ?

— Tao chả đề ý.

Hai chị em đi một vòng chợ Sài-gòn, thôi thì ai cũng chào, cũng mời mua hàng. Hai đứa nhìn nhau cười trừ.

— Tìm việc làm khó thật chị Thúy hì.

— Ừ, thôi đừng nhắc nữa, đi qua bên kia mua đồ chơi cho cu Tiến đi.

Việc gì tôi cũng tưởng tượng là dễ dàng lắm, hóa ra khó khăn quá mức. Xin được một chân gì trong tòa báo chắc là « gay go » lắm, huống hồ chi là nghề Thầy Cò như hồi sáng tôi mong ước.

* * *

— A, chị Thúy về.

— Chị Thúy, chị My về.

Lũ em vây quanh hai đứa, giật những gói màu hồng, màu trắng trên tay tôi. Chả có gì đâu, những chiếc súng cao su, ống nhôm, bao súng rẻ tiền và vài gói kẹo cũng làm cho chúng reo cười, vui vẻ lắm.

— Chị Thúy giàu quá ta,

— Thầy Cò đó tụi bây ơi.

— Thầy Cò chưa có lương đã giàu rồi.

Tôi vui lây với niềm vui thơ-dại của các em ; quên hẳn đi rằng mình vừa bị chối từ khi mong muốn tập sự vào đời và có cảm tưởng như mình là... Thầy Cò thật.

Thúy

ĐỒNG CỎ NON



VÀO ĐỒNG CỎ NON **XUÂN CON GÀ** CÁC BÉ SẼ GẶP :

- LIÊN KH.
- LINH-HƯƠNG
- VIVI
- THỤY-NGHĨA
- HOA CỎ MAY
- NGUYỆT-KHANH
- NAM-THIÊN
- LỆ-NGUYỄN-MYNH
- T.T.A.
- HOÀNG-DIỄM-HẠNH
- CHÍ HẢI
- TRANG-UYÊN-CHI
- TRINH-CHÍ
- HƯƠNG DƯƠNG
- KHÁNH MINH
- NGUYỄN-HỮU-TÂM

Lời Nguyễn Cầu

Tôi nhớ mùa xuân năm trước
Được mẹ dẫn đi lễ chùa,
Sáng sớm thơm mùi cỏ ướt,
Gió vờn cành liễu đong đưa

Tôi quì dưới chân tượng Phật
Người nhìn ánh mắt từ bi,
Chung quanh bao người vái lạy
Chắp tay cầu nguyện những gì

Năm nay vào mùa xuân thắm
Tung tăng theo mẹ đến chùa
« Bảo điện » trơ mình dưới nắng
« Bồ đề » cành lá xác xơ

Hỏi mẹ : « Sao chùa buồn quá !
Xuân hồng vắng khách thập phương ? »
Mẹ đáp : « chiến tranh tàn phá.. ».
Nói rồi mắt lệ rung rung...

Mẹ dắt tôi vào cầu nguyện
Hương trầm muôn thuở thoảng đưa.
Hậu liêu hoang tàn sụp đổ.
Buồn ơi ! Nói mấy cho vừa

Gục đầu bên chân tượng Phật
Cầu rằng xin bớt khổ đau
Xuân này chiến tranh chấm dứt
Thuận đường Nam ái Cà mau.

LIÊN KH.



Khai Bút Đầu Năm

BÉ MẾN.

Thế là một mùa xuân nữa lại về rồi đó bé nhỉ?

Những cánh mai vàng đã nở khắp nơi. Những tràng pháo hồng thi nhau nổ tí tách. Một mùa xuân điểm tuyệt biết dường nào, phải không hở bé?

Anh biết bé đang do dự đó, không biết đầu năm mình nên làm việc gì đây? Bé còn ngại ngại như thế này nữa chứ: Nếu chẳng may làm hỏng sẽ xui cả năm đấy. Kề ra thì bé cũng có lý một phần nào, nhưng có những việc làm mà mình không sợ thất bại bé à.

Đề anh nói cho bé nghe nhé! Chắc bé tưởng rằng anh bảo bé chúc mừng ông bà, ba má và anh chị chứ gì? Bé thông minh lắm cơ. Nhưng sau đó, phải làm gì nữa chứ! Bé chịu thua chưa nào? Anh bày cho bé nhé! Nào! Bé lấy bút mực ra đi và những tờ giấy trắng nữa. Xong chưa? Rồi phải không? Thế thì bé hãy Khai bút đầu Xuân đi.

Nếu bé thích toán, bé hãy lấy sách toán ra làm thử vài bài xem sao. (Có bí thì vờ chạy ra ngoài kiểm gì điếm tâm rồi vô làm tiếp). Nếu bé thích học thuộc lòng thì đọc một bài cho thật thuộc đi. Hay bé có thể áp dụng luật làm thơ mà cô giáo đã dạy, sáng tác thử một « thi phẩm » xem sao. Chắc là hay lắm đấy, vì anh có cảm tưởng bài thơ của bé sẽ tràn ngập những mùi bánh, mùi mít và hương thơm ngào ngạt. Nếu bé có khiếu vẽ hội họa, bé có thể lấy hộp màu ra, vẽ vài nét cho các anh các chị phục sát đất, còn gì « hách » bằng nữa chứ!

Ngoài ra bé có thể viết một bài luận văn hay một truyện ngắn nhỏ. Hoặc một bài tự « kiểm thảo » đề vạch ra những ưu và khuyết điểm của mình trong năm vừa qua. Điều gì bé thấy hay thì cố gắng tập cho hay hơn. Điều gì bé thấy dở thì cố sửa chữa trong năm tới. Thế cũng là một cách khai bút đó.

Thư đến đây cũng khá dài rồi. Anh dừng bút nhé!

Chúc bé hưởng trọn một mùa xuân đầy vui tươi như những đóa hoa đầu năm vậy. Mến bé.

Anh TRINH.

Bé tuyệt thực

— «...Trước cửa hoa mai vàng nở rộ, trời xanh thực xanh, gợn gợn một vài cụm mây trắng mịn...» A ha! Chị Phương định làm văn sĩ ta...

«Biết ngay mà!» Bé chỉ kịp nhủ thầm một câu rồi tuột vội xuống giường, càu sồn ghê lắm đấy nhá! Những «tác phẩm» dang dở sáng tác lúc «nửa khuya» về tối...à không về sáng là chồng giấy cộm cộm dày dầy Bé xếp ở đầu giường. Ai đụng tới là cả một điều tối kỵ đối với Bé... thế mà..., Bé vệt màn bước ra sân «oai phong» như một nữ tướng:

— Trả cho Bé, Bé không giống với Minh đâu nhé!

Mặc, Bé nói gì nói, cu Minh — vâng, cái tên em lì lợm của Bé — vẫn nhảy múa trước mặt Bé y như làm trò xiếc, tay phất phơ mảnh giấy chi chít chữ, thỉnh thoảng lại nổi hứng cúi xuống đọc rồi phá ra cười trông ghét ghét là, ừ, mà có tiếng khúc khích của ai hưởng ứng đấy nhỉ? Bé «pháo kích» tầm mắt ra chung quanh hàng xóm. Một thoáng tai Bé nóng ran lên. Trời ơi! buổi trưa sao mà «thiên hạ» đủ mặt hết vậy kìa: chị Hạnh nè, anh Huy và cả chị Loan nữa. Chị Loan chị Hạnh rũ ra cười, còn anh Huy xoay lưng lại nhưng Bé thấy rõ ràng vai anh ấy rung rung... Thôi rồi, bí mật «quân sự» của Bé bị bật mí mất rồi, một bánh pháo nổ thật ròn ở xa như nhắc nhở Bé sự hiện diện của mùa xuân, thảo nào «bàn dân» mới quy tụ đông đảo như thế chứ. Tức quá đi mất. Bé hét lên làm cu Minh choáng người:

— Trả ngay đây, đừng làm Bé nổi nóng, Bé hét một tiếng nữa giật mình bi giờ!

Sau hai phút định thần, thằng bé xếp thẳng nếp tờ giấy rồi vênh mặt yêu sách:

— Nhưng... chị Phương phải đền em cái gì cơ!

«Đền» Hừ! định làm tiền Bé nữa à, Bé «quắc mắt»:

— Còn khuya... Tết Bé mới đền.

Thằng bé nhảy cồm lên reo:

— Tết hả? Thế thì Tết rồi đây... ngày nay 30 nhé, mai là...là...

Chết! Quen miệng bảo Tết, Bé quên bằng tối hôm nay là Giao Thừa, nguy quá đi mất! Bé xắn bước lại ông trời con ấy:

— Im, đưa đây!

● đông cô non

— À...mà em có một thắc mắc này chị Phương ạ!

Giọng thằng bé trịnh trọng góm thế, Bé nói mau:

— Đưa đây, Bé không phải là kẻ đi gỡ rối tơ lòng.

Miệng hần ta bô bô:

— Này nhá, gần Tết rồi, chị Phương viết bài Tết, rứa thì báo nào đăng đây?

— Ơ...ơ, Bé viết cho số Tàn Niên mà lì...Thằng «hỏi xạo» quá, đưa cho Bé, không Bé mách Me đấy.

Thằng Bé nhe răng cười khi, Bé chạy một mạch ra nhà sau:

— Me ơi!...Cu Minh lấy đồ của con.

Me đang loay hoay bên song mứt tầm ruột mới sên đỏ mọng trông phát thèm. Chà, Me có vẻ nhọc ghê, mồ hôi lấm tấm, chắc lại mới vào bếp chứ gì. Mẹ cau mày:

— «Đồ» gì?

Có bước chân cu Minh chạy lọt xọt phía sau và tiếng hần ta vang lên:

— Tập bản thảo viết bài đăng báo đấy Me ạ.

Trời ơi! Thằng bé ác ghê! Dám khai huých toẹt ra thế này, thế nào Me cũng rầy Bé cho xem, và quả thế thật:

— Bé hư quá nhé, cứ viết báo mãi, tháng này học sụt hạng Me mách Ba đấy!

— Nhưng...

Bé định nói «nhưng hôm nay là 30 Tết, là ngày nghỉ mà» Nhưng Bé không nói được vì cơn uất nghẹn

đã chặn cổ Bé. «Mách Ba!», nước mắt Bé trào ra. Không nghĩ ngợi, Bé chạy vào giường úp mặt lên gối. Bé buồn Me, buồn cu Minh kinh khủng. Bé muốn «quên» cu Minh đi, nhưng lạ kia... khuôn mặt thằng bé vẫn hiện ra với nụ cười trêu chọc dễ ghét như là bộ mặt méo mó của sạp báo lúc Bé ra hỏi mà không có Tuổi Hoa vậy. Còn Me nữa, không thông cảm hoàn cảnh của Bé chút nào hết hà, giận ghê đi. «Giận»! Như một đóm ánh sáng lóe lên trong vùng tối, bé ngồi bật dậy «suy nghĩ». A! cái gì chứ giận Bé nhất rồi, «thành tích» của Bé làm Me phải nề luôn, có lần Bé nhịn ăn...2 ngày, uống nước lạnh không đấy, ngán chưa? Lúc đầu Me cũng giận lại Bé, có nghĩa là không thêm nói gì tới Bé hết, mặc Bé nằm lì trong giường, nhưng đến ngày thứ ba thì «Bé ơi! xuống ăn cơm với Me nào!...» Hic! Thế là — Me đã chịu «xuống thang chiến tranh» vô điều kiện. Dĩ nhiên Bé phải tỏ «thiện chí» bằng cách xuất hiện nơi bàn và cười một phát thực tươi, như chả thêm đề ý đến cái bao tử đói meo chút nào. Nhưng thực ra Bé đề ý lắm chứ, cứ mỗi buổi sáng, trưa, chiều, đúng giờ ăn nó sôi dùng dùng như đòi Bé phải chịu «nhượng bộ» — Thế mà Bé «khuất phục» được nó đấy. Bé cũng có chí — mà không — có ý chí như ai chứ chơi à!

Thế thì Bé phải giận Me mí được. Giận đây còn được «yểm trợ» bởi hai chữ nhịn ăn nữa đó! Này nhé, phải nhịn ăn sáng này, ăn trưa này và cả ăn chiều nữa, bộ mặt phải lăm lăm lì lì cho Me sợ này. Thế là cái điều kiện ấy có đủ: giận thì

phải thế này, thế này chắc chắn là giận, đã được Bé ôn nằm lòng rồi nhé, chỉ còn áp dụng nữa là xong. Nhưng mà « nhân cư vi bất thiện » nếu mà nằm « suy tư » như thế này thì có lúc, Bé phải « động binh » mất thôi, Bé lò dò bước ra ngoài tìm quyển sách hình « vĩ đại » ôm vào giường với một chai nước lọc, một cái ly. Dĩ nhiên bộ mặt lạnh lùng của Bé lúc sửa soạn cho một thái độ phản đối gián tiếp khỏi cần nhắc đến, nó cũng đã tức trực « nơi đó » rồi. Me hình như không chú ý đến sự thay đổi của Bé chút nào vì lúc Bé nện mạnh cái ly vào đầu chai nước vô tội và xếp quyển sách cái ầm. Đúng là Me có ngạc nhiên nhìn lên, nhưng quái nhỉ, Me vẫn thần nhiên cho những đôn bánh tết mới nấu xong vào thanh tre vắt vẻo ngang xà nhà, rồi cúi xuống sắp những trái mứt me vào chiếc quả tròn để đãi khách, chao ơi, chắc ngon ngọt và phải chua chua lắm một khi nó đã vàng quánh thế kia. Nản quá, Bé len lén đi tìm thằng Minh, đây rồi, hẳn ta đang cho một cây pháo vào chiếc lon sữa bò úp kín trên mặt đất, nối liền với một sợi dây tằm xằng rồi đốt từ từ sợi dây ấy để bắt lửa cho cây pháo và... bùm... u... ùng ! chiếc lon tung cao lên trời rồi rơi xuống trên xác pháo đổ lả tả, chắc cu cậu đã quên bằng câu chuyện trên ghẹo ban nãy vì qua mấy cái đầu lỗ nhỏ đứng trước sân hăm mộ và làn khói xanh nhạt, gương mặt thằng bé hả hê vô cùng.

Nhưng đã bảo ý chí Bé mạnh lắm mà, mím môi một cái cho vững « đức tin » Bé cương quyết quay trở vào giường, chúi đầu vào diễn biến

của câu chuyện trong quyển sách hình... Nhưng Bé nghe nôn nao lạ lùng (Tết mà !), thần thờ Bé xếp quyển sách lại, nghĩ đến trò chơi của cu Minh ban nãy, hay đấy chứ ! Bé chắc lười tiếc rẻ. Nếu không giận hờn thì Bé đã nhập cuộc rồi ă, có tiếng chim riu rít trên chòm cây măng cầu lòa xòa bên cửa sổ. Bé phóng mắt ra ngoài, trời xanh thực xanh, nắng rõ phăng kẻ lá ươm từng màu tơ vàng mịn trên mặt đất, tiếng pháo vẫn ròn tan, khuấy động bầu không khí, Bé thở dài khe khẽ rồi thiếp dần...

* * *

— Nào, Tính chào Di Hai đi nào, cả Thu nữa, sao chóng quên thế, cứ mở tròn mắt ra...



— Ồi dào, cháu Thu chóng lớn ghê nhỉ! À! mời ba Di cháu ngồi, không khéo lại quên khuấy đi mất...

Bé tỉnh dậy giữa những tiếng rộn rịp nơi phòng khách. Hẳn là Di Ba chứ không ai, đến thăm Me vào chiều 30 vẫn là thông lệ của Di hằng năm. Có tiếng Me gọi vọng ra bếp:

— Minh à, rót nước cho Di Ba đi con.

Tiếng thằng Bé vang lên từ sau bếp, ngập ngóng (chắc lại ăn vụng mút chứ gì).

— Dạ... à, mà cái ly Me để đâu, rót nước gì Me nhỉ?

Không xong rồi, thế nào cu ta cũng bị rầy một trận vì không biết gì cả, lại lo ăn không! Tội nghiệp, con trai mà! Bé bước xuống giường suýt khẽ:

— Thôi đi «cụ», làm ơn ra chỗ khác dùm, Bé làm cho...

Hắn ta ngo ngác mở to mắt:

— Chứ chị Phương không giận nữa à?

Thật tỉnh, Bé đáp: (thì ra «hắn» có ý tứ ghê chứ lì!):

— Sao không, làm xong Bé sẽ giận tiếp. Bì giờ chỉ là «đình chiến» thôi nhé!

Cu Minh cười tủm tỉm có vẻ trêu chọc:

— Ghê thế cơ à.

Bé lặng im rót nước ra tách rồi nhẹ nhẹ mang lên. Tiếng Di Sáu rõ to:

— Ồi chào! cháu Phương đấy hở, lâu ngày trông lớn và xinh ghê!

Ghe không! Bé lớn rồi chứ bộ, cứ bắt Bé nhỏ hoài sao! Bé quay đi, có tiếng Me:

— Năm nay, cô ấy 14 rồi đấy!

Thu reo lên:

— À! thế thì bằng tuổi con, Phương ơi, mình bồ nhé!

— Ừ..., nhưng nếu có kẹo, Bé được quyền ưu tiên ăn trước cơ!

Thấy cuộc «tiếp xúc thân mật» có thể làm cản trở ý định của Bé, Bé vội vã cáo từ.

— Thôi, xin phép Di, xin phép Thu, Bé đi... ăn cơm nhé!

Di Ba ngạc nhiên:

— Mới 6 giờ chiều mà Bé ăn cơm rồi à?

Bé không «biết trả lời sao» thì tiếng Me khúc khích sau lưng:

— Trưa tới giờ cô ấy cho bao tử «đình công» đấy.

Cả 2 người cùng cười. Bé tức ghê là! Thế rồi... đứng trước... bước! Bé trở về giường ngắm kỹ dung nhan tiền tụy của chai nước lọc đang voi dần mà ức thăm. Lỗi tại Me cả nhé! Bé có muốn thế đâu! giữa lúc «hòa bình» đang được «vãn hồi» thì Me lại cố tình «khêu chiến». Mùi bò kho hâm nóng và mùi lạp xưởng ngào ngạt thoảng vào căn phòng, bụng bé sôi ùng ùng át cả tiếng pháo nữa đấy, khổ thân Bé, phải «no bụng trong danh dự» mới chịu cơ. Bé lần tay xuống giường tìm quyền sách hình coi đỡ, tình cờ Bé chạm tay vào một bì thư cứng cứng. Ngạc nhiên, Bé lôi lên xem. Thì ra là quyền «Bông hồng cài áo» mà chị Hạnh đã cho



Bé hôm nào, hôm đọc xong. Bé thương Mẹ ghê là « Nếu anh còn Mẹ, anh sẽ được một hoa màu hồng trên áo và sẽ tự hào là con Mẹ. Còn nếu anh mất Mẹ anh sẽ được cái trên áo một bông hoa trắng... » (*) Đó là ý nghĩa của đóa hoa hồng trên áo mà cũng là câu Bé thuộc lòng. Thế thì Bé thử xem tình thương của Mẹ có còn « cảm hóa » được Bé không nào : « Ý niệm về Mẹ thương không thể tách rời ý niệm về tình thương... » (*) Chỉ khi nào Mẹ đến, kéo chăn đắp lại ngực cho ta, đặt bàn tay trên trán nóng ta và than thở : « khổ chưa, con tôi », ta mới cảm thấy đầy đủ ấm áp, thấm nhuần chất ngọt của tình Mẹ, ngọt thơm như chuối ba hương, dịu như xôi nếp mật và đậm đà lịm cả cổ họng như đường mía lau... » (*) Ôi chao ! Bé đọc sao mà nghe thấm thía thế này, chiều đến giờ chắc Mẹ phải nhọc lắm để sửa soạn ăn Tết, mít này, trái cây này và buổi cơm chiều nữa. Thế mà Bé cứ mãi giận lên giận xuống, chắc Mẹ phiền lắm mà không nói, tội nghiệp Mẹ. Mà cũng tại Mẹ cả, nếu Mẹ không rầy Bé thì đâu đến nỗi... Ừ, mà Mẹ « bảo » thế có gì là nặng đâu, đúng đấy

chứ, chắc Mẹ chỉ dọa cho Bé chăm học thôi, chả thể cứ mỗi lần đọc bài Bé được đăng trên báo, Mẹ lại tròn mắt khen « con Mẹ giỏi thế này ? » sao Bé lại giận Mẹ được nhỉ ? Bé thật có tội :

— Minh ơi, xuống ăn cơm con ăn cho no nhé !

Chắc khách về rồi và Mẹ sửa soạn ăn cơm chiều. Mẹ kêu cu Minh đấy, sao lại không kêu Bé, Mẹ « bỏ rơi » Bé thật à, hồi chiều chính mắt Bé thấy Mẹ cười thật tươi mà... Thôi, Bé chả cần, Bé không cần Mẹ một khi Mẹ không còn thương Bé. Mắt Bé mờ đi sau màn lệ, bàn tay Bé vờ vội quyền sách : « Chiều nay khi đi học về, hoặc đi làm việc ở sở về, em hãy vào phòng Mẹ với một nụ cười thăm lặng và thực bền. Em sẽ ngồi xuống bên Mẹ. Sẽ bắt Mẹ dừng kim chỉ mà đừng nói năng chi. Rồi em sẽ nhìn Mẹ thực lâu, thật kỹ để trông thấy Mẹ, để biết rằng Mẹ đang sống và ngồi bên em. Cầm tay Mẹ, em sẽ hỏi một câu ngắn làm Mẹ chú ý Em hỏi : « Mẹ ơi, Mẹ có biết không ? » Mẹ sẽ hơi ngạc nhiên và sẽ hỏi em, vừa hỏi vừa cười : « biết gì ? » — Vẫn nhìn vào mặt Mẹ, vẫn giữ nụ cười trầm lặng và bền, em sẽ nói : « Mẹ có biết là con thương Mẹ không ? » Câu hỏi không cần được trả lời. Cho dù người lớn ba bốn mươi tuổi, người cũng có thể hỏi Mẹ một câu như thế, bởi vì người là con của Mẹ... » (*) Một sự thúc đẩy lạ lùng bắt Bé bước xuống giường chạy lại Mẹ xin lỗi, nhưng « tự ái » chỉ cho Bé bước chân ra đến ngưỡng

(*) Trích trong quyển Bông hồng cài áo của Nhất Hạnh.

cửa rồi dừng lại. Không hiểu là lần thứ mấy, Bé trở lại giường và thở dài.

— Minh ơi ! con ủ đồ mới chưa, để sẵn cả đấy, Giao-thừa Me với con cùng đi lễ nhé !

— Dạ... con đi chơi một chút nha Me !

— Mà nhớ về ngủ sớm nghe, còn đón Giao-thừa nữa Minh ạ !

Trời ơi ! chóng quá, gần đến Giao thừa rồi à ? sao Mẹ không gọi Bé, bảo Bé ủ đồ mới và đón Giao-thừa. Bì đồ tiền lì xì của Bé bỏ cho ai ? Chắc cu Minh sẽ lấy hết, Bé tủi thân quá ! Gió hây hây lùa từ ngoài vào vang vọng những tiếng pháo giật nảy mình...

Khi tiếng thở của Me và cu Minh thật đều, Bé se sẽ tìm dép bước xuống giường. Bụng Bé đói cồn cào. « Phải kiếm cái gì ăn mới được ! » Bé nhủ thế và lần bước ra tủ lưới sau bếp, vị trí « đóng quân » của thức ăn đấy ! Trời thực tối, đêm 30 mà lì ! — tìm mãi một lúc, Bé mới tìm được nút bấm đèn nhà tắm, một tiếng tách khẽ vang lên một lượt với luồng ánh sáng dịu dịu hắt ra ngoài. Me sẽ không biết đâu vì đèn nhà bếp không được Bé cho phép cháy. Bì giờ thì thám thính cái tủ nào ! Ơ... hay ! sao lạ thế này, không có một thức gì cả, hoặc là chúng rủ nhau chơi trò « trốn kiếm » cả rồi, hay là Me không có cất đồ ăn ở đây. Thế thì Me cất đồ ăn đâu nhỉ ? Rõ ràng Bé thấy nhiều lắm mà: mứt hạt sen tròn trịa thơm phức, mứt bí ngọt lịm, mứt măng cầu đục như sữa và gói giấy kiếng trông

phát thêm ! và Bé nhớ nhớ cái mùi bò kho « nồng nàn » hồi chiều ghê là, nhất là cái quả hạt dưa cắn nghe dòn tanh tách. Sự « tiết tâm linh » của Bé lại xuất hiện rồi mà khổ quá đi thôi, nhà bếp chỉ còn mấy đòn bánh tét treo lủng lẳng, to thế ai mà dám ăn ! Me ác ghê thế, chắc là ở nhà trên, đi tìm là có chứ gì... Mạnh dạn tắt đèn, Bé dần bước ra phía trước. Ở đây tương đối sáng hơn tí xíu nhờ ánh nến trên bàn thờ. « Bàn thờ » Ái chà ! Bé đảo đảo nhìn quanh. Đây rồi, mấy chùm nho đỏ mọng với mấy trái cam, quýt chễm chệ bên bức chân dung của Ba. Sao... Tết mà Me cho Ba ăn trái cây không thế này ? Thế mà hơn... vì Bé không được ăn gì hết... Tội nghiệp Ba quá ! chắc Ba thêm ăn cơm lắm (như Bé đang thêm vậy), Bé cũng ăn trái cây như Ba đây, vì Me không cho Bé ăn... Ba ơi ! Mắt Bé lại hoa lên. Bé với tay rút một trái nho, chết ! tiếng gì lịch kịch ở dưới thế, dường như cái bàn thờ sắp sửa chuyển động vậy. Bé run lên, không lẽ... có tiếng rít thật lớn dưới bàn thờ, tiếng công cốc gổ vào tủ, mắt Bé nhòe đi, tay Bé chơi vơi bám vào bàn, tim đập thật mạnh, hình Ba to dần trước mắt Bé. Bé chết sửng. Bé muốn bước đi mà sao chân Bé cứng đanh thế này ? Bé ú ớ hét lên một tiếng rồi ngã xuống trong lúc mặt đất dường như đảo lộn đi mấy vòng :

— Ma ! Me ơi...

Tếng chân Me vội vã chạy ra lần với tiếng cu Minh ngơ ngác :

— Gì ? gì ? gì thế Me ?

Xem trang 113

— **hiệp - sĩ** — CÒ



Tổng cổ non



Một đoàn thợ săn gồm 25 người, trong đó có một nhà bác học và ông này là trưởng đoàn. Đoàn người vào rừng để săn một con sư tử nổi tiếng rất dữ tợn. Khi nhà bác học bắt gặp được nó; ông cảm thấy con sư tử này rất quái lạ. Bởi vậy, nhà bác học cần bỏ ra một thời gian để nghiên cứu cách hạ sư tử.

Ông truyền cho mọi người thành lập một gian nhà có 9 phòng, gồm 8 phòng bao quanh một phòng ở giữa, phòng này dành riêng để bác học nghiên cứu (có chữ B.H: bác học). Còn những người thợ săn thì chia ra gác 8 phòng chung quanh để phòng ngừa thú dữ với mỗi phòng 3 người theo hình vẽ dưới đây:

3	3	3
3	B-H	3
3	3	3

Như vậy, 4 mặt, mặt nào cũng có 9 người gác như nhau.

Mất 4 người

Ngày hôm sau, có 5 người thợ săn lên vào rừng săn bắn, mặc dầu có lệnh ông Trưởng đoàn cấm không cho ai đi đâu. Nhưng trước khi đi, họ đã sắp đặt các chỗ gác ở 4 mặt, khiến ông Trưởng đoàn nhìn ra mặt nào cũng thấy đủ 9 người. Nhưng sự thực chỉ còn có 20 người. Vậy họ đã sắp đặt ra sao?

Mất 6 người

Hôm sau, vì thấy những người trước săn được nhiều thú vật, 6 người thợ săn khác ham quá, lại lên đi. Cũng như trước, họ sắp đặt khiến nhà bác học vẫn nhìn đủ 9 người mỗi mặt. Sự thật tổng số chỉ còn 18 người. Vậy họ sắp đặt ra sao?

Thêm 8 người

Sáu người kia đi săn, lại gặp thêm một đoàn thợ săn khác gồm 8 người trong rừng. Họ liền mời những người kia về chơi nhưng lại không dám cho ông Trưởng đoàn hay vì sợ làm bận rộn sự nghiên cứu của ông. Và họ sắp đặt khiến nhà bác học nhìn mặt nào cũng đủ 9 người, tuy tổng số thợ săn đã lên 32. Vậy họ sắp đặt ra làm sao?

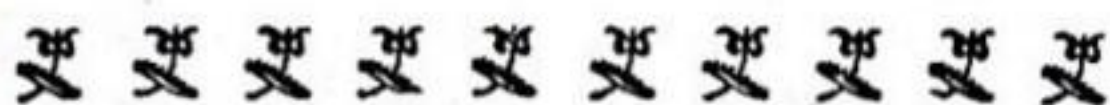
Còn thêm 4 người

Hôm sau, 4 người thợ săn tới chơi trở về nhà và còn lại 4 người. Như vậy, tổng số còn là 28 người. Vậy

họ sắp đặt ra sao để nhà bác học nhìn mỗi mặt vẫn chỉ 9 người?

Các bạn còn chần chờ gì nữa mà không lấy giấy bút ra để kể thành ô vuông và thay đổi số người cho thích hợp. Nếu các bạn có... bí thì đón xem giải đáp ở số Tân niên.

Thụy Nghĩa



Hoa xuân nở tươi tốt quá, chú bướm này muốn bay đến làm quen với những đóa hoa đó, nhưng... eo ơi, cậu bé cầm cái vợt kia sao mà dữ tợn rứa. Đi đường nào để tránh cậu ta đây, các bé chỉ hộ chú bướm đi.

vì sao xưa

Thuở nhỏ con ngồi bên cạnh mẹ.
Những tối nhìn sao bám đầy trời
Con nắm tay mẹ tìm hơi ấm
Nghe lạnh bàn tay, chắc sương rơi !
Mẹ trở bên trời khê bảo con :
— Một vì sao đó, một linh hồn
Mẹ ngôi sao lớn, con ngôi nhỏ
Năm cạnh bên nhau trọn cuộc đời
Thấy mảnh sao to chừng sắp tắt
Mẹ buồn : — mẹ sợ phận đời me
Một ngày nào đó băng đi mất
Bỏ ngôi sao nhỏ ai chở che ? —
Con nào có hiểu lời mẹ nói
Nên cười lỏn lổn bảo cùng me :
— Mai sau nếu đúng như lời mẹ
Thì ngôi sao nhỏ có trời che.

* * *

Mười mấy năm qua, giờ con lớn
Ngước mắt mong tìm ngôi sao xưa
Sao còn nhưng sáng mong manh quá
Sắp lịm trong bầu trời chuyển mưa...

HOA CỎ MAY
(V.N. Hoa Thổ kỹ)

● NGUYỆT KHANH

VƯỜN hoa Thiên Thai hôm nay tung bừng mở hội. Những cô tiên nhỏ nhỏ xinh xinh tà áo phất phơ những màu thật đẹp, cười rất tươi. Nào cô tiên Hiền Hòa, cô Dịu Dàng, cô Thơ Ngây, nào cô Vui vẻ, cô Thẹn Thờ, cô Tinh Nghịch. Chim muông hoa bướm cũng tụ tập. Mọi người tíu tít chuyện trò. Vườn Thiên Thai càng ngày càng đông và nhộn nhịp. Đàng xa kia, thung thỉnh gót son nàng Hằng Nga, phía Đông nàng Mây kiều diễm trong bộ áo trắng, phía Tây, xuất hiện những vị ở triều đình. Các ông Hạ, Thu, Đông cũng gọi người tham dự, mọi người đã đầy đủ, chỉ chờ có một nhân vật quan trọng đó là Chúa Xuân...

Khi Chúa Xuân đến, nắng ấm sáng lên, gió thổi nhẹ nhàng. Ban nhạc cử lên một bản vui, chim muông hòa ca ríu rít, những nàng tiên lá lướt điệu nghệ thường.

Chúa Xuân khai mạc buổi lễ. Cử chỉ thân ái, nét mặt vui tươi, giọng nói ấm cúng, chúa Xuân mang đến mọi người niềm vui vô tận.

Tàn buổi tiệc, mọi người đều có phần sự riêng. Tất cả rời bỏ thiên đình, bay về hạ giới.



Mùa xuân đã đến..,

Nơi đây, chúa xuân đã xuất hiện, trên gương mặt háo hức đợi chờ của các cô các cậu bé, nét vui tươi và một phần nào lo lắng của những người lớn. Vườn hoa hạ giới cũng rực rỡ hơn nhiều, có điểm vài cánh bướm và tiếng chim riu rít ca. Những nàng tiên len lỏi khắp mọi nơi, gieo rắc niềm vui cho mọi người. Từ thành thị rộng rãi, đến miền quê nghèo nàn hay xóm nhỏ tối tăm, từ những em bé chờ xuân đến những trẻ mồ côi, đến những người bất hạnh tàn tật.

Buổi chiều vàng nắng nhạt, nàng tiên Vui vẻ bay về một thành phố lớn. Bỗng nhiên nàng nghe có tiếng khóc thút thít. Nàng dừng chân lại, nhẹ gót hài trắng đi tìm. Ở một ngôi nhà sang trọng, một cô bé ngồi khóc. Nàng tiên lại gần vuốt tóc cô bé, hỏi nhỏ :

— Tại sao em khóc ?

Cô bé ngừng đầu lên, ngạc nhiên nhìn nàng, không chớp mắt rồi tự nhiên hất mạnh bàn tay nàng, quay nhìn chỗ khác. Không hờn giận, nàng tiên vẫn dịu dàng :

— Em có điều gì buồn, hãy kể chị nghe, chị sẽ giúp em.

Trước ánh mắt hiền dịu của nàng Tiên, tuy gương mặt còn bực tức điều gì, cô bé vẫn trả lời :

— Tui hồng buồn gì hết á, tui giận má tui hồng thương tui.

— Ở kia, em đừng nghĩ vậy, má em thương em lắm chứ.

— Khỏi đi, má tui thấy tui xấu, hồng đẹp bằng con Nga, má tui thương nó. Nó đòi gì « bả » cũng mua, tui mới

đòi cái « bả » la tui hà.

Nàng Tiên ngăm nghía cô bé. Tuy ăn mặc xinh đẹp nhưng cô bé chẳng khác gì anh hề. Có lẽ mặc cảm mình xấu, ai cũng ghét bỏ nên cô bé gắt gỏng với mọi người và càng ngày xa dần người chung quanh. Cử chỉ của nàng Tiên làm cô bé khó chịu, cô xịu mặt xuống nhưng nàng Tiên cất tiếng :

— Chị thấy em xinh lắm nếu em cười lên, gương mặt em vui vẻ, mắt em phải thật vui không được khóc và tức tối. Mùa xuân đã đến, em phải vui, nếu không sẽ xui lắm.

— Thật vậy hả cô ?

Giọng buồn buồn, nàng Tiên kể :

— Có những em bé không đủ áo mặc, cơm ăn. Trong khi em sống sung sướng thì các em ấy phải làm việc thật nhiều để giúp đỡ gia-đình mà các em ấy vẫn cười và vui với xuân.

Em có thương họ không ?

Cô bé gật đầu :

— Tội nghiệp tội nó quá hén cô.

— Ừ, em được sung sướng thì em không nên buồn. Ba má em rất thương em. Nào, hãy cười lên đi. Chị tin rằng nụ cười sẽ làm em dễ thương và xinh đẹp hơn nhiều. Mọi người không ai còn ghét em nữa. Cười lên đi, cô bé.

Ánh mắt nàng Tiên huyền diệu làm sao, và giọng nói của nàng thật êm ái. Đã từ lâu nụ cười và mùa xuân không đến với cô bé. Nhìn nụ cười xinh đẹp của nàng Tiên, cô bé mở nhẹ đôi môi. Và tự nhiên cô thấy lòng mình thật thanh thản, vui tươi, không còn bực tức, buồn lo. Nàng Tiên dặn dò :

Xem trang 112

TẶNG

Từ chốn xa xôi chú gửi vào
Thương yêu cho cháu chiếc đồng hồ
Giữa vùng đất chết sâu tang tóc
Chú vẫn không quên giọt máu đào

Nhớ buổi phân kỳ rung nước mắt
Ngại ngừng trước tổ cánh chim non
Chú cười vuốt tóc êm đềm dặn
Vào chốn kinh kỳ nhớ học chăm.

Một năm qua... rồi bảy năm qua
Âm thầm cháu sống giữa phần hoa
Mà không vương bụi đời ô trọc,
Vẫn nhớ quê xưa nhớ đậm đà.

Từng nấc thang rồi từng nấc thang
Con đường học vấn rộng thênh thang
Cháu luôn giữ vững phần chăm chỉ
Đề được nêu tên với bảng vàng.

Khi mùa Xuân tới chú hay tin
Vội gửi quà cho gọi chút tình
Món quà không quý nhưng tình quý
Biết lấy gì đây để đáp đền.

NAM THIÊN

CHO EM NIỀM VUI

Xin cho em niềm vui mùa xuân
Xin cho em niềm vui trong hồn
Buổi sáng được nghe chim hót
Và mừng nắng ấm vừa lên
Buổi chiều vui đùa với bướm
Trong vườn hoa cỏ nhung xinh
Cho tươi nụ cười thơ trẻ
Cho hồng ngày tháng hồn nhiên
Bài ca quê hương mộc mạc
Vo tròn tiếng hát trên môi
Mùa xuân tuổi thơ thơm ngát
Thì xin cho em niềm vui

LÊ-NGUYỄN-MYNH
Nhatrang

HỘI HOA XUÂN

Hoa sầu đông nở rộn
Sắc tím màu bé yêu
Hoa đào điểm trắng cành
Nổi bật trong nắng thanh
Hoa quỳnh hoa me thích
Có áo đẹp như tiên
Hoa mai đáng thật hiền
Ấy màu hoa đất nước
Hoa cúc, thực được đo
cũng dự hội sáng nay
Và vườn bé đẹp nhất
Là cô bé hồng nhung
Riêng nàng hoa ti-gôn
ung dung đùa cùng gió.

T.T.A. (Hoa ti-gôn)

ÁO TRẮNG VÀ MÙA XUÂN

Lối xuân hoa nắng trải
Nhè nhẹ bước chân tiên
Tung tăng đôi cánh trắng
Hồn chẳng vương ưu phiền

Xuân về xuân tươi thắm
Áo trắng áo thướt tha
Tung tăng như đàn bướm
Hồn nhẹ từng khóm hoa.

Nắng xuân hôn đôi mắt
Và mái tóc làn môi
Những thiên thần áo trắng
Cho tuổi ngọc lên ngôi.

HOÀNG-DIỂM-HẠNH
(Pensée)

thơ thơ bé thơ thơ bé thơ



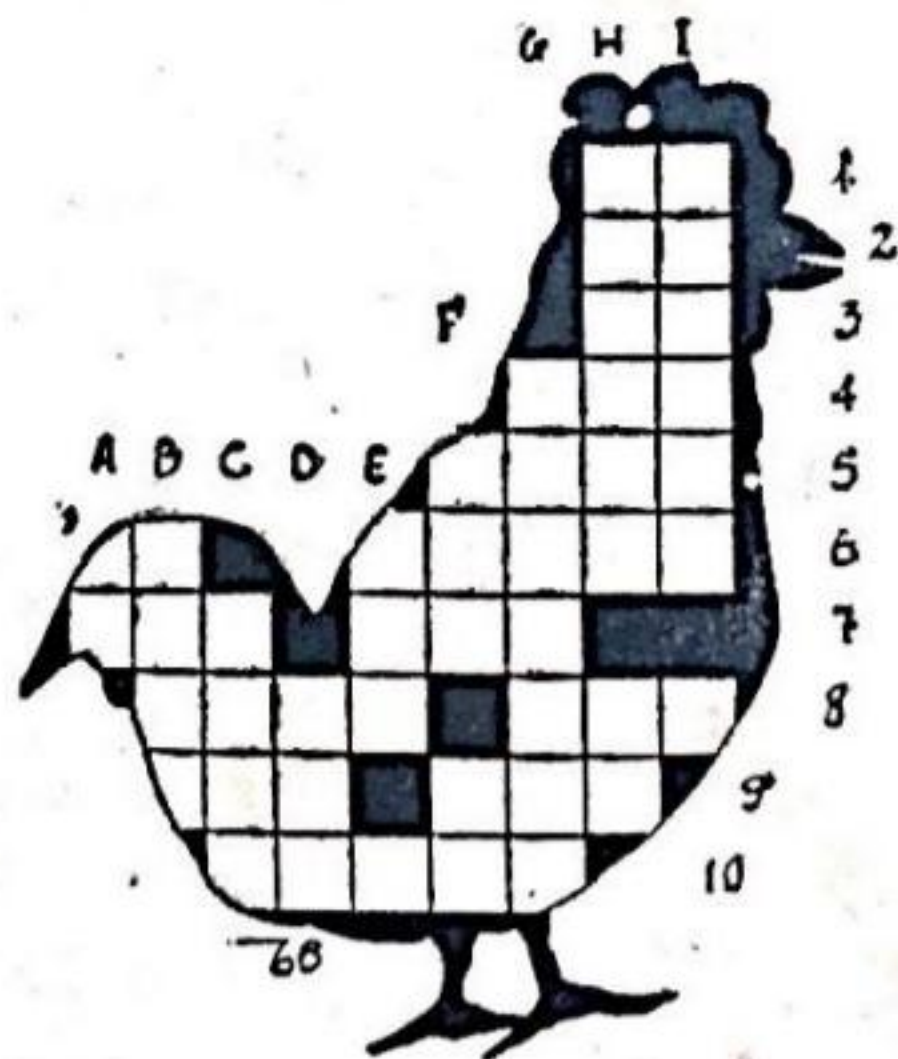
CON GÀ

• Bé CHÍ HẢI

NGANG :

- 1) Năm Dậu.
- 2) Ẩn loát.
- 3) Đề sông.
- 4) Chữ đệm tên của nữ phái.
- 5) Dùng để đun nấu thức ăn.
- 6) Cửa... lòng nhiều — Mau lẹ.
- 7) Thứ nước ngọt do ong làm ra — Góp vốn vào.
- 8) Bắt chước lại — Tác giả ô chữ.
- 9) Không bừa bãi, hỗn độn — Mới mẻ.
- 10) Cách biến chế màu sắc vải.

* *



DỌC :

- a) Yên lặng.
- b) Làm cho nhiều hơn lên
- c) Nhỏ nhắn (dài)
- d) Tên vua Gia-Long
- e) Khoa cử — Mập
- f) Sau mùa « hè » — Bát lớn
- g) Tiếng vọng lại
- h) Tăng thêm kỳ hạn — Trốn nấp
- i) Vùng yên tĩnh không có đánh nhau, — Trộm cướp — Một gây.



?

• Cậu bé này viết bài Xuân gửi về đâu thế ?

Các bạn thử đoán xem nào.

Trang-Uyên-Chi

MUAXUÂN TRONG RỪNG



● TRINH - CHÍ

TÔI khẽ mở mắt nhìn xung quanh. Cha mẹ vẫn đang ngủ kỹ bên cạnh các anh chị tôi. Tiếng ngáy của họ nghe đều đều vang lên. Trên cành cây những giọt sương trắng xóa lấp lánh ánh sáng mặt trời trông tựa những viên kim cương muôn màu. Những chiếc lá non xanh êm tựa như nhung đưa đầy trước làn gió mai mát dịu, tạo cho khung cảnh một vẻ linh động đáng yêu.

Tôi ngược mắt nhìn một cách say sưa rồi bất chợt vươn vai đứng dậy. Hít thở làn không khí trong lành, tôi cảm thấy khoan khoái lạ lùng. Một vài chú bướm bay lượn trước mắt như quyến rũ tôi đến một khung trời nào đó, có nhiều hoa xinh mộng đẹp.

Không còn do dự nữa, tôi đã quyết định rồi. Tôi nhón gót, lách mình ra khỏi chỗ các anh chị tôi đang nằm, và bước theo những cánh bướm muôn màu. Những cọng cỏ

non dưới chân ngậm đầy sương mai gây cho tôi một cảm giác mát lạnh, dễ chịu làm sao. Chúng như những huyền lực, quyến rũ tôi vào cuộc phiêu lưu đầu tiên. Phải, hôm nay là buổi sáng đầu tiên tôi đi dạo một mình. Chao ơi! Tôi sẽ có biết bao nhiêu là tự do nhỉ? Tôi không thích đi với cha mẹ và anh chị tôi như mọi hôm đâu. Đi với họ, tôi luôn luôn bị thiệt thòi. Chẳng hạn như buổi sáng hôm ấy, tôi đang dõi mắt nhìn theo áng mây hồng nhẹ bay trên nền trời nhưng xanh thì mẹ lại dục:

— Đi đi chứ con, sao mãi mơ mộng thế hử con út của mẹ!

Tôi nói:

— Mẹ đi trước rồi con sẽ chạy theo đấy. Mây đẹp ghê cơ mẹ ạ.

Nhưng mẹ vẫn không đi. Người vẫn đứng chờ tôi trong khi ba tôi dẫn các anh chị tôi đi lại bên bờ suối để giải khát.

Có những hôm tôi đang mãi mê gặm cỏ non dưới đồng, thì anh chị tôi chạy lại húc vào bụng tôi rồi cùng nhau cười rũ rượi. Tôi không thích đùa như thế đâu. Tôi giận dỗi bỏ đi. Chẳng hiểu sao tôi lại khác với anh chị tôi ghê lắm. Họ thích nô đùa bốn cọt, ưa sự náo động. Trái lại tôi yêu những gì yên tĩnh, nên thơ. Những êm ái, dịu dàng thường đem đến cho tâm hồn tôi những rung động kỳ diệu. Còn gì êm đẹp cho bằng được ngắm bóng mình dưới làn nước trong xanh của mặt suối và được sữa trắng tươi mát lung linh. Tôi sẽ thả hồn tôi bay vút lên tận chín tầng mây và nhập vào cung điện của Hằng Nga để ngắm cái nhan sắc kiều diễm tuyệt vời của chị. Bấy nhiêu đó không đủ đem lại cho tâm hồn tôi những thích thú hay sao? Thế mà chẳng ai hiểu cho tôi hết. Họ không biết — hay nói đúng hơn là họ không thích — mơ mộng như tôi.

Vì thế mà sáng nay, tôi lén cha mẹ và các anh chị tôi để đi dạo một mình. Tôi không xin phép ai cả. Như thế là tôi có lỗi rồi đấy. Nhưng biết làm sao bây giờ. Vì nếu tôi xin thì mọi người — nhất là mẹ tôi — sẽ không cho tôi đi đâu. Buổi sáng hôm nay sao trời mát thế nhỉ? Còn những đám mây, đang diện áo mới cơ đấy. Thảo nào trông “các cô” duyên dáng làm sao.

Một chú bướm làm hướng dẫn viên cho tôi vừa đi vừa bảo:

— Này chú Nai út ơi, chú có biết hôm nay là mùa gì không nhỉ?

Tôi còn đang do dự, chưa biết trả lời ra sao thì chú khác bảo:

— Hôm nay là mùa Xuân đó chú Nai ạ. Chú không biết thật à?

Tôi gật đầu thật nhẹ. Ồ! Mùa Xuân là gì nhỉ? Sao tôi không nghe mẹ bảo với tôi bao giờ hết vậy? Tôi vụt hỏi chú bướm:

— Mùa Xuân chắc đẹp lắm chú bướm nhỉ?

— Ừ! Đẹp ghê lắm cơ.

— Thảo nào... tôi thấy cảnh vật hôm nay khác thường ghê đi.

— Hôm nay ai cũng mặc áo mới hết đó. Mà sao chú không mặc áo mới hở chú Nai?

— Để chốc nữa tôi hỏi mẹ tôi thử nhé, chứ tôi cũng không biết nữa.

Đi một lúc chú bướm lại bảo với tôi:

— Hôm nay có gia đình bác Bạch Yến mới về chú ạ.

— Bạch Yến nào thế nhỉ? Tôi đâu có quen biết.

— Ồ! Bác Bạch Yến này quen thân với Ba má chú ghê lắm. Từ hồi chú chưa ra chào đời cơ, làm sao chú biết được.

Tôi thắc mắc:

— Nhưng lâu nay gia đình bác ấy đi đâu hở chú bướm?

— À! Họ hàng bác Yến có lệ là năm nào cũng vậy, khi trời sang thu, khi những làn gió heo may bắt đầu thổi hơi lạnh lạnh, là họ hàng bác

ấy rủ nhau vào Nam kiếm kế sinh nhai, chứ họ không quen chịu lạnh. Họ thích khí hậu ấm áp cơ. Và khi mùa Xuân sắp về, thì họ hàng bác ấy lại bỗng tổng nhau về quê ăn Tết, chú ạ.

— Thích nhỉ?

— ...Bác ấy bảo tuy là xa quê hương nhưng không bao giờ bác quên được những hình ảnh đáng yêu ở đây chú ạ.

— Thế à?

— Bác ấy còn bảo là dân ở quê mình hiền lành chất phác, người nào cũng đáng yêu. Còn ở quê người ta sao mà...khó chịu ghê! Bác ấy vừa mất một cậu con trai khi vào Nam đấy chú.

— Sao thế?

— Chẳng biết có chuyện gì xích mích với lão Chim Cú mà lão ấy đề tâm thù cậu Bạch Yến. Rồi thừa lúc đêm khuya thanh vắng, lão ấy lên vào nhà bắt cậu ta đem ra cánh đồng "làm thịt" chú ạ.

— Tội nghiệp! Chắc bác Bạch Yến khóc ghê lắm nhỉ?

— Lẽ dĩ nhiên rồi!

Chú bướm vừa nói xong câu ấy thì trước mặt tôi một dòng suối hiện ra. Dòng suối này, có lẽ tôi chưa đến đây bao giờ vì cha mẹ tôi chỉ dẫn chúng tôi ra dòng suối ở bên cạnh nhà để giải khát thôi. Tôi không ngờ lại có một dòng suối đẹp đến như thế này. Nước trong xanh như ngọc thạch. Hai bên là những nàng hoa

đứng khép nép, hoặc ngâm mình dưới làn nước nên thơ ấy. Hôm nay là ngày đầu Xuân, thảo nào các cô hoa diện ghê lắm cơ. Người nào cũng mặc áo mới và chải tóc thật kỹ lưỡng. Những chú cá thì bơi lội tung tăng, thỉnh thoảng lại nhảy lên khỏi mặt nước làm trò hề cho các nàng hoa. Bác rùa già nua, nằm thu mình trong chiếc mai ngủ nướng. Có lẽ bác cho rằng mùa Xuân là mùa của tuổi trẻ, bác không có quyền tham dự nên bác an phận thủ thường. Nhưng biết đâu, cái tính lười biếng lại chả theo dự dõ bác cơ chứ!

Mặc bác. Cứ để cho bác ngủ đi, như cha mẹ tôi đó, đã sao? Tôi cất bước theo các chú bướm. Bỗng nhiên các chú gọi to:

— À! Chào chị Hoàng Yến. Thế nào chị vẫn mạnh giỏi chứ?

— Cám ơn chú Bướm, tôi vẫn thường.

— À! Đây là chú Nai bạn của tụi em đấy chị ạ. Con út của bác Nai mà ba má chị vẫn thường nhắc luôn đó.

— Thế à? Chào chú Nai nhé!

Tôi cũng đáp lời:

— Xin chào chị ạ.

Một chú Bướm trong bọn hỏi:

— Có bác Bạch Yến ở nhà không hở chị?

— Ba má tôi hả? Có ở nhà đấy chú ạ. Ông bà đang sửa lại giọng hát để chốc nữa ra đây trình diễn đấy mà. Gớm! Tôi phải dậy từ lúc hừng

đông cơ, lo tập duyệt rất cả cở, bây giờ ra đây giải khát một tí chứ ạ.

Chú bướm bảo tôi:

— Chú ở đây chơi với chị Hoàng Yến nhé. Bọn tôi lại mời bác Bạch Yến nha, chứ chú đi theo cũng đâu có bay lên cây được phải không.

Tôi gật đầu. Chị Hoàng Yến bảo thêm:

— Ừ! Chú Bướm nói phải đấy. Đi nhanh lên nhé!

Tôi lại gần bờ suối, cúi nhẹ đầu xuống, hớp một ngụm nước. Chao ơi! Nước suối ở đây sao mà ngọt và đầy hương thơm thế này nhỉ? Bóng tôi in xuống dòng nước trong veo, tạo một khoảng vàng lung linh huyền ảo. Tôi ngắm một cách say sưa. Đến khi tôi ngược đầu lên thì bắt gặp một tia mắt từ trong bụi rậm nhìn tôi một cách soi bói. Những tia mắt ấy bén nhọn một cách kỳ lạ, sáng quắc như hai thanh kiếm. Tôi nhìn sợ hãi. Bỗng nhiên hai đôi chân của tôi run lên cầm cập, đôi mắt tôi cảm thấy mờ đi, luồng nhãn quang yếu dần yếu dần. Tôi cầu cứu Hoàng Yến:

— Nguy rồi chị Yến ơi! Lão Hồ kia kia!

Chị quay nhìn rồi vụt cánh tung bay, vừa bay vừa gọi:

— Chạy theo chị đi chú Nai! Nhanh lên chứ lão ra đấy.

Tôi co giò lên phóng một mạch theo chị Hoàng Yến. Gai góc cày vào

da thịt tôi đau nhói. Dưới chân, lũ đá dăm bương bình húc vào móng chân tôi. Mồ hôi chảy ra nhễ nhại, nhuộm đen chiếc áo vàng của tôi. Nước mắt ràn rụa, chảy xuống đôi gò má nghe nóng hổi, ran rát. Tôi không còn đủ trí khôn để tìm đường về nhà cha mẹ tôi nữa. Tôi nghe một nỗi hồi hận xâm chiếm tâm hồn một cách mãnh liệt. Giá lúc này, tôi đừng đi theo chú bướm có phải hơn không. Vì một phút ham vui, vì cái bản tính mơ mộng của tôi mà bây giờ tôi lại dẫn xác cho lão Cọp đói. Sao tôi ngu thế nhỉ? Chắc chắn là chốc nữa đây, khi tôi đã kiệt sức, thế nào lão Cọp cũng được một miếng mồi ngon làm quà đầu Xuân cho vợ con lão và cho chính lão nữa chứ! Tôi nghĩ đến lúc lão sẽ nhe đôi hàm răng nhọn hoắt, bén như gươm... từ từ ngoạm lấy cổ tôi, là tôi phát khiếp lên rồi! Chao ôi, từng đám lông tơ óng mượt của tôi, từng miếng thịt đỏ hồng thơm phức, rồi đây sẽ chạy từ từ vào dạ dày của lão. Tôi đâu còn là tôi nữa. Tôi sẽ biến mất mà tôi cũng không biết là tôi sẽ về đâu nữa chứ. Tôi sẽ tiêu tan trong vũ trụ chăng? Hồn tôi sẽ bay vờn vờn như cánh chim Hoàng Yến hay sao? Ồ! Nhưng chị Hoàng Yến đâu mất rồi nhỉ? Tôi gọi chị thật to, mà sao chị chẳng đáp lời tôi gì cả. Hay là chị đã bỏ tôi mà đi rồi. Tôi mệt quá. Tôi không còn đủ sức để chạy thêm bước nào nữa. Mà lão Cọp thì đã đến gần chỗ tôi. Lão đang đứng nghỉ mệt đấy. Có lẽ lão đang nghĩ rằng chả vội vàng

gì, vì bây giờ tính mạng của tôi đã nằm gọn trong đôi nanh vuốt của lão. Thôi! Từ nay thế là hết. Tôi vĩnh viễn xa người cha đáng kính, người mẹ đáng yêu và các anh chị thân mến (mà nghịch ngợm) của tôi rồi.

Lão Hồ nhìn tôi hậm hực:

— Chờ ta một tí nhé ranh con!

Tôi nghe ớn lạnh tận xương tủy. Đôi chân run cầm cập, rồi tôi ngã quỵ trên đám lá xanh đầy gai góc. Qua làn nước mắt rứa, mờ mờ như dải sương mai, tôi mơ hồ thấy bóng cha mẹ tôi và anh chị tôi xuất hiện.

Thật đó là những người thân yêu của tôi, hay là tôi đang mơ? Không, rõ thật mà. Tôi không mơ đâu. Bóng song thân tôi hiện rõ, rõ lắm, đang tiến dần về phía tôi đây này. Và tôi nghe họ bảo nhau:

— Chết rồi! Thằng Út lâm nguy!

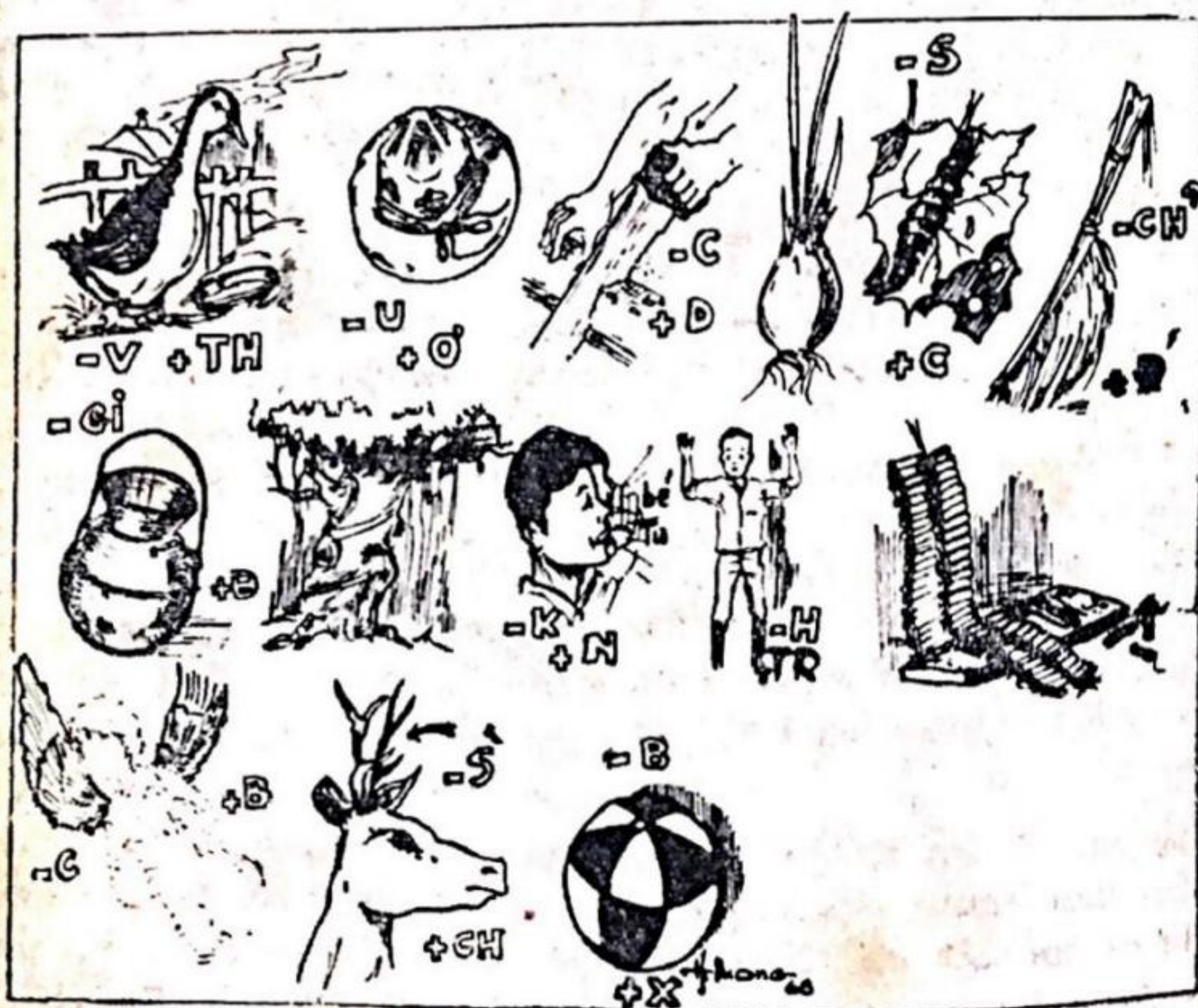
— Chà! Lão Cọp đói... con « ác quỷ » đây mà.

Hình như tiếng cha tôi bảo:

— Mình lại điu thằng Út và đem hai đứa này về nhà đi. Để tôi « trừng trị » lão cho.

Giọng má tôi đầy vẻ lo lắng:

Câu đố Tết chi mà khó quá vậy?
Các bồ đọc đùm HƯƠNG DƯƠNG đi!



— Cần thận nghe mình. Kéo nguy lắm đấy. Lừa lúc mà chạy nha. Chứ mình yếu không đánh lại lão ấy đâu.

Ba tôi cương quyết:

— Mình đừng lo. Cứ yên trí đi. Dẫn các con về nhà nhanh lên.

Giọng hai người mỗi lúc một lớn. Điều ấy chứng tỏ ba má tôi đã đến gần bên tôi rồi. Và khi tôi mở mắt ra thấy ngay trước mặt tôi hình ảnh người mẹ hiền yêu quý. Bà bảo tôi bằng một giọng hoàn toàn êm ái, không giận dỗi trách cứ:

— Đứng dậy đi con. Mẹ đi về nhà! Rán lên.

Tôi gượng hết sức bình sinh đứng dậy, bước khập khễnh theo mẹ. Lúc ấy, cha tôi tiến lại gần lão Hồ, dùng cặp gạc sắc bén, húc mạnh vào hông lão. Lão khẽ lách qua một bên, đứng nhìn cha tôi hậm hực như muốn thôi miên. Lão không ngờ, thật không ngờ một tí nào, miếng mồi đã đến gần sát bên miệng rồi mà không được ăn. Lão tức là phải lắm chứ!

Hình ảnh cha tôi lúc ấy mới hiện ngang làm sao! Chiếc áo của người trông như bộ chiến bào rực sáng. Đôi mắt của người long lanh rạng rỡ, đầy vẻ cương quyết. Tôi nhìn cha bằng sự thán phục vô bờ, bằng lòng biết ơn bao la.

Tiếng mẹ tôi dục khiến tôi không còn dám nhìn người nữa. Tôi bước theo mẹ và hai anh chị tôi mà lòng lo ngại cho tính mệnh của người cha khả kính. Cha ơi! Con thật là một

đứa con bất hiếu. Con đáng đền tội lắm. Thế mà cha lại không để con chết. Cha cứu con làm gì hở cha? Nếu cha có mệnh hệ nào thì con sẽ ăn năn suốt đời con.

Mỗi lúc bốn mẹ con tôi lại mỗi xa người cha anh dũng ấy của tôi. Cứ bước được vài bước, tôi quay mắt nhìn cha. Khi thấy cha tôi đâm vào hông lão Hồ, lão rống lên một cách đau đớn. Tôi nghe lòng sung sướng vô biên. Nhưng khi lão phản công lại: lão tấp vào đùi cha tôi chẳng hạn thì tôi nghe như tim mình rạn vỡ.

Đi đã khá xa, đến một chiếc hang bỏ hoang, mẹ tôi bảo chúng tôi nấp vào đó. Rồi bà ra đứng nhìn xuống thung lũng, nơi mà cha tôi đang anh dũng chiến đấu với lão hồ đói. Nhưng tôi nóng lòng quá, không thể nằm mãi trong hang được, bèn đi lần lại chỗ bà, phóng tầm mắt tìm kiếm cha tôi.

Tôi không nhìn thấy được ánh mắt sáng quắc của cha, gương mặt kiêu dũng của người nữa, nhưng tôi đoán chắc là sẽ còn. Cha tôi đâm vào cổ lão cọp một cái thật đau. Lão rống lên vang cả khu rừng ban mai yên tĩnh. Rồi lão xông vào, tấn công cha tôi liên hồi. Cha tôi nhanh nhẹn né tránh. Mất đà, lão chúi mũi xuống đất. Tôi nhảy cẫng lên sung sướng! Lão gượng đứng dậy rồi bất chợt... tấp vào cổ cha tôi một cái thật mạnh, nhanh như chớp. Cha tôi trở tay không kịp, bị lão vật ngã xuống mảnh đá lớn gần đấy. Cha tôi nằm bất động, không cựa quậy gì nữa.

Từ xa, mà tôi vẫn thấy được những
giòng máu đỏ tuôn ra ở cổ cha tôi.
Thế là hết. Cha tôi chết thật rồi. Cha
tôi vĩnh viễn xa tôi, không một lời
trối trăn.

Tôi khóc lúc nào chả hay. Mẹ tôi
nước mắt cũng đầm đìa, lan ra khóe
mắt. Bà thở dài áo nảo. Phải chăng,
đó là một lời nguyện rửa đũa con
bất hiếu hờ mẹ?

Còn cha, hồi người cha yêu kính
nhất đời con, sao cha không mắng
con, sao cha không chửi con một lời
nào cả hờ cha? Chính sự im lặng của
cha, chính lòng thương con vô bờ
bến ấy đã làm cho tim con tan vỡ.
Và sự ăn năn hối hận không lúc nào
rời xa con được, cha ơi!

Nắng Xuân đã lên, càng lúc càng
rực rỡ, mà sao tôi thấy lòng giá lạnh.
vô biên. Từ nay, còn đâu người cha
khả kính nữa. Có ai đem được nắng
xuân sưởi ấm tâm hồn giá lạnh của
tôi chẳng?

TRINH-CHÍ

xuân vui TIẾP TRANG 103

— Kính thương ba má, giúp đỡ các
bạn nghèo, vui vẻ với mọi người, em
sẽ không còn buồn nữa. Thôi từ giờ
em nhé.

Cô bé tần ngần nhìn nàng Tiên dễ
mến khuất dần sau những khóm mây.
Tình thương đầu tiên len vào tâm
hồn cô. Mùa xuân năm nay thật vui
biết bao.

Nơi không trung xanh mát, nàng
Tiên Vui Vẻ mỉm cười, tung đôi cánh
trắng bay về phương xa gieo rắc vạn
niềm vui... »

CHUYỆN MỘT NGÀY XUÂN

Này em, ngồi chi đây bên thềm đây xác
pháo?

Mà mắt em sao lệ nhỏ đoanh tròn.
Mà mùa xuân không diễm tô lên áo
Mà nụ cười không rạng rỡ môi trong
Em ngồi chi đây, đôi chân gầy buông
thông

Chiếc áo sờn đê rách lộ vai xương
Buồn gì em? Sao đôi tay không động,
Trả lời đi em, sao mắt dỗi hờn?
Rồi miệng nhỏ, mở đón giòng nước mặn.
Bờ môi khô uổng trợn nước u buồn
Em nức nở từng câu nghe đau quặn
« Em không nhà em mới phải đi xin,
Cha em chết bao giờ, em không biết
Mẹ bỏ em lâu lắm, mẹ chưa về.

Chị ơi, ngồi đây giờ em nhớ mẹ
Mẹ đi đâu? Sao mãi mẹ không về?
Giờ em đói, từ chiều em đi mãi
Mà chị xem: một gói thuốc Mỹ quăng!
Mọi người đón xuân, quên em bát gạo
Em ngồi đây, xác pháo đỡ lạnh người »
Chao ơi em! Tuổi thơ em! giờ đó
Nhục nhã cho tôi, áo đỏ áo hồng

Sống xa hoa, cười trong màu trường giả
Có biết chi em, tuổi nhỏ long đong!
Đầu em cúi bên bát măng ngày tết.
Tôi tặng em khỏi cơn đói bụng lòng
Nhưng cơn đói tinh thần, sao tôi biết?
« Hay em ở đây, chị thương lắm, chịu
không? »

Em vùng dậy: « Không, không đâu chị ạ,
Em phải đi, đi kiếm mẹ em về! »
Rồi bóng nhỏ chạy vùng trong đêm tối.
Tôi đứng lặng người, môi cắn bồng tề.
Chiếc bát không nằm trơ vơ trên hiên
Tôi nghe chột xót, xót lạnh quanh tròn,
Nước mắt nào để thương em rách rưới
Và nhục cho tôi: áo đỏ áo hồng!

KHÁNH-MINH

BÉ TUYỆT THỰC

(tiếp theo trang 98)

Đèn được bật sáng lên. Đang tái mặt Me hồng dần rồi Me cười ngất :

— O' kìa ! Bé hay chưa. Ma gì mà Ma ? Chắc cô Bé giận đã rồi đói và sợ đói suốt năm nên đi kiếm đồ ăn rồi gặp... ma chứ gì ?

Sự hãi hùng còn vây quanh, Bé loang choạng đứng dậy. Me đỡ Bé vỗ về :

— Chuột đấy ! Tội nghiệp con tôi... Thôi xuống đây, Mẹ con mình ăn cơm. Hồi chiều Me cũng chưa ăn. Vắng Bé ăn thế nào được ! Ba Mẹ con mình sẽ đón Giao-thừa, áo đầm mới của Bé, Me ủi cả rồi đấy, thôi lau nước mắt đi nào, không

sợ « nhè » suốt năm sao !

Trời ơi ! Mẹ tốt quá... Bé không ngờ... Tiếng cu Minh vang lên khoái trá :

— Ma ! Me ơi...

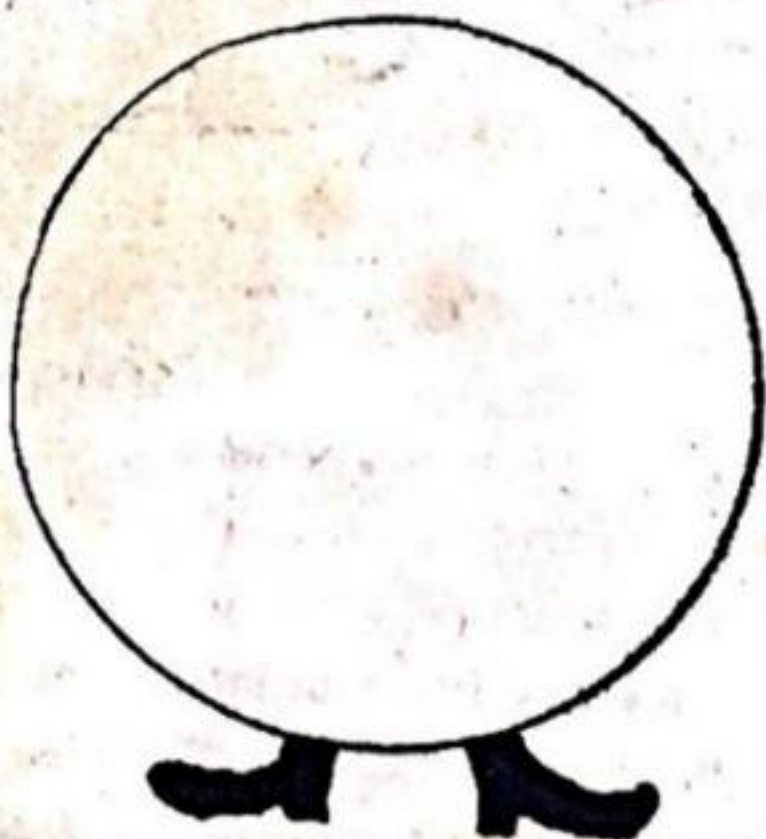
Bé lườm cu Minh một cái, nhưng không còn giận thằng bé ấy nữa, vì Bé đã có Me rồi cơ và vì « Bé đang được cài trên áo một đóa hoa màu hồng, một màu hồng diễm tuyệt và vĩnh cửu trong ước mơ của Bé... ».

XUÂN 69

Linh Hương

(Nhóm Thương Linh)

Bé đáp kỳ trước



● **Hiệp sĩ CÒ** nhà ta đang
.... thổi bong bóng.

Bé Đố :

CÂU ĐỐ SỬ

1.— Đố ai chẳng tiếc máu đào
Hiên ngang hùng dũng tiến vào
Thăng-Long
Cùng quân một trận đánh xong
Giặc Thanh hoảng sợ hết hồng xâm
lãng !

2.— Đố ai gần chết còn hô :
« Việt-Nam vạn tuế » long trời đất
rung.

Giang sơn Yên-Bái vẫy vùng
Sách còn ghi nhớ anh hùng nước
Nam ?

NGUYỄN-HỮU-TÂM

Cánh nhạn đông hành



● Nhân dịp lễ Giáng sinh và Tết Dương lịch anh có nhận được thiệp chúc mừng của các bé. Cám ơn các bé thật nhiều đó.

● **Xin các bé lưu ý :** Mục BẾ ĐỒ không có thưởng đâu, các bé ĐỪNG gởi giải đáp về cho anh nữa nhé !

AO TÍM (Khánh Hội). — Anh thành thật khen ngợi tinh thần « thể thao » của em đó, nhưng hãy còn... thò dề lắm. Em cứ đi sâu vào phía sau nhà thờ, thầy tâm bồng để Toa báo Đức Mẹ, vào đây hỏi sẽ gặp các anh, hoặc gởi thư tại đó cũng được.

TRẦN-NGỌC-THỦY (Đà-Nẵng). — Phải đó, con trai giận nhiều không tốt đâu Thủy ạ, có khi còn « hao mòn sức khỏe » nữa cơ. Vậy thì Thủy đừng giận anh nữa nhé ! Muốn làm quen với một chị và một anh « siêng viết thư » hả ? Em chọn trong G.Đ.T.H. đi, rồi anh sẽ chuyển thư hộ cho.

TRẦN-MINH-ĐĂNG-THỨC (Hồ Nai). — Thức đừng xưng bé với T.C. vì T.C. cũng bằng tuổi Thức chứ không lớn hơn đâu. Cứ yên chí, nếu bài được đăng bạn sẽ nhận được báo biểu, trừ trường hợp bác Bưu Điện nhà mình « trục trặc » sau đó.

TRẦN-THỊ-NGA (Quảng Ngãi). — Bút hiệu Nga Huyền của em, không trùng với ai hết. Anh đang chờ những « cố gắng » của em đó.

LÊ-THỊ-BÍCH-HÀ (Đà Nẵng). — Răng em bi quan rứa ? Anh có ghét em mô. Quyên-Di là anh chứ không phải chị đâu. Anh đã giở sổ gia đình T.H. mà không thấy địa chỉ của H.L.H., làm sao giới thiệu cho em. Em viết chuyện buồn cũng được chứ, miễn là đừng « ủy mị » thì thôi.

HẢI-ÂU. — T.C. có bảo Hải-Âu gọi T.C. bằng anh đâu nào, cứ gọi như « ngày xưa » càng hay chứ sao ! Làm anh khổ lắm chứ bộ. Bây giờ thì cô Hải-Âu đã bằng... cô Thiên-Nga chưa ? Tại thư nhiều quá nên mới trả lời cho Hải-Âu trễ đó, có giận T.C. không ?

BÉ TRẦN-LINH-NGA (Saigon). — Anh còn nợ bé nhiều câu hỏi quá phải không ? Nhưng chưa trả lời bằng thư được vì sao chắc bé đã thông cảm. Hôm nào rảnh bé « quá bộ » đến tòa soạn, anh sẽ giải đáp... và nếu anh có « bí » thì cũng đừng cười anh nha ! Cho anh gởi lời thăm Quỳnh-Chi với.

Trình-Chi

Hộp thư Quản-lý



Quý Vị Ân Nhân và Cờ Động Viên,

Trong bầu khí hân hoan chào đón Xuân về, Chúng tôi xin gửi đến quý vị niềm tri ân sâu rộng của chúng tôi, vì cảm tình đặc biệt quý vị đã dành cho « TUỔI HOA » lòng nhiệt thành và sự tận tụy hy sinh của quý vị để phổ biến món ăn tinh thần lành mạnh này đến tận tay các em trong gia đình cũng như ở học đường. Chúng tôi xin chân thành ghi ơn và kính mến cầu chúc quý vị hưởng một mùa Xuân mới đầy tràn hạnh phúc trong niềm hy vọng HÒA BÌNH Đất Nước.

BAN QUẢN LÝ

V ã - V ă n - H Ữ U

— Sau đây xin trân trọng thông báo cùng toàn thể độc giả: Sau số Xuân này Tòa Soạn sẽ nghỉ TẾT, số báo 101 sẽ phát hành vào ngày 1-3-1969

— Khi muốn thay đổi địa chỉ mới, xin quý vị nhớ cho thêm địa chỉ cũ để tiện việc tìm phiếu danh

Chúc Mừng

Được tin: Nguyễn thị Liêm Bình em của Trinh Chí đã lên xe hoa với anh Đặng Văn Thân ngày 30-12-68

Toàn ban biên tập Tuổi Hoa thành thực chia vui cùng Trinh Chí và cầu chúc cô dâu chú rể trăm năm hạnh phúc con cháu đầy nhà.

Xuân Kỷ Dậu

Muốn lưu lại một kỷ niệm để ghi nhớ tình
bằng hữu lâu dài. Bạn hãy tìm mua cho được :
Những cuốn sách xinh đẹp, hấp dẫn, và bổ ích của

Tủ sách **tuổi hoa**

do các nhà văn, nhà giáo nhiệt tình với tuổi
thơ biên soạn.



với những tác phẩm của :

NGUYỄN TRƯỜNG SƠN Con Tàu Bí Mật • Bóng
Người Dưới Trăng • Phiêu Bạt • Bên Đường Biên
Giới • Tiếng Chuông Dưới Đáy Biển • Thung Lũng
Rắn • BÍCH THỦY Chú Thỏ Đẻ • Chiếc Xe Thồ
Mộ • NHẬT LỆ GIANG Hai Chị Em Lưu Lạc
• Lòng Mẹ • MINH QUÂN Máu Đào Nước Lã
• Vượt Đêm Dài • NGUYỄN HIẾN LÊ Bí Mật
Đầu Lửa •

sẽ là tặng phẩm trang nhã được lứa tuổi học trò
ưa chuộng hơn cả.

Giá 30

Miền Trung và Cao-nguyên T. P. **32**